

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH
(1946 - 2006)

XUẤT BẢN NĂM 2010

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÌNH THÀNH**

Ban chỉ đạo:

1- ĐINH VĂN TÚ

Bí thư Đảng ủy xã (Trưởng ban)

2- MA KHÁNH HANH

Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3 - TRẦN VĂN LUẬT

Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng

Ban sưu tầm và xử lý tư liệu:

1- BÙI HỮU MÂN - Trưởng ban

2- LÊ NHÂM

3- LÝ THỊ SẴN

Biên soạn:

1- LÊ NHÂM - Chủ Biên

2- LÝ THỊ SẴN

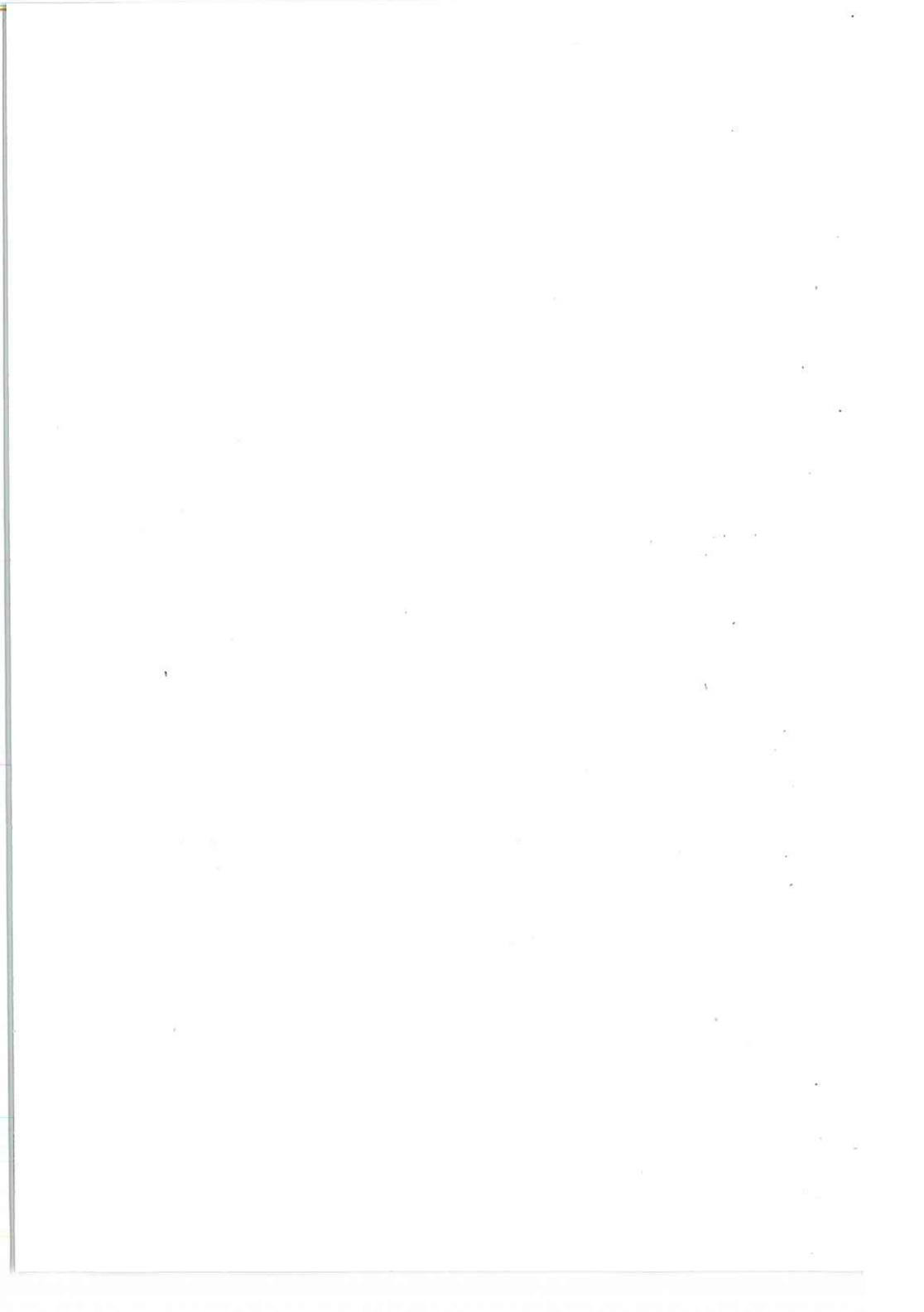
Trình bày bìa: MẠNH TÚ

(ẢNH TƯ LIỆU CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ BÌNH THÀNH)

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ BÌNH THÀNH

(THEO MỐC ĐỊA GIỚI NĂM 1999)





LỜI NÓI ĐẦU

Kể từ ngày chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập (năm 1946) đến nay (năm 2006), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Bình Thành trải qua 60 năm đấu tranh, xây dựng và trưởng thành dưới lá cờ vẻ vang của Đảng. Trong suốt chặng đường đó; bằng nhiệt tình cách mạng, bằng mồ hôi, xương máu và trí tuệ, nhân dân các dân tộc xã Bình Thành đã chung sức, chung lòng, kiên cường, phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương, phát triển kinh tế, xã hội giành nhiều thắng lợi to lớn. Đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ nhân dân các dân tộc Bình Thành cùng với nhân dân toàn huyện. bảo vệ an toàn Thủ đô kháng chiến, đóng góp nhiều sức người, sức của cùng đồng bào cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu và đại thắng mùa xuân 1975, non sông thu về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Để lưu giữ truyền thống lịch sử vẻ vang của mình, Ban chấp hành Đảng bộ xã Bình Thành quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ giai đoạn 1946- 2006**, nhằm dựng lại chặng đường lịch sử hào hùng của nhân dân các dân tộc, khơi dậy niềm tự hào chính đáng, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy truyền thống anh hùng của quê hương đã từng là căn cứ địa cách mạng, Thủ đô kháng chiến của cả nước, ra sức thi đua lao động sản xuất, vươn lên bằng chính nội lực của mình, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, xây dựng xã Bình Thành ngày càng giàu mạnh và phồn vinh.

Cuốn sách không những ghi lại những thành quả to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng; mà còn phản ánh những mặt mạnh, những điểm còn yếu trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ qua các thời kỳ, đồng thời đúc rút kinh nghiệm cho cấp uỷ và chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội về sau. Do đó cuốn sách là tài liệu quý, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã, nhất là thế hệ trẻ. Ra sức phát huy truyền thống cách mạng của các thế hệ đi trước, vượt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

qua mọi khó khăn, thử thách, tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa trên con đường đổi mới.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn chúng tôi nhận được sự giúp đỡ tận tình của Phòng Lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Định Hoá cùng nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ. Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng trong công tác sưu tầm, nghiên cứu, nhưng gặp nhiều khó khăn về mặt tư liệu, nên cuốn lịch sử Đảng bộ không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và đồng bào bạn đọc gần xa.

*Nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và kỷ niệm 64 năm ngày thành lập chi bộ đầu tiên, Đảng bộ Bình Thành trân trọng giới thiệu cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1946- 2006.***

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Đình Văn Tứ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Trong quá trình xây dựng Đảng bộ xã Bình Thành, Đảng bộ đã luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ xã Bình Thành vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã Bình Thành, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

Đảng bộ xã Bình Thành đã luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ xã Bình Thành vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã Bình Thành, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Đảng bộ xã Bình Thành đã luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ xã Bình Thành vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã Bình Thành, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và kỷ niệm 61 năm ngày thành lập chi bộ đầu tiên, Đảng bộ Bình Thành trân trọng gửi lời chào trân trọng và lời chúc tốt đẹp nhất đến các đồng chí, đồng bào và nhân dân xã Bình Thành.

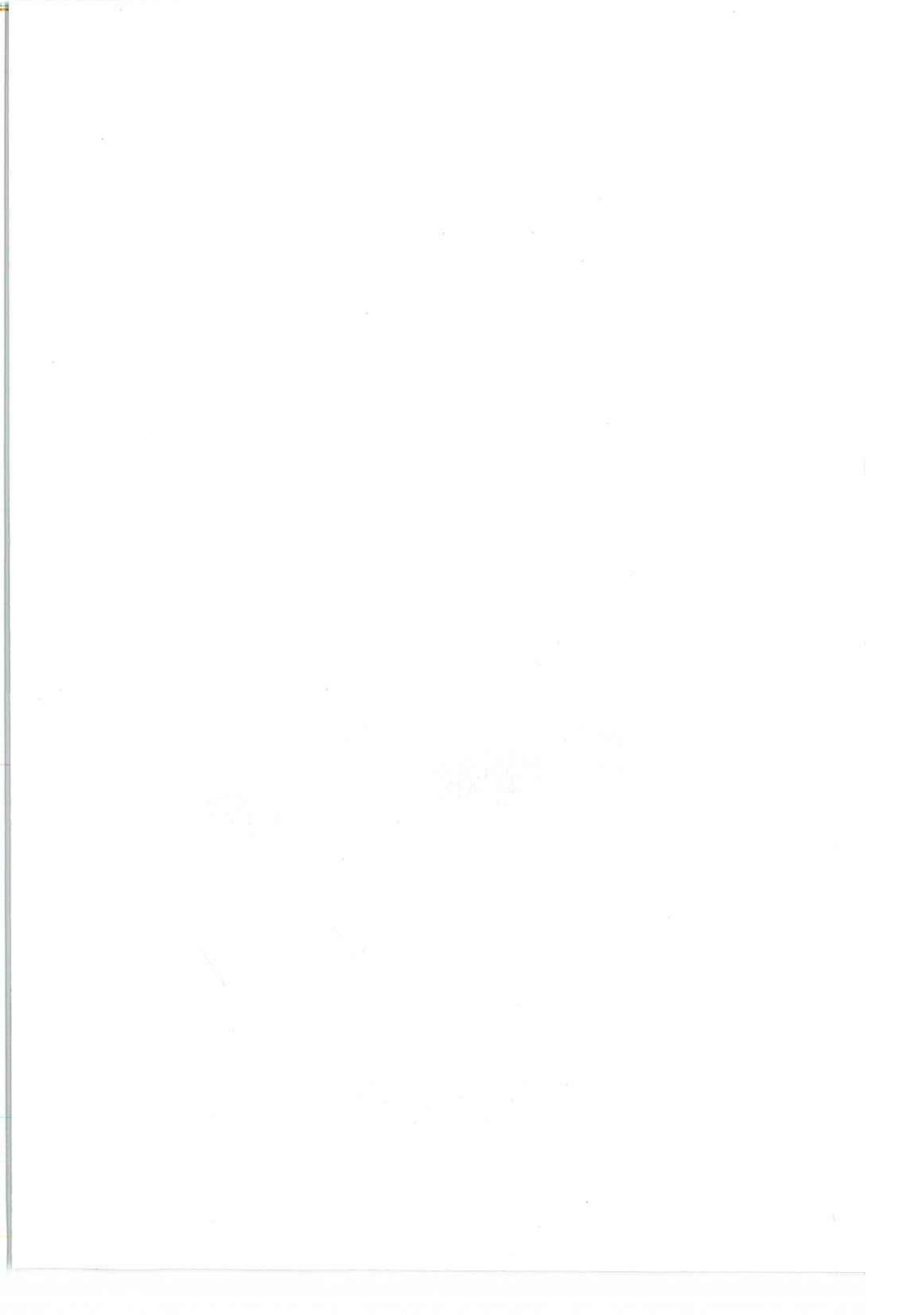
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH

BI LƯU

Bình Văn Tử

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ





PHẦN MỞ ĐẦU

XÃ BÌNH THÀNH

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

Bình Thành là một xã nằm trên dải đất cực nam của huyện Định Hóa, là quê hương của 6 dân tộc anh em đã sinh sống ở đây từ rất lâu đời, có bề dày truyền thống yêu nước, yêu quê hương, lao động cần cù, sáng tạo, các tộc người ở đây gắn bó bên nhau trong suốt quá trình đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước.

Ngược dòng lịch sử từ thập kỷ 20 của thế kỷ XIX. Dưới triều đình nhà Nguyễn do vua Minh Mạng trị vì, hai xã Quảng Nạp và Cổ Lãm thuộc tổng Định Biên hạ⁽¹⁾ Châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

(1) Theo “Làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX” của Viện Hán nôm: Xã Quảng Nạp có 6 bản: Bản Na, Bản Nạp, Bản Luông, Bản Giáo, Bản Lộng và Bản Pang - Xã Cổ Lãm có 3 bản: Bằng Ma, Khuôn Bản, Đồng Đình.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Sau ngày 18/4/1945, chính quyền cách mạng được thành lập, cùng với việc đổi tên Châu Định Hóa thành Phủ Ngô Quyền, xã Cổ Lãm được đổi tên là xã Cổ Linh, xã Quảng Nạp đổi thành xã Quảng Lịch, Phố Nạp đổi thành phố Ngọc Lâm. Cuối năm 1945 cấp trên điều chỉnh lại và trả về các tên cũ: Cổ Lãm, Quảng Nạp. Đầu năm 1946 dưới sự điều hành của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cấp tổng không còn tồn tại, hai xã Quảng Nạp và Cổ Lãm sáp nhập thành một xã và đổi tên là xã Bình Thành.

Tháng 3/1949 theo chủ trương của Trung ương, Định hóa phân chia lại địa giới hành chính để thuận tiện cho việc điều hành nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ ATK thủ đô kháng chiến. Xã Phú Đình gồm Rục Rã và Sơn Đầu sáp nhập vào Bình Thành tạo thành đại xã.

Cuối năm 1953, khi cuộc kháng chiến trường kỳ anh dũng của dân tộc ta ở vào giai đoạn sắp kết thúc, toàn huyện Định Hóa thực hiện chính sách lớn của Đảng “phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức”. Để đảm bảo phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới đầu năm 1954 hai thôn Sơn Đầu và Rục Rã tách ra để thành lập các xã Sơn Phú và Phú Đình, địa giới xã Bình Thành trở lại hiện trạng năm 1946 và giữ nguyên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

tên cho đến ngày nay. Hiện xã Bình Thành được phân chia thành 27 xóm⁽²⁾.

Là vùng đất “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược có nhiều cơ quan, đơn vị của Trung ương và quân đội đóng quân trên địa bàn, đã được nhân dân các dân tộc Bình Thành bảo vệ và nuôi dưỡng như: Văn Phòng Trung ương Đảng ở xóm Đồng Vượng, Cơ quan Bộ Tổng tư lệnh ở Làng Nập, Cục Quân Nhu, (Tổng cục Cung cấp, nay là Tổng cục Hậu cần) và Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc ở Làng Luông, Bộ thông tin liên lạc ở Làng Pháng, cơ sở in Báo Cứu quốc ở Thanh Bàn, Ban Giao Thông Thống Nhất Trung ương ở Bản Là, Bộ thương Binh xã hội ở Làng Đâm, Tổng bộ Việt Minh ở Làng Nập. Những năm gần đây nhiều cơ quan, đơn vị đã trở về nguồn, thăm lại chiến khu xưa, một số cơ quan đơn vị đã đặt bia ghi nhớ. Có thể nói ở Bình Thành mỗi cánh rừng, con suối, nẻo đường đều in dấu chân của lãnh tụ Hồ chí Minh và các đồng chí

(2) Làng Nập, Xóm Đôn, xóm Phố, Đồng Tô, Đồng Vượng, Đồng Thành, Đồng Danh, Bản Là 1, Bản Là 2, Bản Tương, Vũ Hồng 1, Vũ Hồng 2, Hồng Thái 1, Hồng Thái 2, Làng Pháng, Cây Thị, Thàn Mát, Thanh Bàn, Làng Đâm, Sơn Tiến, Nạ Mực, Làng Luông, Nạ Rao, Cây Coóc, Đồng Đình, Bình Tiến và Chiến Sĩ.

Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Lê Văn Lương, Hoàng Quốc Việt, Văn Tiến Dũng và nhiều cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Những di tích lưu lại trên mảnh đất này mãi mãi là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bình Thành. Với công lao to lớn ấy, ngày 24 tháng 6 năm 2005 Đảng và Nhà nước đã phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp cho Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thành.

Tiếp nối truyền thống vẻ vang của mình, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Bình Thành tích cực thực hiện khẩu hiệu “vừa sản xuất vừa chiến đấu” đóng góp sức người, sức của cho niềm Nam, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giành lại đất nước thu về một mối, cả nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay trong sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhân dân các dân tộc xã Bình thành đã và đang vươn lên bằng chính nội lực của mình, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

lãnh đạo, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

* *

*

Xã Bình Thành có diện tích tự nhiên 28,2km², đông giáp xã Bộc Nhiêu, tây giáp xã Phú Đình, nam giáp xã Minh Tiến (huyện Đại Từ), bắc giáp xã Sơn Phú.

Địa hình Bình Thành là một thung lũng khá rộng thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. Quá trình kiến tạo của tự nhiên và do tác động của con người đã hình thành những cánh đồng lớn, nhỏ, xen kẽ đồi thấp và những cánh rừng già. Đất đai màu mỡ đây là cơ sở tốt để phát triển kinh tế nông nghiệp với thế mạnh là cây lúa, cây chè và chăn nuôi đại gia súc.

Rừng và đất rừng chiếm 65% diện tích tự nhiên. Từ năm 1960 trở về trước nơi đây là những cánh rừng đại ngàn quanh năm xanh tốt, chứa đựng nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng có nhiều loài động vật quý như hổ, gấu, hươu, nai và các loài chim, chóc... Thực vật có nhiều loại gỗ quý như Dổi, De, Lim, Lát,

Vàng Tâm... cùng với Nứa, Giang, Vầu là nguồn nguyên liệu cung cấp cho xây dựng nhà cửa và sinh hoạt hàng ngày của nhân dân. Ngoài ra rừng Bình Thành còn có nhiều cây, cỏ là nguồn dược liệu quý dùng làm thuốc nam chữa bệnh cho nhân dân trong vùng. Từ năm 1970 đến những năm 1985 do việc quản lý, khai thác rừng chưa hợp lý, nên rừng bị tàn phá nhiều làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Từ năm 1990 trở lại đây được Đảng, Nhà nước quan tâm đưa các dự án trồng rừng, bảo vệ rừng về xã và triển khai đến từng xóm, bản. Việc giao đất, giao rừng cho từng hộ nhân dân quản lý, đã hạn chế rất nhiều tình trạng chặt phá, khai thác rừng bừa bãi. Các vùng đất trồng đồi núi trọc đã được phủ xanh.

Bình Thành có 6 nhánh suối chính, tất cả đều nhập vào một dòng tạo thành một con suối lớn chảy từ bắc xuống nam chia đất đai Bình Thành thành hai khu rõ rệt. Khu vực phía Tây có suối Nà Muồi cùng một nhánh nhỏ bắt nguồn từ Khuôn Tát (Thác 7 tầng Phú Đình) gặp nhau ở Bản Là, chảy vòng lên phía bắc, qua Đồng Vượng, men theo các chân đồi thấp, cắt chéo từ tây bắc xuống đông nam, đến Đồng Tô chảy thẳng theo hướng bắc nam, càng xuôi xuống dòng suối càng rộng tạo thành con suối lớn là đầu nguồn của dòng Sông Công chảy qua

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đại Từ đổ vào Hồ Núi Cốc huyền thoại. Ba dòng suối nhỏ khác đều bắt nguồn từ núi Hồng ở ba khu vực Hồng Thái, Làng Pháng, Sơn Tiến chảy theo hướng tây bắc xuống đông nam và nhập vào suối chính ở địa phận Cây Coóc, Đồng Đình và Thàn Mát. Khu vực phía Đông có hai suối. Suối thứ nhất chảy từ Sơn Phú theo hướng Bắc nam qua xóm Đồn gặp suối lớn ở Đồng Tô. Suối thứ hai nhận nước từ các khe rạch ở Bộc Nhiều chảy sang hợp lưu ở chân núi Khau Loọng theo hướng đông tây cũng gặp suối chính ở Cây Coóc. Theo hướng chảy của các dòng suối ta dễ dàng nhận thấy thung lũng Bình Thành là một lòng chảo dồn tụ đất phù sa màu mỡ, có hệ thống khe, suối phân bố đều ra khắp vùng, lưu lượng nước lớn, độ ẩm cao, là yếu tố thuận lợi giữ cho môi trường sinh thái được cân bằng, là nguồn nước cung cấp cho sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên đồng đất Bình Thành cao hơn nhiều so với lòng suối nên gặp khó khăn trong việc đưa nước vào đồng ruộng, mặt khác vào mùa mưa nước từ các triền núi cao dồn xuống gây ra lụt lội ảnh hưởng không ít đến mùa màng và giao thông đi lại của người dân.

Về giao thông, từ đầu thế kỷ XIX Quảng Nạp là cửa ngõ phía nam của huyện Định Hóa, giao lưu với các

vùng, con đường xe ngựa được mở thông từ Thái nguyên lên Chợ Chu chạy qua xã Quảng Nạp. Khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên vùng núi Định Hóa, chúng mở con đường 38 từ Quốc lộ 3 vào Chợ Chu qua hướng Phố Ngũ (ở km 31). Đồng thời cũng mở rộng đường dân sinh Hùng Sơn, Phú Minh (Đại Từ) Quảng Nạp - Chợ Chu để lưu thông hàng hóa và vơ vét tài nguyên, hành quân lùng sục ngăn cản phong trào cách mạng ảnh hưởng đến vùng đất chiến lược này. Còn các con đường liên xóm, bản đều là đường mòn, có đường tắt qua bờ ruộng, bờ nương, vượt qua khe, suối đi lại gặp nhiều khó khăn.

Năm 1946 khi Định Hóa được Trung ương Đảng, Bác Hồ chọn làm ATK Thủ đô kháng chiến của cả nước, Bình Thành là một trong những địa bàn có nhiều cơ quan, đơn vị đóng quân, do nhu cầu đi lại, liên lạc giữa các cơ quan với địa phương, nhiều đường mòn mới được mở ra để phục vụ cuộc kháng chiến, kiến quốc. Các con đường từ Bình Thành xuyên rừng vượt qua Sơn Phú lên các xã phía bắc như Chợ Chu, Lam Vĩ sang Chợ Mới - Bắc Kạn lên biên giới Việt Trung. Từ Bình Thành qua Phú Đình - sang Tân Trào (Tuyên Quang) qua Phú Lương, Đại Từ về Thái Nguyên hoặc vượt Đèo Khế đến Tuyên Quang nối liền mạng lưới giao thông, thông suốt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

đến các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn huyện Định Hóa trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Về dân cư, làm chủ vùng đất giàu đẹp này, có 6 dân tộc anh em cùng chung sống, đó là dân tộc Kinh, Tày, San chí, Nùng, Hoa, Cao Lan. Theo số liệu thống kê năm 2006 dân số toàn xã có 1.172 hộ, 5.082 nhân khẩu trong đó dân tộc Kinh 1.806 người, Tày có 2.733 người, San Chí 442 người, Hoa 41 người, Nùng 35 người, Cao Lan 25 người...

Sự hình thành cộng đồng nhiều dân tộc ở Bình Thành diễn ra chậm chạp kéo dài nhiều thập kỷ. Người Tày có mặt sớm nhất và giữ vai trò là người chủ đầu tiên ở vùng đất này, họ khai phá những dải đất bằng ven suối thành ruộng trồng lúa, phát rẫy trồng khoai, sắn, đậu, chăn nuôi các loại gia súc. Người Tày ở nhà sàn sống quần cư theo mối quan hệ anh em dòng tộc thành từng bản nhỏ ở ven suối, gần nơi canh tác. Một số dân tộc khác như Nùng, Hoa, San Chí, Cao Lan từ vùng núi phía Bắc di cư đến làm ăn sinh sống, rồi hòa nhập vào cộng đồng dân cư ở Bình Thành. Dòng người Kinh lên “khai sơn lập làng” quy tụ ở Bình Thành trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Một bộ phận đến đây vào đầu thế kỷ XX (khoảng những năm 1932 - 1935) từ Nam Định, Thái Bình... bị áp bức bóc lột đến cùng cực, do hậu quả của

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

chính sách khai thác thuộc địa dã man, tàn bạo của đế quốc Pháp, không còn con đường sống ở quê nhà, họ phiêu bạt lên rừng, núi đến Bình Thành làm thuê, làm mướn kiếm ăn. Thấy nơi đây đất rộng, người thưa, họ ở lại và mang theo cả gia đình lên khai khẩn đất đai sinh cơ lập nghiệp. Một số là lính tay sai của Pháp đóng quân ở Quảng Nạp, mãn hạn ở lại lập gia đình với người địa phương như Cát To, Van Đê, Quyên Cầu, Tiên Thanh.vv... một bộ phận khác đến vào thập kỷ 60 của thế kỷ XX theo con đường Đảng và Nhà nước vận động đi xây dựng vùng kinh tế mới. Từ năm 1962 đến 1965, xã Bình Thành đã đón 132 gia đình với 689 khẩu từ huyện Kiến Xương, Thái Bình về xây dựng quê hương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Chính quyền xã đã khoanh vùng đất đai, vận động nhân dân sở tại giúp đỡ, cất dựng nhà cửa ổn định đời sống và tổ chức cho nhân dân khai hoang, thành lập 3 hợp tác xã chuyên canh chè là: Hồng Thái, Đông Thành và Bình Tiến. Năm 1974, tiếp tục đưa thêm 32 hộ với 96 khẩu lên thành lập thêm hợp tác xã chè Vũ Hồng.

Trong lịch sử đấu tranh sinh tồn và phát triển, nhân dân các dân tộc xã Bình Thành phải chịu nhiều đau khổ vì mảnh đất hiểm yếu của mình. Từ thế kỷ XVI đến thế

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

kỷ XVIII nội chiến xảy ra giữa các tập đoàn phong kiến Trịnh - Mạc ở phía Bắc, tướng nhà Mạc chiếm Định Hóa, rải quân đồn trú ở khu vực Khuôn Riềng, Quảng Nạp xây thành lũy chiếm giữ cả dải Núi Hồng⁽¹⁾. Nơi đây xảy ra nhiều cuộc giao tranh giữa các tập đoàn phong kiến, làm cho đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Căm thù các tập đoàn phong kiến thối nát, nhân dân các dân tộc Bình Thành cùng với nhân dân trong huyện, đã nổi dậy hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Quang Trung (Nguyễn Huệ) góp phần tiêu diệt các tập đoàn phong kiến và đánh đuổi quân xâm lược nhà Thanh giành lại độc lập thống nhất đất nước năm 1789.

Năm 1802, Nguyễn Ánh dựa vào tư bản Pháp đánh bại Tây Sơn, lập lại triều Nguyễn. Bằng nhiều chính sách phản động, triều đình Nhà Nguyễn đã đẩy đất nước đến tai họa mới. Mâu thuẫn giữa các thế lực phong kiến và nhân dân ngày càng gay gắt, nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra. Đáng chú ý là cuộc khởi nghĩa của Nùng Văn Vân người dân tộc Tày nổ ra năm 1833, nhân dân các dân tộc xã Bình Thành đã hưởng về cuộc khởi nghĩa này và không ít

(1) Theo lời kể của cụ Hoàng Đình Tinh hiện nay ở hòn đá trắng di tích còn lại Thành nhà Mạc là hồ nước tên là hồ ông Huyền (ông Huyền là quan nhà Mạc).

thanh niên đã gia nhập nghĩa quân. Nghĩa quân làm chủ một vùng rộng lớn ở núi rừng Việt Bắc, làm cho nhà Nguyễn nhiều phen phải lao đao, mấy năm liền mới dập tắt được cuộc khởi nghĩa.

Năm 1870, giặc “cờ vàng” do Lường Tam Kỳ làm thủ lĩnh tràn vào Định Hóa, chiếm Chợ Chu làm sào huyệt. Thấy đây là vùng đất có thể cát cứ lâu dài, Lường Tam Kỳ một mặt cho quân đi cướp bóc kiếm ăn ở các vùng trong huyện Định Hóa và mở rộng ra các huyện Đại từ, Phú Lương... mặt khác thu nạp bọn trộm cướp người địa phương vào đội quân của mình, để gây thanh thế. Ở Quảng Nạp Lường Tam Kỳ đã thu nạp tên tướng cướp Ma Khánh Mua ở Làng Nạp và La Tiến Đạt ở Bản Là, cung cấp vũ khí (dao, kiếm, súng khai hậu) và giao cho bọn này đi cướp về nuôi nhau và cống nạp cho Chủ soái Lường Tam Kỳ.

Quan quân nhà Nguyễn thẳng tay đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân, nhưng lại bất lực trước các thế lực ngoại bang xâm lược. Nội tình đất nước càng trở nên rối ren, phức tạp là cơ hội cho thực dân Pháp tiến hành xâm lược nước ta.

CHƯƠNG I

NHÂN DÂN QUẢNG NẠP, CỔ LÃM TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ PHÒNG KIẾN TAY SAI (1889- 1945)

I- Quảng Nạp, Cổ Lãm dưới ách thống trị của thực dân phong kiến 1889- 1930.

Năm 1884, thực dân Pháp chiếm được thành Thái Nguyên, nhưng nhiều năm sau vẫn chưa kiểm soát được các vùng đất theo ý định. Định Hoá theo đánh giá của các “chính khách” Pháp là vùng đất chiến lược quan trọng, chiếm được Định Hoá có thể không chế một vùng đất rộng lớn liên hoàn xung quanh. Nhưng vùng đất này đang là "lãnh địa" của Lường Tam Kỳ, thủ lĩnh “giặc cò vàng”⁽¹⁾ khét tiếng hung hãn. Lực lượng của Lường Tam Kỳ vừa đông vừa thông thạo địa hình, đã nhiều lần đụng độ với quân Pháp đi tuần tiễu ở Đại Từ, Tuyên Quang, lần nào quân Pháp cũng phải rút lui. Năm 1886, quân

(1) Lịch sử Đảng Bộ Huyện Định Hoá - sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Pháp đã 2 lần đưa quân đánh chiếm Định Hoá đều bị quân của Lương Tam Kỳ đánh bật ra. Không cam chịu thất bại Tướng Boóc-Nhi-Ê-Đờ Boóc hạ quyết tâm dùng binh lực lớn chiếm bằng được Định Hoá. Đích cuối cùng là tấn công vào sào huyệt của "giặc cờ vàng" ở Chợ Chu.

Ngày 31/1/1889, thực dân Pháp tổ chức hai cánh quân theo hai hướng đánh vào Định Hoá. Cánh quân chủ lực được huy động 1.106 sĩ quan và binh lính có Pháo binh yểm trợ cùng 1.200 dân phu bắt ở Thái Nguyên và Hà Nội để khuân vác vũ khí đạn dược, lương thực xuất phát từ Hùng Sơn (Đại Từ) theo đường Phú Minh lên Quảng Nạp tiến thẳng lên Chợ Chu. Sau ba ngày giao tranh quyết liệt không chống cự nổi với quân Pháp, ngày 3/2/1889, quân của Lương Tam Kỳ phải rời khỏi sào huyệt, lợi dụng vào địa thế hiểm trở, Lương Tam Kỳ tổ chức nhiều đợt công kích làm cho quân Pháp mất ăn, mất ngủ, lực lượng bị tiêu hao mà không mở rộng được phạm vi chiếm đóng, nhiều lính Pháp đã bị bắt làm tù binh, nhà cầm quyền Pháp phải mang bạc trắng đến chuộc. Hơn một năm Lương Tam Kỳ kiên quyết chống Pháp, phần nào đã huy động được lực lượng yêu nước của nhân dân Định Hoá tham gia chống Pháp xâm lược. Nhưng sau ngày 14/8/1890, bộ mặt thật của Lương Tam Kỳ đã lộ rõ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

làm cho nhân dân Định Hoá thất vọng, Lường Tam Kỳ chống Pháp chỉ để bảo vệ quyền lợi ích kỷ của mình, nên khi Pháp dùng tiền, bạc và quyền lực để mua chuộc thì Lường Tam Kỳ vội vã đầu hàng làm tay sai, cấu kết với Pháp, đàn áp bóc lột nhân dân Định Hoá. Với truyền thống yêu nước, không chịu khuất phục, nhân dân các dân tộc xã Quảng Nạp, Cổ Lãm cũng như nhân dân các dân tộc Định Hoá đã đứng lên chống Pháp. Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám nổi dậy ở Yên Thế (Bắc Giang). Khi nghĩa quân mở rộng địa bàn hoạt động sang vùng Định Hoá, Bình Thành là nơi nghĩa quân thường qua lại được nhân dân cung cấp lương thực, giúp nơi ăn, nghỉ và dẫn đường. Từ đây nghĩa quân tổ chức nhiều trận phục kích, quấy rối gây cho quân Pháp nhiều phen hoảng loạn. Tiêu biểu là trận chiến đầu ngày 1/4/1912, nghĩa quân tấn công vào toán giặc đi tuần tiễu trên đường Quảng Nạp đi Chợ Chu diệt nhiều tên, quân Pháp hoảng sợ không dám hung hăng như trước. Tiếp đó là cuộc khởi nghĩa của Trịnh Văn Cấn Và Lương Ngọc Quyến nổi dậy chiếm thành Thái Nguyên năm 1917, khi bị thực dân Pháp đàn áp, nghĩa quân vượt vòng vây giặc lên núi rừng Định Hoá lánh nạn, được nhân dân Định Hoá, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Quảng Nạp, Cổ Lãm che chở, cung cấp, giúp đỡ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Chiếm được Định Hoá, thực dân Pháp một mặt dùng quân sự và hệ thống chính quyền tay sai để củng cố thế lực, mặt khác thi hành nhiều thủ đoạn hiểm độc, tàn ác để khai thác, bóc lột, vơ vét của cải ở vùng đất này.

Trước hết về quân sự, chúng coi Quảng Nạp, Cổ Lãm là tiền đồn án ngữ phía nam huyện. Năm 1894 chúng xây ở đây một đồn binh gồm hai lô cốt có tường dày bao quanh, có lỗ châu mai và chòi canh kiên cố, vững chắc và bố trí hai trung đội lính khố xanh do một sĩ quan người Pháp chỉ huy. Bên cạnh đó là hai điểm canh ở đầu cánh đồng Làng Nạp, Cổ Bồng, mỗi điểm có từ 2 đến 3 lính đồng thay nhau canh gác, theo dõi mọi hoạt động của người dân trong vùng, lùng sục kiểm soát người lạ mặt đến địa phương.

Cùng với xây dựng hệ thống kim kẹp bằng quân sự, thực dân Pháp tiếp tục duy trì bộ máy chính quyền tay sai từ Châu đến Tổng, Xã lựa chọn những phần tử trung thành, đắc lực đưa vào nắm các vị trí chủ chốt như Chánh tổng, Lý trưởng ở các tổng, xã. Ở Quảng Nạp, Cổ Lãm với mưu đồ chia đệ trị, chúng áp đặt ở đây cách thức tổ chức bộ máy riêng, khác với các xã khác trong huyện. Ở phố Nạp quy tụ nhiều người Kinh sinh sống, chúng đặt ra chức Trưởng phố, Phó phố. Ở các xóm Mác Coóc, Đồng

Đình là nơi cư trú của người dân tộc Sán Chí mỗi xóm có một “Khán” tất cả dưới sự điều hành của Chánh, Phó Quản Mán; đối với người theo đạo Thiên Chúa có Trưởng Chùm, Phó Chùm. Người đứng đầu của các bộ phận dân cư này đều được hưởng một số quyền hành nhất định, nhưng tất cả đều dưới sự quản lý chung của Lý trưởng và các chức dịch như Trưởng bạ, Phó bạ, Xã đoàn... Lợi dụng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các dân tộc, chúng ra sức tuyên truyền kích động dân tộc này khinh miệt dân tộc kia, gây thù oán lẫn nhau, nhằm thực hiện mưu đồ thâm độc chia rẽ khối đoàn kết vốn có từ lâu đời của nhân dân các dân tộc ở vùng đất này, để chúng dễ bề cai trị.

Để buộc Lường Tam Kỳ ngày càng trở thành tay sai đắc lực trong bộ máy đàn áp, kìm kẹp của chúng, trong những năm đầu thực dân Pháp đã giành cho Lường Tam Kỳ một số quyền hành, phong cho chức “Phó lãnh binh” Thái Nguyên kiêm chức “Phòng Phủ Xứ”, với chức này Lường Tam Kỳ được quyền bổ nhiệm đến chức Chánh Tổng nhưng phải thông qua “Đại lý cai trị” người Pháp theo “chế độ uỷ trị”. Từ năm 1900, quyền lực của Lường Tam Kỳ đối với chính quyền tay sai cũng mất dần. Đến năm 1935 sau khi cử một số học sinh con em của các gia

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

đình có chức sắc đi học tại trường tiểu học Chợ Chu về, thực dân Pháp bổ nhiệm hàng loạt chức sắc cấp tổng, xã là những người biết chữ quốc ngữ, thay thế những lý trưởng chỉ biết chữ nho hoặc không biết chữ. Ở Quảng Nạp, Cổ Lãm cũng có hơn mười người được bổ các chức lý trưởng, trưởng bạ, phó bạ, xã đoàn...

Về kinh tế, thực dân Pháp không chú ý mở mang phát triển, mà chỉ chú tâm thực hiện nhiều thủ đoạn để vơ vét, bóc lột được nhiều, nên việc trước tiên chúng thi hành là đặt ra nhiều loại thuế trong đó thuế đình (thuế thân) là thứ thuế dã man nhất, đánh vào đầu những người đàn ông từ 18 tuổi trở lên, chúng thu mỗi xuất đình là 2,8 đồng, ngang giá với một tạ thóc. Ngoài ra còn nhiều thứ thuế khác như thuế điền, thuế thổ trạch, thuế chợ...chúng thu mỗi năm một tăng. Mỗi lần ngân sách liên bang thiếu hụt là một lần chúng tăng thuế, từ năm 1921 đến năm 1944, chúng đã tăng đến 5 lần. Ngoài ra còn nhiều khoản phụ thu, lạm bổ khác. Cứ mỗi vụ thu thuế là dịp bọn Hương lý, Kỳ hào trong xã tìm cách đục khoét, bóc lột dân lành. Thuế khoá nặng nề đã đẩy người nông dân Quảng Nạp, Cổ Lãm vào con đường bán cùng hoá, phải đi vay nặng lãi, đến hạn không trả được phải gán ruộng, vườn cho chủ nợ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đến năm 1924, Lường Tam Kỳ chết, Công xứ Pháp đặt Định Hoá vào chế độ cai trị chung như các Châu, Huyện khác, Pháp tiến hành lập sổ đình, sổ địa bạ, nắm độc quyền bán thuốc phiện, rượu cồn và các mặt hàng thiết yếu như muối, dầu hoả vải vóc... từ đây thực dân Pháp tăng cường khai thác vơ vét. Từ khi quân Pháp lập đồn trú ở Quảng Nạp, con đường từ Phú Minh - Quảng Nạp - Chợ Chu được mở rộng, xe ô tô chở khách, xe vận tải nhỏ đã lưu thông được trên đường đi qua ngay sát khu trại lính, nên một số người làm nghề buôn bán nhỏ, ban đầu do nhu cầu mua bán của binh lính và nhân dân, họ mua hàng từ Thái Nguyên lên, buôn bán kiếm tiền nuôi gia đình. Dần dần họ trụ lại nơi đây, trở thành khu dân cư đông đúc, từ đó chợ Nạp được hình thành là nơi giao lưu, trao đổi hàng hoá sầm uất ở khu vực phía nam huyện. Chợ Nạp họp một tháng 6 phiên (5 ngày một phiên, vào ngày mùng 5 và ngày mùng 10 âm lịch). Vào những ngày chợ phiên nhân dân từ các làng, bản ở Quảng Nạp, Cổ Lãm và các xã lân cận mang sản vật như thóc, gạo, gà, vịt, lợn, lâm sản như củ nâu, mây, song ra chợ bán và mua dao, cuốc, lưỡi cày, dầu, muối, vải vóc từ dưới xuôi mang lên. Những năm sau, chợ Nạp còn có thêm hiệu bán thuốc, hàng cơm phở phục vụ cho gia đình lính và những người khá giả là chủ yếu. Chợ Nạp là trung tâm

buôn bán khá tập nập sau Chợ Chu. Từ đây Pháp thu được nguồn lợi lớn từ thuế, buôn bán. Thông qua Chợ Nập, Pháp bán được nhiều hàng hoá và thu được nhiều sản vật quý từ vùng đất này với giá rẻ mạt. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp dẫn đến sự phân hoá giai cấp trong xã hội ngày càng sâu sắc, Một số người buôn bán bỏ tiền ra mua ruộng và thu nạp nông dân làm tá điền, từ đây sản sinh ra tầng lớp địa chủ, phú nông chuyên phát canh thu tô, cho vay nặng lãi như Cát Tó, Tiên Thanh, Quyền Cầu... họ thu được nhiều mối lợi do chính sách của thực dân Pháp mang lại, nên hết lòng trung thành với Pháp.

Về giáo dục, đến năm 1930, chúng mới mở một trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu dành cho con em nhà giàu và quan lại ở địa phương. Ở Quảng Nạp, Cổ Lãm từ 1931 đến năm 1945 mới có 13 người được đi học ở Trường Tiểu Chợ Chu⁽¹⁾. Năm 1940 có một lớp hương sư do ông Nguyễn Văn Sạch dạy, chỉ có vài ba chục học sinh mà chủ yếu là con em các gia đình khá giả, dân nghèo không được đi học chiếm hơn 98% dân số toàn xã.

(1) Ma Khánh Bình, La Công Ân, La Công Khuyến, Ma Khánh Tư, La Công Tín, Ma Khánh Lương, Ma Khánh Hom, Dương Văn Giao, Từ Tiên Tuyên, Đặng Thái Soạn, La Công Hiên, La Công Lợi, La Công Đường.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Về văn hoá, chúng mở sòng bạc ở Chợ Nạp, không ít thanh niên Quảng Nạp, Cổ Lãm đã đến đánh bạc, hút thuốc phiện, sa vào cạm bẫy của chúng. Nhiều người đem ruộng, nhà ra cầm cố, chỉ vì ham mê cờ bạc, nghiện hút, cuối cùng chỉ còn hai bàn tay trắng phải đi làm thuê, làm mướn kiếm ăn qua ngày.

Về y tế, không có nhà thương, bệnh viện, ở Chợ Nạp có một hiệu thuốc Tây nhỏ chỉ bán cho những người giàu có, dân nghèo không có tiền mua. Khi ốm đau, bệnh tật chỉ chữa chạy bằng thuốc nam hoặc gọi thầy cúng đuổi tà ma, phó mặc cho sự may rủi của số phận, nhiều người đã phải chết vì thiếu hiểu biết và quá mê tín.

Tóm lại: Sau nửa thế kỷ đặt ách thống trị hà khắc ở Định Hoá thực dân Pháp đã đẩy người dân Định Hoá nói chung, nhân dân Quảng Nạp, Cổ Lãm nói riêng vào cảnh đói khổ, lầm than. Với truyền thống yêu quê hương đất nước, căm thù quân cướp nước và bè lũ tay sai bán nước, nhân dân Quảng Nạp, Cổ Lãm đã vùng lên chống lại ách đô hộ của bọn thực dân phong kiến. Khi có Đảng cộng sản lãnh đạo, đưa đường, chỉ lối họ nhanh chóng trở thành lực lượng đông đảo theo Đảng làm cách mạng, lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến giành lại cuộc sống ấm no hạnh phúc.

II- Xã Quảng Nạp, Cổ Lãm trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc 1930-1945.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam, mở ra bước ngoặt mới cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Mở đầu là cao trào 1930 - 1931 ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào cách mạng trong cả nước. Phong trào cách mạng những năm 1930, 1931 bị đàn áp, thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng, nhiều cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng bị vỡ, nhiều đảng viên Cộng sản và những người yêu nước bị truy bắt. Trong hoàn cảnh đó, năm 1932, hai đảng viên cộng sản bị địch truy lùng ở tỉnh Hà Nam đã vượt vòng vây giặc lên Định Hoá lánh nạn, đó là đồng chí Vũ Hưng (Tức Hai Cao) và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa). Lên đến Định Hoá các đồng chí đi làm thuê kiếm sống, tìm cách tiếp tục hoạt động. Năm 1935, hai đồng chí gặp nhau tại Quán Vuông và thống nhất nắm bắt tình hình quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng tại Quán Vuông, sau đó phát triển rộng ra một số xã lân cận. Với kinh nghiệm của bản thân và tinh thần cách mạng của người cộng sản, hai đồng chí đã tích cực tuyên truyền giác ngộ quần chúng. Năm 1937, Tổ công

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

tác cách mạng đầu tiên được thành lập tại Quán Vuông (Trung Hội) do đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo.

Cuối năm 1938 sau thắng lợi của cuộc đấu tranh đòi quyền sống của các đoàn dân phu của huyện Định Hoá làm đường từ Chợ Chu đi Thành Cóc (Tuyên Quang), do quần chúng trung kiên của Tổ công tác cách mạng lãnh đạo đã có tiếng vang đến một số xã thuộc huyện Đại Từ và Tỉnh Tuyên Quang. Từ đó cơ sở cách mạng ở Quán Vuông (Định Hoá) liên lạc được với cơ sở Đảng ở La Bằng (Đại Từ) nên phần nào nắm bắt được các chủ trương của Trung ương Đảng. Phát huy thành quả đạt được, các đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã chỉ đạo các thành viên trong tổ, tích cực tuyên truyền mở rộng địa bàn hoạt động ra các xã xung quanh. Nhiều xã phía nam huyện phong trào chống đi phu, chống thu thuế phát triển khá rầm rộ đã tác động đến quần chúng ở hai xã Quảng Nạp, Cổ Lãm, trong đó có một số hương lý, kỳ hào không đồng tình với hành động đàn áp, bóc lột nhân dân thậm tệ của bọn đế quốc và phong kiến tay sai. Một số chức sắc làm việc cho chính quyền phong kiến bắt đầu nhận ra thân phận làm tay sai cho bọn thống trị luôn bị chèn ép, khinh rẻ đã tìm cách thoái thác những công việc mà Chánh Tổng giao cho như Lý trưởng Ma Khánh Bình

thu thuế nhưng không giao nộp cho “quan trên” mà ôm tiền chạy sang Đại Từ tìm đến với cơ sở cách mạng, xã đoàn Ma Khánh Hom lơ là canh gác, không chịu vây bắt “Cộng sản” như trước. Trong khi đó với dã tâm ngăn chặn ánh sáng cách mạng ảnh hưởng vào vùng đất này, vùng đất mà chúng cho là “tiền đồn” quan trọng, nên thực dân Pháp đã thi hành nhiều âm mưu thâm độc; Ngoài việc tuyên truyền, kích động chia rẽ các dân tộc, xây dựng hệ thống kìm kẹp, chúng còn cài cắm lực lượng mật thám, chỉ điểm giăng khắp các xóm bản, phố chợ, ngày đêm lùng sục, bắt bớ, dọa nạt nhân dân. Từ những năm 1938, 1939 các ông Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm từ Bộc Nhiêu, Quán Vương đã đến Quảng Nạp, tiếp đó các ông Vi Nam Sơn, Nguyễn Bảo Loan, Nguyễn Văn Ly từ Đại Từ cũng đến đây gặp gỡ quần chúng, tuyên truyền, vận động cách mạng nhưng đều bị kẻ thù phát hiện truy lùng gắt gao nên phải rút khỏi Quảng Nạp, Cổ Lãm.

Tháng 9-1939 chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, bọn phản động thuộc địa ở Đông Dương càng điên cuồng đàn áp những người yêu nước, bóp nghẹt tự do dân chủ thì đất Quảng Nạp càng bị phong tỏa chặt chẽ hơn. Có thể nói đến cuối năm 1939 nhiều cán bộ cách mạng đã thâm nhập vào đây nhưng không trụ lại được ở vùng đất này.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đầu năm 1940 ông Nguyễn Văn Sạch là thầy giáo được Đốc học Định Hoá, phân bổ về dạy học tại trường hương sự Quảng Nạp ở Phố Nạp. Ông Sạch là cốt cán của Tổ công tác cách mạng do đồng chí Vũ Hưng lãnh đạo. Đây là thời cơ thuận lợi để ông tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng. Thời gian đầu ông Sạch vừa dạy học, vừa tìm hiểu tình hình, gặp gỡ quần chúng. Ông gặp lý trưởng Ma Khánh Bình là bạn học cũ, qua trao đổi thấy ông Bình có cảm tình với cách mạng, ông Sạch đưa tài liệu về chương trình cứu nước của Việt Minh cho ông Bình đọc và cùng nhau tuyên truyền, vận động thêm một số bạn cùng học như La Công Khuyến, Ma Khánh Hom...

Cuối năm 1941, ông Sạch đã cùng các ông Ma Khánh Bình, La Công Khuyến thống nhất thành lập tổ Việt Minh ở Quảng Nạp gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Văn Sạch trực tiếp chỉ đạo. Ngay sau khi được thành lập những quần chúng trung kiên đã phân công nhau về các xóm, bản tuyên truyền vận động, trên cơ sở các hội tương tế mà dần chuyển thành các hội Cứu Quốc như Thanh Niên, Phụ Nữ, Nông dân Cứu quốc... từng bước đưa quần chúng vào hoạt động trong các tổ chức thống nhất. Phong trào cách mạng ở xã Quảng Nạp, Cổ Lãm đang ngày một phát triển hoà vào phong trào chung của huyện.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Khi Cứu quốc quân từ Võ Nhai sang Định hoá mở rộng căn cứ hoạt động, một số cán bộ Cứu quốc quân đã bí mật đến xóm Nà Muối thuộc địa bàn Quảng Nạp nơi có đồng bào Sán Chí sinh sống, gặp gỡ quần chúng tuyên truyền cách mạng. Tin đồn có “Cộng sản” hoạt động làm cho một số tay sai trung thành ở Quảng Nạp, Cổ Lãm lo sợ, càng quản lý gắt gao hơn. Năm 1943 ông La Công Lợi lên Chợ Chu học tại trường tiểu học, được thầy giáo Ma Đình Tương giác ngộ và giao cho nhiệm vụ làm đường dây liên lạc giữa ông Ma Đình Tương và ông Nguyễn Văn Sạch, do đó thường xuyên nhận được sự chỉ đạo của đồng chí vũ Hưng thông qua ông Ma Đình Tương, từ đó phong trào có bước tiến triển, các hội Cứu quốc hoạt động sôi nổi thu hút nhiều quần chúng tham gia.

Cùng thời gian này khi cứu quốc quân chuyển lên phía bắc làm nhiệm vụ xây dựng và mở rộng căn cứ. Phong trào cách mạng ở Định Hoá có chiều hướng phát triển tràn lan là sơ hở để bọn chỉ điểm chui vào tổ chức và báo cho giặc biết. Được mật báo của bọn chỉ điểm, mật thám Ma Ri Ki và Ra Gu chỉ huy lính khố xanh ở đồn Chợ Chu trực tiếp điều quân tràn vào các xã lũng bắt cán bộ cách mạng, được cơ sở báo trước, ông Sạch đã rời khỏi Quảng Nạp. Lúc này ông Ma Khánh Bình cùng Tổ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Việt Minh rút vào hoạt động bí mật, giữ vững lòng tin trong quần chúng.

Bước sang năm 1944, không khí “sửa soạn khởi nghĩa” dấy lên mạnh mẽ ở các xã trong huyện, bộ máy chính quyền tay sai ở Định Hoá cùng quan thầy ở Thái Nguyên lo sợ, tăng cường lùng sục và mở nhiều cuộc hành quân vây ráp, Tuân Phủ Cung Đình Vận điều quân từ Thái Nguyên lên càn quét sâu vào các xóm từ Cổ Bồng đến chân núi Hồng mà không báo trước cho chức sắc sở tại biết.

Tháng 10 năm 1944, các đồng chí lãnh đạo huyện đã phát động nhân dân toàn huyện đứng lên đấu tranh chống lại chiến dịch thu thóc, thầu dầu, vùng, lạc nộp cho phát xít Nhật phục vụ chiến tranh. Tại Quảng Nạp, Cổ Lãm Hội viên cứu quốc các giới làm nòng cốt, vận động quần chúng không nộp thóc lúa, vùng, lạc, không trồng thầu dầu. Trước áp lực mạnh mẽ của nhân dân Chánh tổng, Lý trưởng và các chức dịch ở xã phải nhượng bộ. Cuộc đấu tranh thắng lợi càng làm cho quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến mau lẹ, xuất hiện thời cơ thuận lợi cho nhân dân ta đứng lên phá tan xiềng xích nô lệ, giành chính

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

quyền về tay nhân dân. Chấp hành chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh, các xã gần trung tâm châu lỵ thành lập các đội tự vệ, khẩn trương luyện tập quân sự, các Hội cứu quốc vận động nhân dân quyên góp lương thực, thực phẩm, vũ khí tự tạo, tập trung chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc nổi dậy.

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng “hất cẳng” quân Pháp độc chiếm Đông Dương. Ngày 10-3-1945 quân Nhật đã tiến đánh thị xã Thái Nguyên, quân Pháp bạc nhược kéo cờ trắng đầu hàng. Ngay sau khi chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên, bộ chỉ huy Nhật điện gọi chỉ huy đồn khố xanh Chợ Chu về tổng giam, nghe tin này bộ máy quân sự, chính trị ở Định Hoá hoang mang đến cực độ, Tri phủ Hà Sĩ Tinh lo sợ nghe theo Ma Ri Ky điều thêm lính đồng giao cho Châu đoàn Nghiêm chỉ huy, tổ chức bảo vệ phủ đường chờ Nhật đến tiếp tục làm tay sai cho Nhật. Tại các tổng xã một số Chánh tổng, Lý trưởng, Xã đoàn vừa lo sợ quân Nhật tấn công lên sẽ bị giết, hoặc bị tổng giam như quan thầy, vừa lo cách mạng nổi dậy không biết số phận sẽ ra sao nên có người đã dấu bằng triện, chạy trốn vào rừng.

Về phía ta, lãnh đạo phong trào địa phương nhận thấy bộ máy chính quyền tay sai của thực dân Pháp từ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

châu lỵ đến các tổng, xã đều hoang mang rệu rã. Cùng lúc đó lại nhận được chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Thường vụ Trung ương Đảng, nên quyết định phát động toàn dân nổi dậy giành chính quyền. Kế hoạch đang được triển khai xuống các xã thì nhận được tin Trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy đang trên đường tiến sang Định Hoá hỗ trợ nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Lãnh đạo địa phương đã cử người đi đón, trưa ngày 25/3/1945 hai bên gặp nhau trên đỉnh Đèo Muông. Kế hoạch khởi nghĩa được bổ sung và hợp đồng cụ thể; lực lượng quân sự chủ yếu là Cứu quốc quân và du kích một số xã, lực lượng chính trị thì huy động ở Chợ Chu và các vùng xung quanh. Theo kế hoạch đã định đúng 3 giờ sáng ngày 26/3/1945, quân cách mạng đồng loạt nổ súng tấn công đồn Chợ Chu và dinh Tri phủ. Lực lượng lính đồng, lính cơ chống cự yếu ớt rồi rút súng chạy tán loạn. Chỉ sau vài giờ chiến đấu quân ta đã làm chủ thể trận. Hà Sĩ Tinh bỏ trốn bị quân chúng phát hiện, cùng đường phải ra đầu hàng, cờ đỏ sao vàng được cắm trên nóc Phủ đường và đồn Đại lý.

Tại Quảng Nạp, Cổ Lãm một số lính đồng từ Chợ Chu tháo chạy về xã báo tin đồn Chợ Chu thất thủ. Bọn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

tay sai đắc lực hoang mang nhưng vẫn ngoan cố phao tin doạ nạt dân chúng với luận điệu Pháp thua nhưng Nhật sẽ đến, ai theo cách mạng sẽ bị chúng trả thù. Trước tình hình đó ông Ma Khánh Bình, Ma Khánh Hom, La Công Khuyên... yêu cầu Hội đồng kỳ mục không được chống lại cách mạng và điều lính đồng có cảm tình với cách mạng trấn giữ các trạm gác để giữ ổn định tình hình tại địa phương.

Ngày 27/3/1945, ông La công Khuyên dẫn đầu quần chúng cách mạng ở Quảng Nạp, Cổ Lãm kéo về Đình Đồng Ân xã Trung Khảm (nay là Trung Lương) tham gia cuộc mít tinh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa. Tiếp đó đoàn biểu tình kéo lên Chợ Chu phối hợp với quân cách mạng truy kích tàn quân địch. Ngày 28/3/1945, đại biểu nhân dân hai xã Quảng Nạp, Cổ Lãm do ông Ma Khánh Bình dẫn đầu tham gia cuộc mít tinh lịch sử tại Đình Quan Đế Chợ Chu. Trước hàng ngàn quần chúng, đại diện Việt Minh huyện tuyên bố xoá bỏ hoàn toàn bộ máy thống trị tay sai của thực dân Pháp. Cùng ngày đội vũ trang tuyên truyền của Cứu quốc quân do đội Cương chỉ huy đã tiến vào Quảng Nạp, Cổ Lãm làm nhiệm vụ án ngữ địa bàn cửa ngõ phía nam huyện. Cùng với Cứu quốc quân, ông Nguyễn Văn Sạch cũng kéo quân xuống phối hợp với cơ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

sở cách mạng tại chỗ, tập trung dân chúng, giương cao cờ đỏ sao vàng và tuyên bố chính quyền tay sai của thực dân Pháp đã bị lật đổ. Quân cách mạng tịch thu kho thóc của Phó Bản một phần cấp ngay cho những người túng đói, một phần chuyển về kho của huyện, tịch thu nhà thuốc, ty rượu xung vào làm của công, truy bắt và trừng trị bọn việt gian, trộm cướp, giữ vững trật tự xã hội.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa 26/3/1945, có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng, nhân dân các dân tộc ở Định Hoá trong đó có nhân dân Quảng Nạp, Cổ Lãm đã làm chủ vận mệnh của mình. Một không khí sinh hoạt chính trị tung bừng, nhộn nhịp diễn ra khắp các xóm bản, từ cụ già đến các cháu thiếu nhi đều hân hoan phấn khởi tập hát những bài ca cách mạng, trong không khí tràn ngập niềm vui của người chiến thắng.

Khi mới giành được chính quyền, sinh hoạt xã hội của các tầng lớp nhân dân đều do Việt Minh xã điều hành. Một thực tế ở Quảng Nạp, Cổ Lãm cũng như toàn huyện sau khi lật đổ chính quyền thực dân phong kiến, điều hành công việc xây dựng và bảo vệ cuộc sống của nhân dân theo chế độ mới là công việc mới mẻ, nên đội ngũ cán bộ cũng gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Nhiệm vụ cấp bách lúc này là bảo vệ thành quả cách mạng mà

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

quan trọng là xây dựng hệ thống chính quyền từ Phủ đến xã. Do đó ngày 18/4/1945 dưới sự chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh, Hội nghị đại biểu các xã được triệu tập về Bản Lác (xã Kim Phượng ngày nay) bầu ra Ủy Ban nhân dân cách mạng lâm thời Phủ Định Hóa; gồm 5 vị do ông Ma Đình Tương làm Chủ tịch. Đại biểu xã Quảng Nạp, Cổ Lãm có các ông La Công Tại, La Công Khuyến, Ma Khánh Bình, xã Cổ Lãm gồm các ông Dương Văn Bằng, Lộc Văn Xuyên và Nông Văn Chú. Thực hiện nghị quyết Hội nghị Bản Lác tháng 5/1945 Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Quảng Nạp được thành lập do ông Ma Khánh Hom làm Chủ tịch, ông La Công Khuyến làm Phó Chủ tịch. Xã Cổ Lãm vẫn do Việt Minh điều hành, thư ký (tức Chủ nhiệm) Việt Minh xã là ông Dương Đình Thư.

Dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và chính quyền nhân dân hai xã Quảng Nạp, Cổ Lãm tích cực chuẩn bị mọi mặt chống giặc Nhật tấn công vào Định Hóa. Nhiệm vụ cần kíp trước mắt phải làm ngay là sơ tán dân ở các làng, bản ven đường Phú Minh - Chợ Nạp - Bình Yên, các xóm vận động nhân dân cất dậu thóc, gạo vào rừng thực hiện "vườn không nhà trống". Lực lượng dân quân du kích đắp ụ, ngả cây cối ra đường,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

phá sập cầu cống làm trướng ngại vật ngăn cản bước tiến của quân giặc. Công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương, các ụ chiến đấu ở Cỏ Bồng, Chợ Nạp và một số điểm dọc đường Quảng Nạp- Bình yên mỗi địa điểm bố trí một tiểu đội du kích ngày đêm trực chiến. Riêng điểm Cỏ Bồng cấp trên dự đoán sẽ là hướng tấn công chính diện của quân Nhật vào phía nam huyện nên bố trí ở đây một tiểu đội tự vệ mạnh và một tổ quân giải phóng cùng chốt giữ. Một tiểu đội tự vệ cơ động gồm 12 chiến sĩ sẵn sàng làm nhiệm vụ theo sự điều động chung của xã. Hệ thống báo động liên hoàn bằng mõ, tù và được thiết lập từ xóm này sang xóm khác đến các xã lân cận. Đến giữa tháng 5/1945 công tác chuẩn bị chống giặc Nhật cơ bản hoàn thành.

Đúng như nhận định của Đảng ta, trung tuần tháng 5/1945 phát xít Nhật huy động 2.000 quân tinh nhuệ được trang bị vũ khí hiện đại tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 26/5/1945, quân Nhật mở cuộc tấn công vào Định Hoá. Trên hướng Quảng Nạp địch từ Đại Từ đánh vào Cỏ Bồng, mặc dù giải phóng quân và du kích Quảng Nạp chặn đánh quyết liệt nhưng do tương quan lực lượng quá chênh lệch nên quân ta phải rút lui. Quân Nhật theo đường cái tiến thẳng lên chiếm Chợ Nạp. Từ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

đây chúng cho một bộ phận hành quân ra Quán Vuông, hợp với cánh quân ở Chợ Chu xuống Phố Ngừ hỗ trợ cho lực lượng công binh mở đường. Ngày 28/5/1945, bộ phận còn lại từ Chợ Nập tổ chức càn quét vào các xóm Làng Nập, Đồng Tô, Xóm Đồn, Đồng Đình. Tại những nơi chúng đến liên tiếp bị du kích Quảng Nập chặn đánh, một tên lính Nhật đã phải đền mạng và nhiều tên khác bị thương. Tức tối khi rút quân chúng bắt 7 dân thường đưa về Đại Từ giam giữ. Bị thất bại về quân sự, quân Nhật đã dùng thủ đoạn chính trị lừa bịp, tập trung dân chúng, cho tay sai diễn thuyết kêu gọi nhân dân theo Nhật hồng lập ra chính quyền bù nhìn ở Quảng Nập, nhưng không thành.

Tại các hướng khác trên địa bàn toàn huyện, Quân Nhật bị quân giải phóng và du kích các xã chặn đánh làm cho chúng không gặp được nhau để hợp thành lực lượng mạnh tấn công vào căn cứ núi Hồng của ta. Mặt khác còn bị bao vây trong các vị trí chiếm đóng, tiếp tế khó khăn vì các con đường khác đều bị phong tỏa, lại không vơ vét được gì khi nhân dân Định Hoá triệt để thực hiện “Vườn không nhà trống” nên quân Nhật lâm vào tình trạng thiếu thốn nghiêm trọng về lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược. Hơn hai tháng tấn công, càn quét vào các làng bản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

ở Định Hoá đã bị quân dân ta đánh trả bằng cả chính trị, quân sự, kinh tế, đẩy quân Nhật vào thế cô lập, bị động, lúng túng, không chịu đựng được sự căng thẳng, bế tắc ngày 8/8/1945 quân Nhật phải tìm đường rút chạy. Lực lượng đóng quân ở Quảng Nạp chia làm hai bộ phận rút quân theo 2 hướng. Bộ phận thứ nhất theo hướng chính từ Quảng Nạp đi Phú Minh. Bộ phận thứ hai từ Chợ Nạp qua Bản Là, Làng Luông, Làng Pháng, cả hai bộ phận hợp quân ở Cổ Bồng rồi rút qua Đại Từ về Thái Nguyên. Với chiến thắng này nhân dân Quảng Nạp và Cổ Lãm đã chiến đấu dũng cảm cùng quân dân toàn huyện đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của phát xít Nhật giải phóng quê hương, bảo vệ an toàn khu giải phóng, góp phần thúc đẩy cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân dân cả nước tiến nhanh tới tổng khởi nghĩa. Phần khởi trước chiến thắng của quân dân Định Hoá nhân dân hai xã Quảng Nạp, Cổ Lãm theo sự chỉ đạo của Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã hăng hái ủng hộ 300kg thóc, 5 con trâu, 100kg gà lợn và cử dân công chuyển sang phục vụ Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân Tân Trào.

Trong những ngày Tháng Tám sôi sục khí thế cách mạng, nhiều sự kiện lịch sử quan trọng trong nước và thế

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

giới diễn ra ảnh hưởng đến vận hội mới của đất nước. Ngày 11/8/1945 được tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương hoang mang rệu rã, chính quyền bù nhìn tay sai bị tê liệt, thời cơ ngàn năm có một cho cuộc tổng khởi nghĩa đã đến. Từ ngày 13 đến 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Đại hội quốc dân họp ngày 16/8/1945 (tại Tân Trào) nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa của Đảng và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng (tức Chính phủ lâm thời sau này) do cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngày 19/8/1945 được tin Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi, ngày 20/8/1945, thị xã Thái Nguyên được giải phóng. Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước làm nức lòng nhân dân Quảng Nạp, Cổ Lãm cùng nhân dân toàn huyện. Ngày 2/9/1945 tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt nhân dân Việt Nam long trọng đọc tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Từ đây nhân dân Định Hoá cùng với nhân dân cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do, bình đẳng, bác ái.

CHƯƠNG II

BÌNH THÀNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 – 1954)

I/ Xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, dân tộc Việt Nam đã trở thành một dân tộc tự do, Tổ quốc Việt Nam đã độc lập, thống nhất. Tuy nhiên cách mạng Việt Nam còn phải đương đầu với nhiều khó khăn phức tạp; nền kinh tế của đất nước vốn nghèo nàn lạc hậu, lại phải đối mặt với thù trong giặc ngoài, vận mệnh đất nước đứng trước những thử thách nghiêm trọng. Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, của huyện hai xã Quảng Nạp, Cổ Lãm cũng phải vượt qua khó khăn: Sau khi quân Nhật rút khỏi Quảng Nạp, Cổ Lãm đoàn thể Việt Minh và chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân xây dựng lại cuộc sống trong hoàn cảnh nhà cửa đổ nát, đường xá đi lại khó khăn,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

ruộng đồng hoang hoá, phần vì do ta tự phá hoại làm “vườn không nhà trống” để ngăn bước tiến của quân giặc, phần do giặc Nhật càn vào làng, xóm đốt phá, cướp thóc lúa, súc vật làm cho đời sống của nhân dân lâm vào cảnh túng đói. Trong khi đó Tổ chức “Nam Dương Hoa Kiều Hiệp Hội” do tay chân của quân Tưởng dựng lên đã hoạt động ở những xã có người Hoa sinh sống. Tại Quảng Nạp, Cổ Lãm chúng đã lập Hội Quán Hoa Kiều, ngang nhiên tuyên truyền kích động, lôi kéo một số người nhẹ dạ nộp tiền lán thẻ “Hoa kiều”, tụ tập nghe theo lời xúi dục của chúng: Không làm nghĩa vụ kháng chiến (không đi dân công, không nộp thuế, không tuân theo sự điều hành của chính quyền xã). Trước tình hình đó theo sự chỉ đạo của Ty Liêm Phóng (Công an tỉnh) và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ, chính quyền cách mạng xã Quảng Nạp, Cổ Lãm dựa vào nhân dân, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt kiên quyết trừng trị những kẻ cầm đầu Tổ chức “Nam dương Hoa kiều Hiệp Hội”, đồng thời tuyên truyền thuyết phục những người bị lừa gạt hiểu rõ chính sách đoàn kết dân tộc của Chính phủ Hồ và khẳng định ở Định Hoá nói chung Quảng Nạp, Cổ Lãm nói riêng không có Hoa kiều mà chỉ có dân tộc Hoa có quyền lợi và nghĩa vụ, bình đẳng như các dân tộc khác. Một số quần chúng do thiếu hiểu biết bị lôi kéo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

vào tổ chức này, khi nhận ra sự thật họ đã trở về với cách mạng và sau này trở thành cán bộ của xã.

Cuối năm 1945 cùng với đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng nhân dân hai xã Quảng Nạp, Cổ Lãm, dưới sự chỉ đạo của Ban Việt Minh xã hăng hái thực hiện những nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ lâm thời đề ra theo đề nghị của Hồ Chủ Tịch là: chống giặc đói, giặc dốt và tổng tuyển cử theo nguyên tắc “phổ thông đầu phiếu”.

Trên mặt trận chống giặc đói phong trào khôi phục sản xuất với khẩu hiệu: “tấc đất tấc vàng, không để ruộng hoang cây hết diện tích”, huy động nhân dân đắp hàng chục vai nhỏ, sửa chữa hàng nghìn mét nương đưa nước về kịp vụ gieo cấy, tận dụng các bờ bãi hoang hoá để trồng hoa màu như ngô, khoai, sắn đậu đỗ... nhờ đó diện tích đói được thu hẹp dần. Ngoài việc chỉ đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đẩy lùi nạn đói ở địa phương nhân dân Quảng Nạp, Cổ Lãm đã hưởng ứng phong trào lạc quyên, lập “hũ gạo cứu đói” theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, mỗi gia đình khi nấu cơm bớt lại một nắm gạo bỏ vào “hũ gạo cứu đói”, cuối tuần đem nộp cho ban vận động cứu đói của xã. mỗi tháng xã nộp lên huyện 1 tạ gạo để cứu giúp những người đói từ dưới xuôi lên, là hậu

quả của chính sách vợ vét bóc lột đến cùng kiệt của đế quốc Pháp - Nhật. Tiếp đó là hưởng ứng phong trào xây dựng “quỹ độc lập”, nhân dân Quảng Nạp, Cổ Lãm vừa thoát khỏi ách nô dịch của thực dân phong kiến, đại bộ phận là dân nghèo, lại mới qua đợt tản cư chống Nhật, nên cuộc sống vô cùng chật vật, thiếu thốn, nhưng khi đoàn thể đến vận động bà con đều tự nguyện hưởng ứng, kết quả nhân dân Quảng Nạp ủng hộ 1.000kg thóc, 300kg gà, vịt, 6 con trâu, 1 tấn rau xanh, nhân dân Cổ Lãm ủng hộ 700kg thóc, 180kg gà, vịt, 150 đồng tiền Đông Dương). Tuy số lượng ủng hộ chưa nhiều nhưng là tấm lòng của nhân dân hướng về chế độ mới, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính Phủ Hồ chí Minh.

Song song với chống “giặc đói” là chống “giặc dốt”. Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến hơn 98% dân số Bình Thành mù chữ nên vận động nhân dân theo học các lớp “bình dân học vụ” xoá nạn mù chữ là nhiệm vụ cần kíp được nhân dân đồng tình ủng hộ và nhanh chóng trở thành phong trào rộng khắp. Để tổ chức tốt phong trào này, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã cử ông La Công Tín làm Trưởng ban bình dân học vụ, các lớp học được mở ở các xóm bản vào các buổi tối, thanh niên, phụ nữ, người già, trẻ em đều hăng hái đến lớp học,

không có giáo viên thì người biết chữ dạy người chưa biết chữ, lớp học được tổ chức ở khắp nơi; (nền đình, quán chợ, nhà dân). Đêm đến dưới ngọn đèn dầu, hoặc dùng nhựa trám quần lại làm nến thắp sáng, mọi người đều hăng say học tập. Sau 3 tháng đã có hàng trăm người biết đọc biết viết chữ quốc ngữ. Thắng lợi của phong trào xoá nạn mù chữ có ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhờ biết chữ người dân hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của mình, hiểu được chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước càng ra sức xây dựng “đời sống mới”, bài trừ các tập tục lạc hậu.

Tiếp theo Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và mặt trận Việt Minh xã đã tiến hành triển khai sắc lệnh tổng tuyển cử của nước Việt Nam mới. Các đoàn thể Việt Minh xuống từng thôn, bản tổ chức cho nhân dân học tập sắc lệnh bầu cử, nội dung sắc lệnh được phổ biến tới toàn dân. Ngày 23/12/1945 trong không khí ngày hội nhân dân Quảng Nạp, Cổ Lãm nô nức đi bỏ phiếu bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất, đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân⁽¹⁾. Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử càng làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng với Chính Phủ cụ Hồ.

(1) Lịch sử Quốc hội, tr38- Sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đứng trước nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Huyện Định Hoá được Trung ương Đảng, Hồ Chủ Tịch chọn làm An toàn khu (ATK) Thủ đô kháng chiến của cả nước, nơi ở, làm việc của các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Để chuẩn bị cho thế trận mới theo chủ trương của trên một số địa bàn của huyện Định Hoá được tổ chức lại cho phù hợp với sự chỉ đạo của tỉnh của Trung ương. Để chuẩn bị đón nhận nhiệm vụ mới, tháng 3/1946, hai xã Quảng Nạp và Cổ Lãm được sáp nhập thành một xã. Để công tác chuẩn bị được chu đáo, Hội nghị đại biểu cán bộ hai xã được huyện triệu tập để bàn về thể thức tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân theo địa bàn xã mới và đề xuất nhiệm vụ cấp bách trước mắt phải tiến hành sau bầu cử. Sau hội nghị quan trọng này các buổi sinh hoạt của nhân dân ở các thôn xóm được tiến hành sôi nổi. Thông qua học tập nhân dân đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình, đề cử người thay mặt nhân dân đảm trách nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động của địa phương. Hầu hết những người được dân lựa chọn đề cử vào Hội đồng nhân dân xã đều là cốt cán đã từng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Việt Minh từ thời kỳ bí mật và đang giữ các trọng trách trong chính quyền lâm thời và các đoàn thể Việt Minh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Cuối tháng 4/1946, 90% cử tri đã đi bầu cử. Kết quả 21 đại biểu đã trúng cử. Cuối tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên quyết định 3 nhiệm vụ quan trọng:

- Bầu ra Ủy ban hành chính chính thức thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời gồm 5 vị do ông Ma Khánh Hom làm Chủ tịch, La Công Khuyên Phó chủ tịch, Dương Đình Thư làm thư ký và 2 uỷ viên là các ông Trần Văn Vi và Nguyễn Văn Canh.

- Đặt tên xã là Bình Thành, trụ sở đặt tại Chợ Nạp, chia xã thành hai thôn: Quảng Nạp và Cổ Lãm gồm 13 xóm và một phố, đó là: Phố Nạp và các xóm Đồn, Đồng Tô, Làng Nạp, Đồng Vượng, Bản Là, Cây Coóc, Làng Pháng, Làng Luông, Na Rao, Đồng Đình, Cổ Bồng, Thàn Mát và Thanh Bản.

- Tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm theo lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch. Sau khi kiện toàn bộ máy cấp xã các thôn bản tiến hành bầu Trưởng thôn, Trưởng bản, các đoàn thể cũng được tổ chức lại theo địa bàn mới.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, cùng với sự ra đời của cơ quan hành chính cấp xã, khẳng định

ý thức chính trị của cán bộ và nhân dân xã Bình Thành được nâng lên. Hệ thống chính trị được củng cố và hoàn thiện, với khí thế phấn khởi, tự hào nhân dân các xóm bản đã đoàn kết một lòng khắc phục mọi khó khăn, bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ đề ra.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ Thái nguyên, chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hoá, xã Bình Thành củng cố dân quân du kích bổ sung đủ biên chế cho trung đội cơ động gồm 30 thanh niên khoẻ mạnh. Trang bị vũ khí súng kíp, lựu đạn và giáo mác. Tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật cá nhân, cách đánh du kích. Trung đội cơ động sẵn sàng chiến đấu cao theo lệnh điều động của xã đội. Mỗi thôn tổ chức một tiểu đội, mỗi bản có một tổ dân quân ngày đêm canh gác bảo vệ trật tự, an ninh thôn bản, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chủ động đối phó khi có chiến sự xảy ra.

II- Chi bộ Bình Thành ra đời, lãnh đạo nhân dân xây dựng lực lượng, trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, tham gia kháng chiến kiến quốc.

Đầu năm 1946 khi hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở đã được thiết lập và đi vào hoạt động theo thể thức, luật lệ mới của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, thì việc xây dựng tổ chức Đảng thống nhất từ huyện đến

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

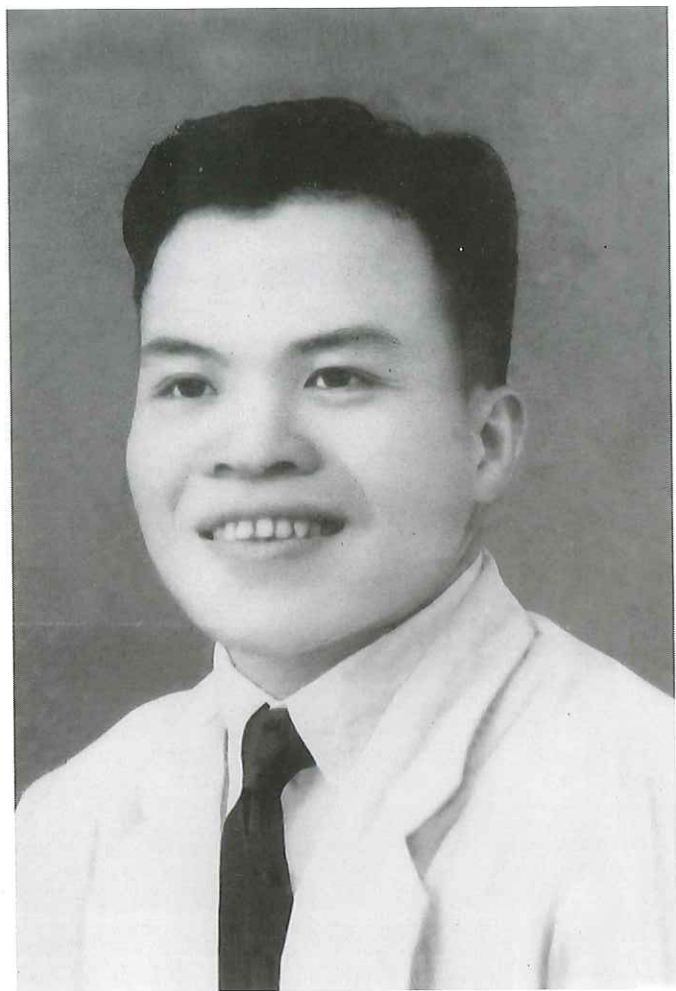
xã là yêu cầu tất yếu khách quan và là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, ngày 26/6/1946, Đảng bộ Định Hoá được thành lập. Để phát triển lực lượng Đảng, các đảng viên ở chi bộ công sở huyện toả xuống các xã tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng Đảng trong quần chúng, truyền đạt những điều cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, về nguyên tắc Đảng cho quần chúng có cảm tình với Đảng trong dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ cứu quốc nhằm xúc tiến kết nạp đảng viên mới. Mục tiêu Huyện uỷ đề ra hết năm 1946 tất cả các xã trong toàn huyện phải có đảng viên và xây dựng được chi bộ.

Đối với xã Bình Thành từ trước cách mạng tháng 8/1945 nhiều quần chúng đã được giác ngộ và hoạt động cách mạng từ thời kỳ bí mật theo chương trình cứu nước của mặt trận Việt Minh và tham gia cuộc khởi nghĩa giành chính quyền 26/3/1945. Những quần chúng này đã được tôi luyện, trưởng thành trong đấu tranh cách mạng, họ là những cán bộ đầu tiên của chế độ mới thực hiện các nhiệm vụ Đảng giao sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền 26/3/1945 như Ma Khánh Bình, La Công Lợi, Ma Khánh Hom, La Công Khuyến...

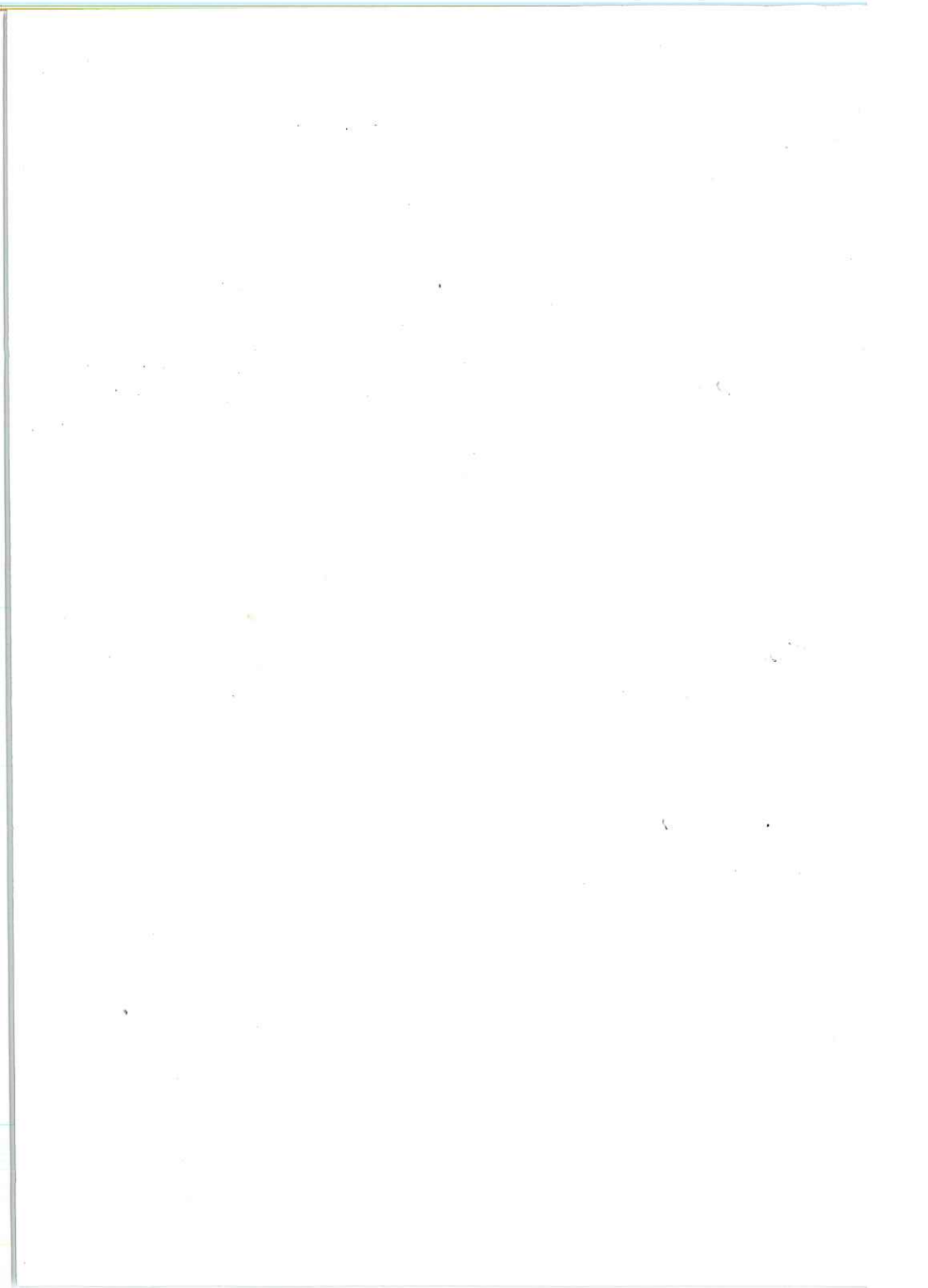
Xác định Bình Thành là một trong những xã trọng điểm của công tác xây dựng Đảng ở khu vực phía nam

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

huyện, đồng chí Vũ Hưng Bí thư Huyện uỷ trực tiếp xuống cùng đồng chí Ma Khánh Bình (là cốt cán cách mạng ở xã Bình Thành được điều lên công tác tại cơ quan Việt Minh huyện và được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương tại chi bộ Công sở huyện) bồi dưỡng những điều cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng, những nguyên tắc điều lệ Đảng cho đội ngũ cán bộ đang hoạt động trong bộ máy chính quyền, trong các đoàn thể Việt Minh, từ đó lựa chọn những quần chúng tiên tiến bồi dưỡng thành đối tượng kết nạp Đảng. Để hoàn thiện hệ thống tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở xã, Huyện uỷ chủ trương tăng cường phát triển Đảng ở các cơ sở xã, tiến hành kết nạp đảng viên đối với những xã chưa đủ điều kiện thành lập chi bộ chính thức thì thành lập ngay chi bộ dự bị, nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản nhất sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ở địa phương. Theo hướng này ngày 5/9/1946 tại nhà ông La Công Khuyến (xóm Bản Là), đồng chí Vũ Hưng và đồng chí Ma Khánh Bình đã giới thiệu và thay mặt Huyện uỷ tuyên bố kết nạp 6 quần chúng ưu tú của xã Bình Thành vào Đảng cộng sản Đông Dương đó là: La Công Lợi, La Công Khuyến, Ma Khánh Hom, Ma Khắc Bốn, La Tiến Tân và Nông Văn Chú. Sau lễ kết nạp đảng viên mới, đồng chí Vũ Hưng công bố nghị quyết



Đ/C LA CÔNG LỢI - BÍ THƯ CHI BỘ ĐẦU TIÊN



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

của Huyện uỷ thành lập chi bộ dự bị xã Bình Thành và chỉ đạo bầu đồng chí La Công Lợi giữ chức Bí thư chi bộ đầu tiên. Chi bộ dự bị xã Bình Thành được thành lập vào thời điểm Đảng bộ và nhân dân huyện Định Hoá đang khẩn trương đón nhận nhiệm vụ mới hết sức quan trọng trước lịch sử dân tộc, là xây dựng Định Hoá thành căn cứ địa, Thủ đô kháng chiến của cả nước. Sự ra đời của chi bộ để đảm nhận vai trò lãnh đạo nhân dân xã Bình Thành vượt qua mọi khó khăn gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng của xã ngày một phát triển đi lên, góp phần làm tăng thêm sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ huyện. Ngày 5/9/1946 là một mốc son lịch sử quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng của cán bộ, nhân dân xã Bình Thành.

Ngày 20/11/1946, theo chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ đã mở Hội nghị đánh giá vai trò lãnh đạo của chi bộ trong 3 tháng và đón nhận quyết định chuyển Đảng chính thức cho 6 đảng viên và công nhận Chi bộ Bình Thành là chi bộ chính thức trước thời hạn đã định, đồng thời bầu bổ sung đồng chí Ma Khắc Bốn là Bí thư dự bị (như Phó Bí thư), bầu đồng chí La Công Lợi là đại biểu chính thức đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất tại thị trấn Chợ Chu.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ Tịch được truyền đi khắp đất nước. Đầu năm 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ rời Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài, trong đó Định Hoá được Bác Hồ, Trung ương Đảng chọn làm trung tâm ATK Thủ đô kháng chiến của cả nước. Với nhiệm vụ nặng nề, trọng trách lớn lao, nhân dân các dân tộc xã Bình Thành cùng với nhân dân toàn huyện khẩn trương chuẩn bị mọi mặt đón các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội chuyển từ Hà Nội lên. Ở Bình Thành các đồng chí trong Ban chỉ đạo ATK huyện cùng với cán bộ đội công tác đặc biệt của Trung ương đã đi khảo sát từng khu rừng, xác định vị trí đóng quân cho từng cơ quan dự kiến sẽ đến xã ở và làm việc. Lãnh đạo huyện đã trực tiếp đến gặp gỡ chính quyền sở tại giao nhiệm vụ cụ thể, xuống từng xóm bản, nắm tình hình nhân dân, phổ biến công tác bảo vệ, vận động nhân dân sẵn sàng nhường nhà, đóng góp tre, mai, lá cọ, công sức làm lán trại, giúp đỡ lương thực, thực phẩm để khi các cơ quan đơn vị đến địa bàn ổn định nơi ăn ở và làm việc.

Quán triệt chỉ thị của Tỉnh uỷ, thực hiện nhiệm vụ Huyện uỷ giao, chi bộ Bình Thành đã chỉ đạo thành lập

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Ủy ban kháng chiến do đồng chí La Công Khuyển làm Chủ tịch, đồng chí La Công Lợi làm Phó Chủ tịch chuyên lo công tác tổ chức lực lượng phục vụ kháng chiến. Những khu rừng dự kiến nơi ở và làm việc của các cơ quan, đơn vị được tuyệt đối giữ bí mật, các tổ du kích bảo vệ vòng ngoài ngày đêm tuần tra canh gác, theo dõi chặt chẽ không cho người lạ mặt vào khu vực cấm. Ngày 7/2/1947 những đơn vị đầu tiên đến xã Bình Thành đó là Văn phòng Trung ương Đảng cùng các đồng chí Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Lê Văn Lương ở xóm Đồng Vượng. Đầu tháng 3/1947 cơ quan Bộ Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam cùng các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái và Văn Tiến Dũng đến hai vị trí Làng Nập và xóm Cây Coóc, Cơ quan Ban giao thông thống nhất ở Bản Là.

Cũng trong thời gian này xã Bình Thành đã huy động hàng trăm dân công cùng nhân dân toàn huyện vận chuyển hàng chục tấn máy móc, tài liệu, vũ khí và những vật quý đến vị trí an toàn tuyệt đối. Chi bộ xã còn được giao một nhiệm vụ đặc biệt huy động nhân dân đóng góp gỗ, tre, mai, lá cọ cử đảng viên và quần chúng trung kiên thuộc xóm Bản Là xây dựng hai kho cất giấu các đồ vật quý của quốc gia như tiền, vàng, đồng đen, vải vóc... ở sâu trong khu rừng Khau Mon và Nà Chả.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Bình Thành là một trong những trung tâm ATK thủ đô kháng chiến có địa thế hiểm trở. Dưới tán cây rừng là những đường mòn nối liền nơi đây với Phú Đình, Đại Từ, vượt núi Hồng sang Tân Trào (Tuyên Quang) tạo thành một hệ thống liên hoàn đảm bảo đường dây liên lạc từ trung tâm các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, Quân đội đến các địa điểm thuộc vùng chiến khu rộng lớn, thuận lợi cho công tác chỉ đạo của Trung ương đối với cuộc kháng chiến trong cả nước. Sống trong lòng Thủ đô kháng chiến nhân dân các dân tộc Bình Thành luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào Chính phủ cụ Hồ, ra sức củng cố hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, cùng nhân dân huyện Định Hoá nuôi dưỡng, bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ của dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau khi “bình định” xong đồng bằng Bắc Bộ thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị huy động lực lượng tấn công lên Việt Bắc nhằm “truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan mọi tiềm lực kháng chiến của Việt Minh”⁽¹⁾.

(1) Hồi ký của SaLăng Tướng Pháp tư lệnh chiến trường Đông Dương.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Nắm được ý đồ của thực dân Pháp, chấp hành chỉ thị của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, triển khai kế hoạch chuẩn bị đối phó khi giặc tấn công vào Định Hoá, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã mở hội nghị cán bộ quán triệt và giao nhiệm vụ cho từng cơ quan, từng xã. Theo dự đoán của cấp trên thì địa bàn Bình Thành là một trong những vùng chiến sự sẽ diễn ra ác liệt khi thực dân Pháp tấn công vào Định Hoá, nên cần chuẩn bị kỹ các phương án đánh địch.

Chấp hành nghị quyết của Huyện uỷ, Chi bộ xã Bình Thành lãnh đạo nhân dân khẩn trương chuẩn bị các phương án sẵn sàng chiến đấu. Cả xã thành lập một trung đội dân quân cơ động gồm 30 chiến sĩ do Xã đội trưởng Ma Khánh Kết trực tiếp chỉ huy. Công tác tiêu thổ kháng chiến được thực hiện triệt để: tường xây lô cốt của Pháp ở Chợ Nập, cầu Quán Thợ trên đường từ Phú Minh- Bình Thành bị phá sập. Trục đường Phú Minh- Bình Thành - Bình Yên cứ hai ba trăm mét lại đào một hố sâu cắt ngang đường để ngăn bước tiến của quân giặc. Các xóm ven đường từ Phú Minh lên Bình Yên nhân dân tự phá nhà mình (tổng số 30 nóc nhà), sơ tán vào các khu rừng ở núi Khau Loọng, núi Nản, chân núi Hồng. Các bản khác khẩn trương làm lán trong rừng sâu, cất giấu thóc lúa, sơ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

tán trâu, lợn, gà. Các vị trí như xóm Cỏ Bồng (tiếp giáp với huyện Đại Từ), Đồng Đình, Chợ Nấp, Xóm Đồn mỗi điểm có một tổ du kích chốt giữ, tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an ninh thôn xóm, theo dõi người lạ mặt đến địa bàn. Ở cánh đồng làng Nấp, các bãi rộng hàng trăm cây chông đâm thẳng lên trời để chống quân nhảy dù. Các phương án hợp đồng tác chiến giữa bộ đội chủ lực và dân quân du kích đánh địch tại chỗ đã được thống nhất và phân công cụ thể.

Về phía quân chủ lực Bộ tổng tham mưu đã điều các đơn vị Trung đoàn 87, Trung đoàn Thủ Đô, Trung đoàn 240, Tiểu đoàn 131, Tiểu đoàn 103 trực thuộc Bộ, Đại đội độc lập thuộc Trung đoàn 121 về tập kết, ém quân tại các khu rừng ở các xã phía tây nam huyện, sẵn sàng chờ lệnh. Công tác chuẩn bị thể trận chiến tranh nhân dân ở xã Bình Thành đến cuối tháng 9/1947 đã cơ bản hoàn thành.

Đúng như Đảng ta đã dự đoán đầu tháng 10/1947 thực dân Pháp tập trung 12.000 quân với đủ các binh chủng Thủy, Lục, Không quân, trang bị hiện đại mở cuộc tấn công quy mô lớn đánh vào căn cứ địa Việt Bắc. Bị thất bại trong cuộc hành binh mang mật danh Lê A quân Pháp chuyển phương án thực hiện kế hoạch mới mang

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

tên LXanh Tuya, một trong những mục tiêu của cuộc tấn công này là đánh thẳng vào trung tâm ATK Định Hoá.

Trong 2 ngày 24 và 25/11/1947, từ Chợ Mới một Trung đoàn quân Pháp từ hai hướng tấn công chiếm Chợ Chu, từ hướng phía nam huyện ngày 26/11/1947, máy bay Pháp bắn phá vào các khu rừng của xã An Khánh và Cù Vân (Đại Từ) sau đó cho quân nhảy dù xuống làng Ngò (xã An Khánh) và Ba Gò (xã Cù Vân). Như vậy tính đến ngày 26/11/1947, thực dân Pháp đã dồn quân hình thành thế trận ngoài thì vây chặt từ Chợ Đồn, Chợ Mới, Đại Từ, trong thì chiếm các điểm then chốt Chợ Chu, Quán Vuông mở trận càn lớn vào Định Hoá nhằm lung bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực của ta. Với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao lực lượng vũ trang huyện Định Hoá, phối hợp với quân chủ lực chủ động đánh địch ở khắp nơi. Trong các ngày 25, 26, 27 tháng 11 năm 1947, quân Pháp liên tiếp bị du kích và bộ đội địa phương chặn đánh ở các xã phía bắc huyện. Tức tối ngày 28/11/1947, thực dân Pháp huy động lực lượng chia thành hai cánh quân tạo thành “hai gọng kìm” càn quét từ tây bắc xuống tây nam huyện, mục tiêu là tập trung quân ở Bình Thành từ đây làm bàn đạp đánh rộng ra các xã Diềm Mặc, Yên Thông, Phú Đình rồi vượt núi Hồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

đánh sang Tuyên Quang. Năm được ý đồ của giặc, Bộ Tổng tham mưu đã bố trí các lực lượng chủ lực phối hợp với du kích các xã hiệp đồng tác chiến đón đánh địch ở những vị trí trên đường tiến quân, bị đánh liên tiếp, hai cánh quân của địch bỏ kế hoạch gặp nhau ở Yên Thông mà càn thẳng qua Sơn Phú xuống Bình Thành. Hành quân đến xóm Đồn nơi đã tiêu thổ kháng chiến, bắt được một người dân chúng tra tấn dã man, không khai thác được gì chúng liền xả súng bắn chết. Quân Pháp tập trung về đây hai Tiểu đoàn lính chiến với gần 1.000 quân chia làm nhiều tốp càn vào những nơi chúng nghi có cơ quan kháng chiến của ta. Trưa ngày 28/11/1947, một toán hành quân đến Chợ Nập bị bộ đội chủ lực “Việt Hồ” cùng du kích tập kích bất ngờ tiêu diệt 6 tên rồi nhanh chóng rút về Bản Là. Sáng 29/11/1947, quân Pháp cho máy bay ném bom và nã trọng pháo dọn đường, sau đó bộ binh lùng sục vào Làng Luông, Bản Là, Làng Pháng, Thanh Bần, Đồng Danh đốt nhà, cướp thóc lúa, bắn chết trâu ở ngoài đồng, bắt lợn gà vịt về cho quân giết thịt. Trong trận càn này chúng đã đốt hơn 100 nhà dân, gần 100 đồng lúa ở ngoài đồng và cướp đi hàng chục con trâu cùng nhiều gà vịt. Một toán khác trên đường càn sang Phú Minh tới quán Ông Già bị Tiểu đoàn 103 và du kích chặn đánh, diệt 12 tên và làm bị thương nhiều tên khác,



ĐỊA ĐIỂM CHIẾC MÁY BAY ĐA - CÔ - TA HẠ CẢNH ĐƯA LÍNH PHÁP CHẾT VÀ BỊ THƯƠNG VỀ HÀ NỘI NGÀY 20/11/1947



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

buộc chúng phải luôn rùng quay lại Bình Thành, khi hành quân đến cầu Quán Thợ (Cây Coóc hiện nay) liền sa vào trận địa phục kích của tiểu đoàn Vũ Lăng và Tiểu đội du kích chốt tại đây, một trận chiến đấu diễn ra rất quyết liệt, 10 tên địch phải đền mạng và nhiều tên bị thương. Trong thế bị bao vây quân Pháp co cụm về cánh đồng làng Nập, nơi trống trải lại trong tình trạng mệt mỏi hoang mang chờ máy bay thả dù tiếp viện. Đây là thời cơ để quân ta tiêu diệt địch, nên quân chủ lực và du kích Bình Thành hạ quyết tâm tập kích vào nơi đóng quân của giặc ngay trong đêm 29/11/1947, bị đánh bất ngờ quân giặc không kịp đổi phó chết và bị thương hàng chục tên. sáng 30/11/1947 chúng gọi máy bay ném bom bắn phá dữ dội xuống các vùng xung quanh cánh đồng Làng Nập rồi dàn quân canh gác nghiêm ngặt. Vài giờ sau một máy bay vận tải Đa-Cô-Ta hạ cánh xuống để chở những tên lính tử trận và bị thương về Hà Nội. Trong khi chúng tập trung chuyển bọn lính bị loại khỏi vòng chiến đấu lên máy bay, các chiến sĩ du kích Bình Thành phục kích trên đồi sát cánh đồng làng Nập đã ném một quả lựu đạn “Phan Đình Phùng”⁽¹⁾ vào đội hình tuần tiễu của giặc, Quả lựu đạn không nổ nhưng đã làm cho đội hình quân

(1) Lựu đạn chế tại xưởng quân giới Phan Đình Phùng. (Theo lời kể của ông Ma Khánh Chính cựu dân quân).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

giặc hốt hoảng, máy bay vội vã cất cánh để lại hai xác chết (1 da đen, 1 da trắng).

Sau 10 ngày mở cuộc càn lớn vào ATK Định Hoá, quân Pháp không thực hiện được ý đồ chiến lược, trái lại bị quân ta chặn đánh khắp nơi, sinh lực bị tiêu hao, tiêu diệt, làm cho đội quân xâm lược hoang mang, giảm sút sức chiến đấu nên từ ngày 1/12/1947, quân Pháp phải tìm đường rút chạy. Ngày 2/12/1947, một Tiểu đoàn quân Pháp ở Bình Thành kéo lên Quán Vuông định hành quân ra km 31 quốc lộ 3 về Thái Nguyên, nhưng chúng bị du kích và bộ đội chủ lực chặn đánh dọc đường từ Quán Vuông xuống Phố Ngũ (Phú Tiến) đành phải quay lại Bình Thành. Từ đây chúng cho một toán quân càn vào Yên Thông làm kế nghi binh để đại quân rút qua Phú Minh sang Đại Từ. Nhưng lại sa vào ổ phục kích của Tiểu đoàn Vũ Lăng và du kích xã Bình Thành, 15 tên phải bỏ xác tại trận, đội hình quân Pháp rối loạn vội tháo chạy sang Đại Từ về Thái Nguyên. Đến ngày 6/12/1947 toàn bộ quân Pháp đã rút khỏi Bình Thành và trên toàn địa phận Huyện Định Hoá.

Qua cuộc chiến đấu ác liệt này chi bộ và nhân dân xã Bình Thành cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

huyện Định Hoá đã trực tiếp chiến đấu phối hợp chặt chẽ với quân chủ lực, bảo vệ an toàn nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ Tịch và cơ quan chỉ huy tối cao của quân đội, làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, góp phần cùng quân dân Việt Bắc phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp. Từ chiến thắng lịch sử này chứng tỏ rằng chi bộ và nhân dân xã Bình Thành luôn vững vàng trong mọi thử thách và từng bước trưởng thành nhanh chóng.

Sau chiến thắng Thu Đông 1947, huyện Định Hoá được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao nhiệm vụ tiếp tục là nơi đứng chân lâu dài của các cơ quan đầu não kháng chiến. Nhận rõ trách nhiệm nặng nề và vinh dự lớn lao này, Chi bộ Bình Thành theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ nhanh chóng triển khai những nhiệm vụ trọng tâm vừa lãnh đạo xây dựng chính quyền, đoàn thể, xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ tại chỗ vững mạnh, vừa phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn, xuống từng xóm bản giúp đỡ nhân dân ổn định đời sống từ nơi sơ tán về làng, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng lán trại giúp các đơn vị mới chuyển đến.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đầu năm 1949, để thuận tiện cho việc điều hành chung xã Bình Thành được mở rộng địa bàn hành chính, ghép thêm xã Phú Đình (tức Rục Rã và Sơn Đầu, trở thành đại xã. Để kiện toàn tổ chức xã mới, một Hội nghị đại biểu Đảng, chính quyền, đoàn thể của 2 xã được triệu tập tại đình Nâu thuộc thôn Đồng Hoàng (Rục Rã) đồng chí Ma Khánh Bình thay mặt Huyện uỷ xuống trực tiếp chỉ đạo. Hội nghị đã thảo luận và đi đến quyết định một số nội dung quan trọng:

- Về tổ chức Đảng: Huyện uỷ quyết định thành lập 1 chi bộ với 3 tổ đảng và chỉ định Ban chấp hành mới gồm 5 đồng chí do đồng chí Ma Phúc Thân làm Bí thư, La Tiến Tân làm Phó Bí thư, Hoàng Văn Đá Phó Bí thư, La công Khuyến uỷ viên, Ma Tiến Chanh uỷ viên.

- Về chính quyền: Uỷ ban hành chính huyện chỉ định đồng chí Ma Tiến Chanh làm Chủ tịch, La Công Khuyến Phó Chủ tịch và 3 uỷ viên, đồng thời chia đại xã thành 4 thôn là Rục Rã, Sơn Đầu, Quảng Nạp và Cổ Lãm. Sau khi sắp xếp lại tổ chức, một thể trận mới được dựng lên trên địa bàn rộng lớn. Dưới tán cây rừng của đại xã Bình Thành các cơ quan Văn Phòng Trung ương Đảng, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Ban Giao thông Thống Nhất, cơ quan Bộ Thương binh - Xã hội, Tổng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

cục Cung cấp, Tổng bộ Việt Minh hoạt động khẩn trương. Xung quanh là làng bản luôn che chở và bảo vệ vững chắc với hàng rào thép lòng dân, khẩu hiệu "Ba không" được thực hiện nghiêm ngặt, các quy định bí mật được phổ biến đến từng người dân. Trên đường mòn vào các cơ quan, đơn vị đều bố trí bộ đội và dân quân canh gác. Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn. Chi bộ còn tập trung chăm lo phát triển lực lượng kháng chiến.

Về quân sự, năm 1949, Chủ tịch nước đã ký sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương⁽¹⁾. Thực hiện hướng dẫn của Bộ quốc phòng. Huyện Định Hoá đã thành lập đại đội 270 địa phương quân, xã đã vận động mỗi thôn trên 1 tạ gạo, cùng với nhân dân toàn huyện “đỡ đầu địa phương quân” để bộ đội địa phương hoạt động. Theo phương châm "bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương" Chi bộ Bình Thành đã cử đồng chí Dương Đình Thơm làm xã đội trưởng, bổ sung thêm đảng viên vào các chức danh xã đội phó, chính trị viên xã đội, sắp xếp lại lực lượng dân quân du kích theo hướng dẫn của Bộ quốc phòng, thành lập Ban chỉ huy thôn đội, do trưởng thôn làm thôn đội trưởng. Về biên chế mỗi

(1) Sắc lệnh ký ngày 7/9/1949.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thôn có một trung đội là lực lượng tại chỗ vừa trực tiếp sản xuất vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, theo dõi người lạ mặt, giữ gìn bí mật bảo vệ các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn và bảo vệ tài sản của nhân dân. Xã thành lập một trung đội du kích tập trung do đồng chí Ma Tiến Phê làm Trung đội trưởng, chia làm 3 tiểu đội gồm Tiểu đội cơ động chiến đấu, Tiểu đội quân báo và Tiểu đội hậu cần. Vũ khí được trang bị 5 súng trường, 20 lựu đạn còn lại là mã tấu, dao găm, đây là trung đội nòng cốt có thể cơ động chiến đấu trên địa bàn xã, chiến sĩ của đơn vị này khi cần cấp trên có thể điều động vào bộ đội địa phương huyện, hoặc bổ sung vào quân chủ lực; Hàng năm Huyện đội cùng bộ đội đóng quân trên địa bàn xã cử cán bộ đến tổ chức huấn luyện cho dân quân các thôn và du kích tập trung về kỹ thuật sử dụng vũ khí (bắn súng trường và ném lựu đạn), chiến thuật đánh du kích, phổ biến kinh nghiệm xây dựng làng chiến đấu và các phương án hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương và du kích xã.

Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh 126/SL (cuối năm 1949) về nghĩa vụ quân sự, trong đó quy định nam công dân từ 18 đến 45 tuổi có nghĩa vụ tham gia quân đội, thời hạn là 2 năm, khi có chiến tranh thời hạn này có thể kéo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

dài cho đến kết thúc cuộc chiến tranh. Thực hiện sắc lệnh của Chính phủ xã Bình Thành đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục và động viên kịp thời, nên phong trào tòng quân giết giặc được phát huy mạnh mẽ.

Từ năm 1950 đến năm 1952, ta liên tiếp mở các chiến dịch Biên Giới, Hoà Bình, Tây Bắc giành thắng lợi lớn, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, đặc biệt biên giới Việt - Trung đã được khai thông, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng và nhân dân ta tiếp nhận sự giúp đỡ chí tình của Trung Quốc, Liên Xô và các nước yêu chuộng hoà bình trên thế giới, mở ra thế và lực mới cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta. Tình hình quân sự trên chiến trường đã chuyển từ giai đoạn "cầm cự" sang "Tổng phản công", do đó nhu cầu cung cấp mọi mặt cho cuộc kháng chiến ngày càng lớn. Để đáp ứng tình hình nhiệm vụ trên, một vấn đề lớn đặt ra, trước đây ta phá cầu, phá đường để làm chậm bước tiến của quân giặc, nay cần nhanh chóng khôi phục để các phương tiện cơ giới của ta chuyển quân, chuyển vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm ra các chiến trường. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Định Hoá, xã Bình Thành tổ chức 3 Trung đội trong đó 1 trung đội tham gia sửa chữa và mở rộng đoạn đường từ Quán Vuông - Phố Ngũ, 1

Trung đội sửa chữa đoạn đường từ Bình Thành đến Rục Rã và Sơn Đầu, 1 trung đội sửa chữa và làm mới một số lán trại cho các đơn vị bộ đội mới di chuyển đến. Nhờ huy động được lực lượng dân công tại chỗ mà cấp trên không phải điều dân công từ nơi khác đến ATK Định Hoá, nên đã giữ được bí mật tuyệt đối, đảm bảo an toàn nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

Trong thời gian từ năm 1948 đến năm 1953 tại xã Bình Thành, Trung ương Đảng, Chính Phủ, Bộ Tổng Tham Mưu đã đề ra nhiều quyết sách quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày 24/4/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với học viên khoá II Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương tại Làng Luông. Cũng tại mảnh đất này nhiều cơ quan, đơn vị được thành lập: Cục thông tin liên lạc ra đời năm 1949, Trường thiếu sinh quân ra đời năm 1950 ở Làng Pháng, Xưởng in Quân đội ở Thanh Bản.

Từ năm 1950 trở đi giặc pháp tăng cường cho máy bay ném bom vào những nơi chúng nghi có cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân. Chúng còn ném bom vào làng, bản ruộng đồng nhằm phá hoại sản xuất, gieo rắc hoang

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

mang trong nhân dân. Tại xã Bình Thành chúng đã nhiều lần bắn phá và ném bom xuống khu vực Làng Luông (nơi có trường thiếu sinh quân), Đồng Đình, Thàn Mát, làm chết 12 người (trong đó có 10 học sinh trường thiếu sinh quân), làm cháy 10 nóc nhà, chết 2 con trâu, 2 con ngựa. Trước tình hình trên Chi bộ, chính quyền đã huy động nhân dân phối hợp với Trường Thiếu Sinh Quân, mai táng cho người tử nạn, vận động nhân dân giúp nhau dựng lại nhà ở, tích cực đào thêm hầm hố để phòng tránh, đồng thời tăng cường cảnh giác phòng gian bảo mật.

Song song với việc xây dựng củng cố lực lượng vũ trang, bảo vệ nơi ở và làm việc của các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm theo chủ trương "tự túc tự cấp, tự sản tự tiêu" của Đảng và Chính Phủ. Bằng hành động cụ thể hưởng ứng phong trào thi đua "toàn dân canh tác" do Huyện uỷ phát động, những năm 1949, 1950 dưới sự chỉ đạo của Hội Nông dân cứu quốc (Nông hội) nông dân các thôn bản đã tích cực khai khẩn đất hoang để trồng lúa nương, trồng sắn. Đắp đập ngăn suối đưa nước vào ruộng. Được các trại tăng gia của đơn vị bộ đội cung cấp giống rau muống, cà chua, phổ biến

và hướng dẫn cách trồng lúa, trồng màu theo kỹ thuật mang từ xuôi lên, nông dân biết dùng phân trâu, phân lợn để bón ruộng, biết trồng các loại rau màu nên nguồn lương thực, thực phẩm tăng đáng kể, đời sống người dân dần được ổn định, số gia đình ở diện thiếu đói giảm hẳn.

Phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh, phát huy lợi thế đồi bãi rộng, việc nuôi trâu phát triển, mỗi gia đình nuôi ít nhất từ 2 con trâu, có gia đình nuôi hàng chục con. Đàn gia cầm cũng được tăng lên. Chăn nuôi phát triển không những đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất mà còn là nguồn thực phẩm dự trữ của người dân và cung cấp cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn. Kinh tế nông nghiệp phát triển việc trao đổi mua bán là nhu cầu bức thiết của người dân, Chợ Nập được mở lại là nơi nhân dân Bình Thành và người dân quanh vùng trao đổi hàng hoá: người dân mang sản vật ra chợ bán rồi mua dầu, muối, dao cuốc, dụng cụ sản xuất và một số vật dụng cho nhu cầu thiết yếu của đời sống do người buôn từ xuôi mang lên bán. Để tránh máy bay địch chơ sơ tán vào ven rừng. Khi máy bay địch bắn phá ác liệt, chợ phải họp vào ban đêm. Chợ Nập đã góp phần cung cấp những nhu cầu cần thiết cho bộ đội và nhân dân khu vực phía nam ATK.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đời sống ổn định tạo điều kiện cho nhân dân hăng hái đóng góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến. Thực hiện Chỉ thị về chính sách thuế nông nghiệp của Chính Phủ ngày (1/5/1951) theo chỉ đạo của Huyện uỷ Chi bộ xã Bình Thành được cơ quan văn phòng Trung ương Đảng và một số đơn vị cử cán bộ đến giúp tổ chức học tập quán triệt cho nhân dân về chủ trương thu thuế nông nghiệp là "ích nước lợi nhà", giúp Uỷ ban Kháng chiến hành chính xã và các ngành, các cấp phân hạng đất, lập sổ thuế đảm bảo công bằng hợp lý đến từng gia đình. Cuối vụ mùa năm 1951 xã Bình Thành đã hoàn thành sổ thuế cho các hộ. Năm đầu thực hiện chính sách thuế của Đảng, chỉ riêng 2 thôn Quảng Nạp và Cổ Lãm đã nộp được 6 tấn, phong trào đóng nhanh thóc tốt lan rộng, nông dân ở các xóm bản mở "Hội giao lương" gánh thóc về kho (ở Làng Nạp) nộp thuế cho Chính Phủ. Ngoài nộp thuế nông dân Bình Thành còn hăng hái bán và ủng hộ thóc để cù Hồ khao quân, từ năm 1951 đến 1953 ủng hộ 2,5 tấn, bán 2 tấn, cho Chính Phủ vay 1 tấn. Càng gần đến ngày thắng lợi yêu cầu đóng góp cho kháng chiến ngày càng tăng hơn. Cuối năm 1953 đầu năm 1954 toàn xã đã huy động 18 tấn thóc thuế.

Về giáo dục, phong trào bình dân học vụ được khôi phục từ năm 1949, các cơ quan Trung ương và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

các đơn vị bộ đội đã cử người đến các xóm vận động các tầng lớp nhân dân đi học "xoá nạn mù chữ" và trực tiếp làm giáo viên, các lớp được mở vào ban đêm dưới ánh đèn dầu mọi người đều chăm chỉ học tập. Năm 1952 xã đã cử ông La Tiến Trọng và bà La Thị Cẩn tổ chức thêm hai lớp ở Bản Là và Làng Luông. Sau 6 tháng học hàng trăm người đã biết đọc, biết viết. Một số cán bộ thôn, xã đã học tiếp lên các lớp 2 và lớp 3. Giáo dục phổ thông được hình thành từ năm 1948 do vợ chồng thầy giáo Nguyễn Thanh Long dạy. Năm 1950 mở thêm 2 điểm trường ở làng Nập và Thàn Mát, mỗi trường có hai lớp (lớp 1 và lớp 2) với 40 học sinh do thầy giáo Ma Khánh Tác và Ma Khánh Đạt dạy. Các lớp học này là nền móng đầu tiên của giáo dục phổ thông ở xã Bình Thành, từ năm 1953 trở đi mỗi trường đã có từ lớp 1 đến lớp 4. Dưới chế độ mới trẻ em ở Bình Thành được hưởng một nền giáo dục tiến bộ, không phân biệt giàu nghèo, trai, gái mọi người đều được cấp sách đến trường, đây là một cố gắng lớn của chi bộ.

Về đời sống văn hoá, triển khai nghị quyết của Huyện uỷ về xây dựng đời sống mới, Hội đồng nhân dân xã đã đề ra quy ước hạn chế ăn uống linh đình trong ngày lễ tết, cưới xin, ma chay, kỳ yên, giải hạn, không cúng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

ma khi bị ốm đau, nếp sống mới được nhân dân đồng tình ủng hộ vì làm như vậy đỡ tốn kém và phù hợp với điều kiện kháng chiến.

Về chăm sóc sức khoẻ nhân dân được các đơn vị, cơ quan quân đội giúp đỡ khi gia đình có người ốm đau. đơn vị bộ đội cho người đến khám bệnh và phát thuốc, hàng tháng cử cán bộ đến các xóm bản tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh, thực hiện “3 sạch 4 diệt”, không làm chuồng trâu xa nhà, không nhốt trâu dưới gầm sàn, hướng dẫn cho thanh niên và nhân dân phát quang cỏ rậm quanh nhà, khơi thông ao tù, nước đọng để diệt muỗi chống sốt rét.

Cuối năm 1953, Trung ương Đảng và Hồ Chủ Tịch quyết định: phát động quần chúng thực hiện chính sách giảm tô, đánh đổ giai cấp địa chủ, xoá bỏ chế độ người bóc lột người ở nông thôn, thực hiện người cày có ruộng nhằm động viên tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến của nông dân, lực lượng hùng hậu của cách mạng. Giữa năm 1953, đội phát động giảm tô do đồng chí Nông Quốc Chấn chỉ đạo đã về xã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đảng viên, cán bộ các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân, đồng thời tiến hành phát hiện phân loại địa chủ, phú nông. Ở Bình Thành có 4 đối

tượng quy là địa chủ trong đó 1 địa chủ có nhiều ruộng phát canh thu tô, cho vay nặng lãi, quá trình xử lý đã tịch thu ruộng đất và buộc phải “thoái tô”. Còn 3 địa chủ nhỏ ruộng đất ít, khi thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đã phân chia cho anh em họ hàng canh tác không thu tô nên khi sửa sai đã được hạ thành phần. Đánh giá chung việc thực hiện chính sách giảm tô ở Bình Thành không có sai sót lớn, nông dân phần khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp nhiều sức người sức của cho kháng chiến.

Về công tác xây dựng Đảng, được sự giúp đỡ của các đồng chí đảng viên cơ quan văn phòng Trung ương Đảng và các đơn vị đóng quân trên địa bàn xã, chi bộ đã tập trung vào nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tăng cường phát triển đảng viên mới. Thực hiện cuộc vận động “thi đua phát triển Đảng” và tiến hành đợt kết nạp “lớp đảng viên tháng 8” chi bộ chú trọng bồi dưỡng về đường lối cách mạng của Đảng cho những quần chúng ưu tú đã trải qua thử thách trong thời kỳ hoạt động trước cách mạng tháng 8 năm 1945, những quần chúng đang hoạt động tích cực trong bộ máy chính quyền, đoàn thể, lực lượng dân quân du kích hăng hái tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu lập

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

được thành tích xuất sắc trong cuộc chiến đấu chống giặc Pháp Thu đông năm 1947, có nguyện vọng vào Đảng, sau một thời gian thử thách số quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng, số lượng đảng viên tăng lên. Cuối năm 1948 đồng chí La Công Lợi được điều về công tác tại cơ quan huyện. Huyện uỷ chỉ định đồng chí La Tiến Tân thay chức vụ Bí thư chi bộ. Năm 1949, khi hợp nhất thành đại xã, số lượng đảng viên có 118 đồng chí và chia làm 4 tổ đảng; tổ đảng Rục Rã có 26 đảng viên, tổ đảng Sơn Đầu 30 đảng viên, Tổ đảng Quảng Nạp 32 đảng viên, Tổ đảng Cỏ Lãm 30 đảng viên. Ban chấp hành mới do Huyện uỷ chỉ định gồm 5 đồng chí: Đồng chí Ma Phúc Thân được bầu làm Bí thư, 2 đồng chí Phó Bí thư là La Tiến Tân và Hoàng Văn Đá, các đồng chí La công Khuyến và La Tiến Chanh là Uỷ viên.

Triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ huyện (12/1948) với khẩu hiệu: “Tất cả cho chi bộ, tất cả vì chi bộ”; “làm cho chi bộ trưởng thành” mà nội dung chủ yếu là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cả về nội dung và hình thức. Trong sinh hoạt đảng viên tự kiểm điểm tinh thần nêu gương trước quần chúng, ý thức vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị mà cụ thể

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

là tích cực tăng gia sản xuất, đóng thuế nhanh, đủ, thóc tốt, đi dân công phục vụ, xây dựng lán trại cho các cơ quan đơn vị, tham gia hoạt động bảo vệ trị an, luyện tập quân sự... Năm 1950, trong lúc chi bộ tập trung tổ chức đợt “học tập lý luận và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên” trong tuần lễ thi đua: “rèn luyện đảng tính” thì huyện điều động đồng chí Ma Phúc Thân về Hội Nông dân cứu quốc huyện, đồng chí Lý Văn Triệu cán bộ cơ quan Huyện uỷ được điều về giữ chức Bí thư chi bộ.

Năm 1951, Đại hội chi bộ lần thứ II đã kiểm điểm ưu khuyết điểm trong lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Đại hội đã thống nhất nhận định đảng viên trong các cương vị công tác đã gương mẫu khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đại hội đã thông qua phương hướng xây dựng chi bộ và kế hoạch tổ chức cuộc vận động: “chấn chỉnh cấp xã” do Tỉnh uỷ phát động với nội dung cụ thể. Trước hết củng cố chính quyền, đẩy mạnh phong trào xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới do đồng chí Lý Văn Triệu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Đá Phó Bí thư, đồng chí Lương Văn Ngữ, Uỷ viên Thường vụ, đồng chí Ma Tiến Phê, La Công khuyến Uỷ viên. Chấp hành nghị

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

quyết Đại hội, chi uỷ chỉ đạo Hội đồng nhân dân họp bầu đồng chí La Công Khuyến giữ chức Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến hành chính xã. Đầu năm 1952, đồng chí Lý Văn Triệu được điều đi nhận công tác mới, đồng chí Lương Văn Ngữ thay chức vụ Bí thư.

Đầu năm 1954, trước yêu cầu nhiệm vụ mới, theo chỉ đạo của trên đại xã Bình Thành được tách ra trả lại địa bàn các xã trả lại như cũ là: Phú Đình, Sơn Phú và xã Bình Thành. Sau khi tách xã Chi Bộ Bình Thành tiến hành Đại hội lần thứ III với 55 đảng viên. Đại hội đã thông qua phương hướng tổ chức lại địa bàn, kiện toàn công tác cán bộ và lãnh đạo nhân dân tích cực sản xuất, ổn định đời sống, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, huy động dân công cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại hội bầu 3 đồng chí vào Ban chấp hành do đồng chí Ma Khánh Vành làm Bí thư, Ma Đình Cư làm Phó Bí thư và Hậu Văn Nguyên làm Uỷ viên. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, chi uỷ đã chỉ đạo triệu tập hội nghị Hội đồng nhân dân, bầu Uỷ ban Kháng chiến hành chính xã do ông Ma Đình Cư làm Chủ tịch, ông Ma Khánh Đản làm Phó Chủ tịch, các ông Trần Văn Phẩm và Dương Đình Thư là uỷ viên. Sau khi tách xã cấp thôn được giải thể, xã Bình Thành có 13 xóm là: Bản Là, Cây Coóc, Làng Pháng,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Làng Luông, Na Rao, Đồng Đình, chiến Sĩ, Thàn Mát, Xóm Đồn, Thanh Bản, Làng Nập, Đồng Tô và Đồng Vượng, mỗi xóm bầu một trưởng xóm và một phó xóm, theo đó trưởng các đoàn thể cũng được cử lại. Hệ thống chính trị được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng. Các hội cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Hội phụ lão hoạt động sôi nổi, động viên thanh niên hăng hái tòng quân lên đường giết giặc, ở hậu phương làm nòng cốt trong xây dựng tổ đỏi công, giúp nhau tăng gia sản xuất ra nhiều lương thực thực phẩm đóng góp cho cuộc kháng chiến.

Sau giảm tô hoạt động của chi bộ xã Bình Thành giảm sút: một số đảng viên bỏ sinh hoạt, bỏ công tác, một số cấp uỷ viên mới được đề bạt năng lực yếu không biết hoạt động, chi bộ nhiều kỳ không sinh hoạt, chi uỷ viên không hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao. Một số đảng viên xuất thân từ “tầng lớp trên” bị quy sai thành phần còn băn khoăn lo lắng không giám mạnh dạn hoạt động sợ mắc khuyết điểm. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Chi bộ Bình Thành mặc dù phải trải qua nhiều bước thăng trầm trên bước đường phát triển của mình nhưng đã có nhiều cố gắng vươn lên hoàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thành vai trò lãnh đạo trong các thời kỳ. Bên cạnh những thành công chi bộ còn mắc phải một số khuyết điểm: Trong lãnh đạo còn thiếu kiên quyết, chủ quan trong công tác quản lý cán bộ, quản lý đảng viên để một số cán bộ giữ chức vụ cao như Chủ tịch xã vi phạm kỷ luật nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín của chi bộ trong quần chúng nhân dân.

Đối với chi bộ từ khi thành lập đến hết cuộc kháng chiến trường kỳ, qua thử thách đã từng bước trưởng thành về tư tưởng, chính trị và tổ chức hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân toàn xã thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng. Chi bộ Bình Thành tự hào về những thành quả đạt được trên chặng đường lịch sử vẻ vang của mình.

Tổng kết 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhân dân các dân tộc xã Bình Thành đã đóng góp trên 200 tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm cung cấp cho các cơ quan đơn vị và chuyển ra các chiến trường nuôi bộ đội ăn no đánh thắng. Đã huy động trên 2500 ngày công xây dựng, tu sửa đường xá, kho tàng, lán trại và các công trình ở ATK Định Hoá, đồng thời cử 209 lượt dân công phục vụ các chiến dịch trong đó có 10 người đã tham gia

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

phục vụ chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Từ năm 1945 đến năm 1954, xã Bình Thành đã có 174 thanh niên vào bộ đội chiến đấu trên các chiến trường, nhiều người đã trở thành cán bộ quân đội cách mạng. 7 chiến sĩ đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, 5 người đã để lại một phần xương máu nơi chiến trường trở thành thương binh. Những đóng góp của nhân dân Bình Thành, thể hiện niềm tin bất diệt đối với Đảng, đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vẻ vang đối với dân tộc, đối với Tổ quốc.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THAM GIA CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955- 1975)

I- Chi bộ lãnh đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội 1955 - 1965.

Cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm trường kỳ gian khổ nhưng vô cùng anh dũng của dân tộc ta đã kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ chấn động địa cầu. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà. Hoà với niềm vui chung của nhân dân Miền Bắc được giải phóng, nhân dân các dân tộc xã Bình Thành phấn khởi bước vào xây dựng cuộc sống mới, tạo tiền đề cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện sức người sức của cho Miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong chín năm kháng chiến chống Pháp, Bình Thành là khu căn cứ kháng chiến, nơi cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ ở và làm việc lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, nay kháng chiến thành công, hoà bình lập lại, Trung ương Đảng, Chính Phủ, Quân đội rời Thủ đô kháng chiến về xuôi. Nhân dân Bình Thành chẳng những hằng hệt về tình cảm, nhớ nhung, lưu luyến, bao năm gắn bó trong tình quân dân cá nước mà còn mất đi sự giúp đỡ trực tiếp của các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn xã. Mặt khác nhân dân Bình Thành đã huy động phần lớn sức lực và của cải ủng hộ kháng chiến, kiến quốc. Nay bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, trước mắt còn những khó khăn không nhỏ, yêu cầu chi bộ và nhân dân các dân tộc Bình Thành phải phấn đấu vượt qua. Để khắc phục tình trạng trên, nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ là lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung khôi phục phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội sau chiến tranh, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Về kinh tế, để tạo ra sức mạnh trong khôi phục, phát triển kinh tế, cấp uỷ, chính quyền đã chú trọng củng cố, phát triển mạnh tổ đổi công, giúp nhau trong lao động sản xuất như cấy, gặt, cưới xin, làm nhà, tang, hiếu...

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

toàn xã đã xây dựng được 13 tổ đội công ở 13 xóm, thu hút 100% số hộ nông dân tham gia. Song song với việc củng cố tổ đội công chi bộ, chính quyền đã phát động phong trào tăng gia sản xuất, động viên nhân dân tận dụng diện tích để gieo cấy. Thực tế phần lớn ruộng đất ở Bình Thành đều là ruộng một vụ, phụ thuộc vào thiên nhiên, những năm 1955, 1956 thời tiết không thuận, nắng hạn kéo dài. Trước tình hình đó các đoàn thể đã vận động toàn dân lấy thanh niên làm lực lượng xung kích, đắp được 20 vai, đập nhỏ, tu sửa và đào đắp hàng nghìn mét nương kịp thời đưa nước về đồng, chống hạn cho 150 mẫu lúa. Năm 1957, diện tích cấy được 2 vụ tăng thêm 50 mẫu so với năm 1954. Các biện pháp kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc, bắt sâu hại lúa thường xuyên được duy trì, nên năng suất tăng từ 55 lên 60kg/sào. Phong trào khai hoang, phục hoá mở rộng diện tích cũng được nông dân hưởng ứng, nhiều bờ bãi hoang hoá được khai phá để trồng ngô, khoai, sắn, đậu... tăng nguồn thu nhập, giải quyết tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt, từng bước đưa đời sống nhân dân đi vào ổn định.

Thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Ban Chấp hành Trung ương khoá III, về "đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể" với mục tiêu cơ bản là đưa nông dân vào con đường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp. Đầu năm 1958, xã Bình Thành cử 2 đồng chí là La Tiến Trọng và La Thị Nông trong đoàn cán bộ của huyện Định Hoá về Trường Chính trị tỉnh học tập cách tiến hành xây dựng hợp tác xã, thời gian 15 ngày, sau đó Huyện ủy giao nhiệm vụ (cùng xã Phượng Tiến) làm điểm xây dựng hợp tác xã để rút kinh nghiệm cho toàn huyện. Giữa năm 1958 theo hướng dẫn của, Ủy ban hành chính xã Bình Thành đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng hợp tác xã điểm do đồng chí Bí thư trực tiếp làm Trưởng ban và quyết định chọn xóm Bản Là xây dựng hợp tác xã điểm. Bản Là có 30 hộ với 80 mẫu ruộng, 40 con trâu, có tổ đội công mạnh, đồng đất liền thổ, dân cư khá tập trung, có tổ Đảng với 6 đảng viên, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, hoạt động khá mạnh so với các xóm khác. Để hỗ trợ cho xã Bình Thành, Ban chỉ đạo huyện đã cử cán bộ xuống cùng cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể, tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng, phổ biến cách thức làm ăn mới, đồng thời thông qua kế hoạch xây dựng hợp tác xã điểm. Qua học tập bà con cũng còn băn khoăn, trăn trở với chủ trương đem hết ruộng đất, trâu, bò, nông cụ góp vào làm của chung. Đây là cuộc đấu tranh tư tưởng khá gay go trong từng con người, từng gia đình. Bên cạnh những khó khăn trên, xã Bình Thành cũng có những

thuận lợi căn bản, đó là truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân cùng với tinh thần yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đã được củng cố trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm, nên sau khi được học tập đả thông tư tưởng, nhân dân thấy được tính ưu việt của con đường làm ăn tập thể, từ đó 100% nông dân Bản Là đã tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã. Cuối năm 1958 hợp tác xã Bản Là mở Đại hội xã viên, thông qua kế hoạch lao động, hướng dẫn cách bình công chấm điểm, phổ biến cách thức quản lý vật tư, quản lý sản phẩm làm ra và tiến hành bầu Ban quản trị gồm 5 thành viên do ông La Tiên Trọng làm Chủ nhiệm, Ban quản trị có đủ thành phần, kế toán, kiểm soát và đại diện các tổ sản xuất. Sau Đại hội xã viên, việc công hữu hoá được tiến hành, người có ruộng hiến vào hợp tác xã được giữ lại 5% diện tích, trâu và dụng cụ sản xuất hợp tác xã đăng ký, rồi giao lại cho gia đình quản lý chăm sóc, bảo vệ. Hàng ngày theo tiếng mõ xã viên ra đồng làm việc theo sự phân công của đội trưởng sản xuất. Sau một vụ thực hiện phương thức làm ăn tập thể, huyện đã tổ chức cho cán bộ các xã đến hợp tác xã Bản Là thăm quan rút kinh nghiệm. Qua thực tế nhận thấy mặt ưu điểm của cách làm ăn tập thể là đông vui, tạo được khí thế thi đua trong lao động sản xuất, làm việc có giờ giấc (8 giờ/ngày). Tuy nhiên mặt yếu bộc lộ ở Ban quản trị còn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

lúng túng trong việc quản lý, điều hành các công đoạn sản xuất, nhiều vấn đề cần phải trải nghiệm trong quá trình thực hiện sau này.

Trên cơ sở kết quả của Hợp tác xã Bản Là, Chi bộ ra nghị quyết đưa 100% nông dân vào hợp tác xã. Năm 1959, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo xây dựng thêm 2 hợp tác xã là: Hợp tác xã Bằng Tiến gồm 8 đội sản xuất gồm các đội: Na Rao, Làng Luông, Làng Pháng, Đồng Đình, Thàn Mát, Thanh Bản, Cây Thị, Chiến Sĩ, do ông Nông Văn Ước làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Đoàn Kết gồm 4 đội sản xuất là các đội: Đồng Tô, Cây Coóc, Đồng Danh, Làng Nập, do ông Ma Khánh Kết làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Bản Là nhập thêm Xóm Phố, Xóm Đồn, Đồng Vượng và đổi tên thành hợp tác xã Đồng Bản có 4 đội sản xuất do ông Nguyễn Văn Thảo làm Chủ nhiệm. Như vậy đến năm 1960 xã Bình Thành có 3 hợp tác xã thu hút 235/250 hộ nông dân vào con đường làm ăn tập thể, đạt 94%.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Chi bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, chú trọng khâu thủy lợi. Các hợp tác xã đã huy động xã viên đắp thêm các vai, đập nhỏ như vai Nà Sầu, đào hơn 1.000 mét nương, cung cấp đủ nước cho cánh đồng Nà Sầu, Bản Khánh. Diện tích cây được 2 vụ tăng thêm 30 mẫu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Các biện pháp kỹ thuật trong gieo cấy, chăm sóc được chú ý, nhất là các khâu nước, phân, giống được các hợp tác xã coi trọng. Từ đó năng suất lúa tăng từ 60 lên 65 kg/sào. Vụ mùa năm 1960, tất cả các hợp tác xã đều thực hiện bình công chấm điểm trên tất cả các khâu trong sản xuất, thực hiện đủ các quy trình trong cách làm ăn tập thể. Sản phẩm làm ra nộp vào kho của hợp tác xã, cuối vụ thu hoạch trừ nộp thuế cho Nhà nước, để lại quỹ xây dựng hợp tác xã còn lại cân đối, ăn chia theo tổng công điểm của từng gia đình. Kết quả năm đầu làm ăn tập thể thu hoạch của xã viên đạt được không kém so với cách làm ăn riêng lẻ.

Về giáo dục, sau hoà bình lập lại chính quyền xã đã huy động sức dân chuyển trường cấp I từ Đồng Vương ra Xóm Đồn, tạo điều kiện cho con em đến trường thuận lợi. Cơ sở vật chất ban đầu còn nghèo, trường lớp chủ yếu bằng cột tre, phen nứa, mái cọ và bàn tre, ghế tròn, trường có 200 học sinh chia làm 5 lớp trong đó có 1 lớp ở phân hiệu lẻ. Mặc dù điều kiện vật chất khó khăn nhưng với lòng yêu nghề mến trẻ các thầy cô giáo luôn tận tụy trong nhiệm vụ trồng người. Năm học 1960 - 1961 số học sinh đến trường tăng lên 10 lớp với 380 học sinh.

Các lớp bổ túc văn hoá cũng được khôi phục, mở được 2 lớp với 40 học viên cho cán bộ chủ chốt của xã và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

các hợp tác xã. Cuối năm 1960, 20 cán bộ đã tốt nghiệp cấp I, số còn lại đã học xong lớp 3.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, từ những năm 1955 đến năm 1958 chưa lập được trạm xá, thuốc chữa bệnh thiếu, xã đã cử ông Nguyễn Văn Canh về huyện học lớp bồi dưỡng y tá cấp tốc về làm Trạm trưởng, sử dụng nhà riêng làm nơi khám, chữa bệnh cho nhân dân. Theo sự chỉ đạo của huyện, Ủy ban hành chính xã vận động nhân dân tiếp tục hưởng ứng phong trào “ba sạch, bốn diệt”, thường xuyên dọn vệ sinh phát quang cây cỏ quanh nhà chống muỗi đẻ phòng sốt rét, ăn chín uống sôi. Cán bộ y tế huyện định kỳ xuống các xóm tiêm phòng, phun thuốc diệt muỗi.

Công tác thông tin, văn hoá văn nghệ cũng được mở rộng, tổ thông tin của xã dùng loa phát thanh phổ biến kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, Chính Phủ đến nhân dân. Các hợp tác xã đều có đội văn nghệ hoạt động sôi nổi, lời ca tiếng hát của Thanh niên, Phụ nữ, Thiếu nhi đã động viên nhân dân xây dựng cuộc sống mới.

Được sống trong hoà bình nhưng chi bộ và nhân dân Bình Thành không ngừng nâng cao cảnh giác, lực lượng dân quân thường xuyên được kiện toàn, sắp xếp lại biên chế cho phù hợp với tình hình mới, Chi uỷ chỉ đạo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

giải thể tiêu đội dân quân ở các xóm, thành lập mỗi hợp tác xã một tiêu đội, có trách nhiệm cùng với công an bảo vệ an ninh thôn xóm và bảo vệ tài sản hợp tác xã. Cuối năm 1958 trong đợt tuyển nghĩa vụ quân sự thí điểm theo luật nghĩa vụ quân sự mới. Thanh niên đến độ tuổi từ 18 đến 25 được đăng ký, quản lý chặt chẽ. Đợt tuyển quân năm 1959, xã Bình Thành có một thanh niên vào quân đội làm nghĩa vụ quân sự.

Về công tác xây dựng Đảng, cũng như một số xã trong huyện, hoạt động của chi bộ, chính quyền từ cuối năm 1954 đến năm 1956 có chiều hướng giảm sút, nguyên nhân một số cán bộ được bố trí vào vị trí lãnh đạo trình độ văn hoá và năng lực yếu, nên chán nản bỏ việc, một số đảng viên được kết nạp trong thời kỳ này cũng chưa được giáo dục bồi dưỡng đầy đủ về trách nhiệm đảng viên nên một số bỏ sinh hoạt nhiều kỳ, sinh hoạt chi uỷ, chi bộ thất thường, thiếu nội dung cụ thể. Trước tình hình đó, cuối năm 1956, Huyện uỷ đã cử cán bộ xuống xã củng cố. Đầu năm 1957, Chi bộ tiến hành tổ chức Đại hội⁽¹⁾ đánh giá công tác lãnh đạo của chi bộ trong nhiệm kỳ trước, đặc biệt kiểm điểm sâu sắc vai trò của chi bộ, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế. Đại

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá, Sdd.

hội khăng định mặc dù thời gian qua công tác lãnh đạo của chi bộ còn nhiều tồn tại, yếu kém, nhưng đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện hoàn thành cơ bản công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Đại hội thông qua phương hướng thực hiện kế hoạch 1958-1960 của Đảng mà nội dung chủ yếu là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, đồng thời nhấn mạnh phải chấn chỉnh lại tổ chức của chi bộ, kiện toàn bộ máy chính quyền, yêu cầu các đảng viên cần tích cực học tập, nâng cao hiểu biết về đường lối, chính sách của đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành mới gồm 7 đồng chí do đồng chí La Tiến Tân làm Bí thư, Nguyễn Văn Biên làm Phó bí thư và 5 uỷ viên. Sau Đại hội chi uỷ đã tiến hành chỉ đạo Hội đồng Nhân dân sắp xếp lại Uỷ ban Hành chính xã do đồng chí Ma Khánh Hom làm Chủ tịch, đồng chí Ma Thị Xuyên làm Phó Chủ tịch.

Sau 5 năm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế (1955-1960) mặc dù còn nhiều khó khăn, yếu kém trong bước đi ban đầu, nhưng Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt lên trở ngại giành được những thành tích đáng tự hào trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Những vấp vấp sai lầm đều là kinh nghiệm quý

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

để chi bộ và nhân dân các dân tộc ở Bình Thành bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (6/1960), các nghị quyết của Trung ương, của khu uỷ Việt Bắc và của Tỉnh uỷ Thái nguyên. Huyện uỷ Định Hoá chủ trương phát triển hợp tác xã trong toàn huyện với quy mô từ bậc thấp lên bậc cao. Thực hiện chủ trương đó, Chi bộ căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương đã ra nghị quyết giữ nguyên các hợp tác xã liên xóm, điều chỉnh lại quy mô một số hợp tác xã cho phù hợp với trình độ, năng lực, quản lý của đội ngũ cán bộ và chỉ đạo tích cực xây dựng hệ thống thuỷ lợi, tăng diện tích cây được hai vụ, mở thêm nghề phụ, quản lý chặt chẽ các khâu trong quy trình điều hành sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế của các hợp tác xã, đồng thời phát triển sự nghiệp văn hoá giáo dục và củng cố an ninh quốc phòng. Thực hiện nghị quyết của chi bộ: Về củng cố hợp tác xã: Ủy ban hành chính xã quyết định chia hợp tác xã Bằng Tiến ra thành 2 hợp tác xã là Bằng Tiến và Đồng Quyết, mỗi hợp tác xã có 4 đội sản xuất⁽¹⁾. Tính đến năm 1961 Bình Thành có 4 hợp tác xã trồng lúa (Đoàn Kết,

(1) Hợp tác xã Bằng tiến gồm các đội sản xuất: Thanh Bản, Thàn Mát, Cây Thị và Chiến Sĩ. Hợp tác xã Đồng Quyết gồm các đội Đồng Đình, Na Rao, làng Luông, Làng Pháng.

Đồng Bản, Bằng Tiến và Đồng Quyết). Sau khi sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã, chi bộ đã chỉ đạo Đại hội xã viên bầu Ban quản trị mới, thông qua kế hoạch sản xuất theo điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã. Trong Đại hội các hợp tác xã đã thảo luận lấy ý kiến dân chủ của xã viên về mức đóng cổ phần và phương án ăn chia. Đây là 2 vấn đề gây nhiều thắc mắc trong xã viên, họ cho rằng cách tính trước đây mang tính cào bằng chưa hợp lý, những gia đình có nhiều ruộng, trâu góp vào hợp tác xã, nhưng ít lao động chính lại thu nhập thấp hơn những gia đình ít ruộng góp vào hợp tác xã nhưng nhiều lao động thì thu nhập cao hơn, từ tình trạng trên làm cho một số xã viên thiếu phấn khởi nhiều khi bàn tán, so bì, gây mất đoàn kết nội bộ trong xã viên. Những vướng mắc trên được tập thể xã viên đề xuất hướng giải quyết. Sau khi tập hợp ý kiến chung Ủy ban Hành chính xã quyết định từ vụ mùa năm 1961 tất cả các hợp tác xã thực hiện theo phương án chỉ đạo chung: Về định mức đóng cổ phần, căn cứ vào số lượng trâu, góp vào hợp tác xã quy ra tiền, mỗi cổ phần 24 đồng, gia đình nào ít ruộng hoặc không có ruộng, thì nộp bằng tiền, không có tiền nộp ngay thì trả thóc dần theo từng vụ, các gia đình dư thừa nộp thóc hoặc tiền cũng được mua thêm cổ phần. Về phương án ăn chia ngoài phần chủ yếu là tổng công điểm của mỗi gia đình còn được cộng thêm 25% hoa lợi cho diện tích ruộng góp

vào hợp tác xã. Giải quyết được các vấn đề trên tư tưởng xã viên đi vào ổn định, tạo được khí thế thi đua lao động sản xuất ở tất cả các hợp tác xã. Hưởng ứng phong trào thi đua “phát cao cờ hồng vượt gió Đại Phong, vụ mùa thắng lợi”, cùng với phong trào “Gió Đại Phong, Sóng Duyên Hải, Cờ Ba Nhất” đã cổ vũ tinh thần thi đua yêu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Các hợp tác xã thi đua phấn đấu theo 4 tiêu chuẩn là: đoàn kết tốt, tích lũy nhiều cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, từ những mục tiêu trên đã khích lệ phong trào thi đua ở các hợp tác xã. Thực hiện chỉ tiêu đưa diện tích gieo cấy được 2 vụ tăng lên, xã chú trọng củng cố, phát triển các công trình thủy lợi: đắp đập, đắp vai, sửa chữa và làm mới mương máng. Năm 1961 được Nhà nước đầu tư 400 đồng để xã xây kiên cố đập Bản Là, công trình này hoàn thành đã cung cấp đủ nước tưới cho cánh đồng hợp tác xã Đồng Bản, nâng diện tích cấy được hai vụ của xã tăng thêm 100 mẫu. Cùng với công tác thủy lợi các hợp tác xã còn chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của phòng nông nghiệp huyện như tăng cường phân bón các loại, cấy đúng thời vụ, đúng mật độ, tích cực phòng trừ sâu bệnh. Về giống, thay dần giống lúa chiêm bằng giống lúa Nam Ninh thời gian sinh trưởng ngắn hơn, nhờ đó năng suất

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

lúa tăng từ 65- 70kg/sào. Những năm 1963 - 1965 sản lượng lương thực tăng từ 450 tấn lên 485 tấn, bình quân thu nhập mỗi năm của xã viên tăng từ 200kg lên 250kg/người, vấn đề lương thực từng bước được giải quyết. Mức đóng nghĩa vụ cho Nhà nước ở các hợp tác xã năm nào cũng hoàn thành kế hoạch.

Về chăn nuôi, đàn trâu của hợp tác xã giao cho từng gia đình chăm sóc, bảo vệ, hợp tác xã trả công điểm mỗi con 2 điểm / ngày, nên các gia đình đều tận dụng lao động phụ để nuôi trâu béo khoẻ. Tính đến năm 1965 đàn trâu có 850 con (mỗi hợp tác xã nuôi trên 200 con). Đàn trâu phát triển không những đảm bảo sức kéo cho sản xuất mà còn bán cho thương nghiệp huyện cung cấp trâu cho các tỉnh miền xuôi. Về chăn nuôi lợn, hợp tác xã giao cho mỗi xã viên nuôi từ 2 đến 3 con lợn, hàng năm bán nghĩa vụ từ 20- 25 kg lợn hơi/ lao động chính. Theo kế hoạch được giao là 10 tấn mỗi năm nhưng xã đã thực hiện 11,5 tấn còn thừa bán đổi lưu đổi lấy vải, dầu hoả, phân bón phân phối cho xã viên. Đàn gia cầm chủ yếu là gà, vịt bình quân mỗi gia đình nuôi từ 20- 30 con. Trong điều kiện kinh tế tự túc, tự cấp, kinh tế hàng hoá chưa phát triển việc mua bán trao đổi bị hạn chế thì gà, vịt trong các gia đình là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng của nhân dân.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đầu năm 1963 thực hiện chủ trương đưa đồng bào miền xuôi lên khai hoang phát triển kinh tế miền núi, nhân dân xã Bình Thành đón nhận 20 hộ với 126 khẩu từ xã Đông Sơn huyện Đông Quan tỉnh Thái Bình lên. Chính quyền xã cấp đất, vận động nhân dân sở tại góp tre, mai, nứa, lá, công sức giúp đồng bào dựng nhà, cửa ổn định cuộc sống và cấp ruộng để đồng bào cày cấy, tổ chức thành một đội sản xuất ghép vào hợp tác xã Bằng Tiến (còn gọi là đội 6). Đầu năm 1965 để đưa một số lượng lớn đồng bào ở 3 huyện Kiến Xương, Vũ Thư và Đông Hưng (Thái Bình) lên khai hoang trồng chè ở Bình Thành. Ban khai hoang tỉnh Thái Bình đã cử một tổ tiên trạm lên huyện Định Hoá khảo sát tình hình và thống nhất cụ thể với huyện, nên trước khi lên đã thành lập khung hợp tác xã, có chi bộ lãnh đạo ngay tại quê Thái Bình đó là: hợp tác xã Hồng Thái gồm 28 hộ, chi bộ có 5 đảng viên do đồng chí Ngô Quang Thuận làm Bí thư, ông Bùi Văn Hiên làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Hợp tác xã Đông Thành 25 hộ, chi bộ có 3 đảng viên do đồng chí Đoàn Khắc Đọc làm Bí thư, kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã. Hợp tác xã Bình Tiến có 34 hộ, Chi bộ có 6 đảng viên do đồng chí Đào Văn Nguyên làm Bí thư, Hoàng Văn Đò làm Chủ nhiệm Hợp tác xã. Giữa năm 1965, 87 hộ được xe đưa từ Thái Bình lên đến Yên Thông, chính quyền và nhân dân xã Bình Thành đã đón bà con về từng gia đình

ở tạm. Những ngày đầu "lạ nước, lạ cái" chưa quen thông thổ rừng núi. Chính quyền xã đã nhanh chóng khoanh 3 khu đồi thuộc các xóm: Đồng Vượng, Thàn Mát, Làng Đầm, Làng Luông, Làng Pháng, vận động nhân dân sở tại giúp đỡ tre, mai, nứa, lá dựng nhà ở thành từng xóm và đặt tên xóm theo tên của hợp tác xã, đồng thời cấp cho mỗi hợp tác xã 10 mẫu đất đồi thấp cho đồng bào khai phá, huyện cấp giống chè để đồng bào tiến hành trồng ngay. Các hợp tác xã trồng chè, 3 năm đầu khi chưa có thu hoạch vẫn được Nhà nước phân phối lương thực, khi cây chè được thu hoạch hợp tác xã giao khoán cho xã viên nộp 20 kg chè búp tươi /sào, bán cho Nhà nước để mua lương thực (theo phân phối từ 13 đến 15 kg gạo/ lao động chính). Đây là cố gắng lớn của cấp ủy, chính quyền xã đã tích cực giải quyết những khó khăn về đời sống cũng như công ăn việc làm cho đồng bào miền xuôi lên khai hoang. Đồng bào Thái Bình lên phát triển cây công nghiệp chè chuyên canh, đã mở ra một nghề mới ở Bình Thành. Quá trình cùng chung sống và lao động những tập quán tốt đẹp, kinh nghiệm sản xuất tiên bộ ở miền xuôi ảnh hưởng tốt đến tập quán làm ăn của nhân dân các dân tộc. Sự hoà hợp về văn hoá vật chất và tinh thần của miền xuôi và miền ngược đã làm tăng thêm sự đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc, làm phong phú thêm bản sắc văn hoá của một vùng quê cách mạng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Tính đến năm 1965, Bình Thành đã có 7 hợp tác xã trong đó 4 hợp tác xã trồng lúa, 3 hợp tác xã trồng chè. Từ thực tế hoạt động của các hợp tác xã còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục. Trước hết là công tác chỉ đạo, ngay từ những ngày đầu mới xây dựng hợp tác xã, chi uỷ đã nóng vội chỉ đạo xây dựng hợp tác xã theo quy mô liên xóm trong điều kiện địa bàn hợp tác xã quá rộng, ruộng đất lại phân tán, khi chuyển sang tổ chức kinh tế tập thể nhiều vấn đề cần phải giải quyết theo phương thức làm ăn mới, trong khi đó đội ngũ cán bộ hợp tác xã mặc dù nhiệt tình, trách nhiệm, tận tụy với công việc chung, nhưng do trình độ văn hoá thấp, trình độ nghiệp vụ còn yếu, hầu hết các chủ nhiệm hợp tác xã chỉ điều hành bằng kinh nghiệm, mọi công việc đều thực hiện một cách rập khuôn, máy móc theo sự chỉ đạo từ trên xuống mà không dựa vào điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã, dẫn đến xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức lao động chưa sát. Phương án ăn chia chưa công bằng hợp lý, công tác quản lý tài sản, quản lý lao động còn nhiều lúng túng, đặc biệt công tác tài vụ yếu, kém kéo dài, thanh toán chậm, nhiều thắc mắc của xã viên không giải thích được. Đối với xã viên tinh thần tự giác trong lao động chưa cao. Hiện tượng làm đôi, làm ẩu, chỉ cần được nhiều công điểm mà không chú ý đến chất lượng và hiệu quả kinh tế, nên giá trị ngày công ngày càng thấp, nhiều vụ

chỉ đạt 1kg thóc/1 công lao động. Những yếu kém trên làm cho phong trào hợp tác xã giảm sút, một số xã viên không yên tâm, 18 hộ đã làm đơn xin ra hợp tác xã.

Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới, năm học 1961- 1962 theo chủ trương của ngành giáo dục và lãnh đạo xã trường cấp I chuyển từ Xóm Đồn ra địa điểm mới ở Làng Nập. Cấp uỷ, chính quyền đã huy động vật liệu, nhân lực của các hợp tác xã xây dựng 8 phòng học cho 400 học sinh cấp I và ghép 2 lớp 5 tiếp nhận học sinh ở 5 xã: Bình Thành, Phú Đình, Bộc Nhiêu, Sơn Phú và Minh Tiến (Đại Từ), đồng thời chuyển số học sinh lớp 6 đang học ở trường cấp II huyện (ở Chợ Chu) về thành lập Trường cấp I - II Bình Thành với 480 học sinh (8 lớp cấp I, 3 lớp cấp II) do thầy Ma Văn Tác làm Quyền Hiệu trưởng. Năm học 1962-1963 số học sinh cả hai cấp học đã lên tới 550 em, khối cấp II đã có đủ từ lớp 5 đến lớp 7. Ủy ban hành chính xã chủ trương mở rộng mặt bằng, xây dựng thêm 6 phòng học và tách cấp II ra thành trường riêng do thầy Lộc Mạnh Sang làm Hiệu trưởng, đến năm học này trường cấp I có 8 lớp tại khu Trung tâm và 4 lớp ở phân hiệu lẻ thuộc xóm Cây Thị. Trường cấp II có 6 lớp (1 lớp 5, 2 lớp 6 và 1 lớp 7). Đội ngũ giáo viên được tăng cường, nhưng chưa đáp ứng được tình hình số lượng học sinh tăng nhanh nên còn rất thiếu. Trường cấp I có

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

15 giáo viên, Cấp II có 9 giáo viên. Để giải quyết khó khăn thiếu giáo viên ngành giáo dục đã tuyển một số học sinh học hết lớp 5 hoặc lớp 6 đi bồi dưỡng cấp tốc từ 3 đến 6 tháng về dạy cấp I. Cử một số giáo viên cấp I đi bồi dưỡng kiến thức ngắn ngày và đôn lên “dạy kê” ở cấp II nên khả năng giảng dạy còn nhiều hạn chế. Những năm học từ 1961 đến 1965 tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp của cả hai trường đều thấp.

Phong trào bổ túc văn hoá từ năm 1962 trở đi bị chững lại, chỉ còn duy trì được 1 lớp cấp 1 cho học viên là cán bộ, thời gian học thất thường, chất lượng thấp. Phong trào bổ túc văn hoá ở Bình Thành và nhiều xã trong huyện giảm sút có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là cán bộ và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về sự cần thiết phải có trình độ văn hoá mới tiếp thu được khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất và công tác.

Về y tế năm 1961, Cấp uỷ, chính quyền xã đã huy động sức dân xây dựng tại Phố Nập một nhà gỗ 3 gian làm trạm xá với 5 giường bệnh. Trạm xá có 2 cán bộ y tế; y sĩ La Thị Tiệu làm Trạm trưởng, y tá Vi Thị Pòn làm nhiệm vụ điều trị kiêm hộ sinh. Trạm xá xã được thành lập tạo điều kiện cho nhân dân khi sinh đẻ hoặc ốm đau không phải lên tuyến huyện.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đời sống văn hoá của nhân dân tiếp tục được nâng lên. Phong trào thể dục thể thao phát triển, các đội văn nghệ, đội bóng đá ở các hợp tác xã được thành lập hoạt động tích cực, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự, tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc. Phong trào xây dựng đời sống mới trong cưới xin, tang hiếu, giữ gìn vệ sinh "sạch làng tốt ruộng" được duy trì và đẩy mạnh, các tập tục lạc hậu mê tín dị đoan giảm dần, nếp sống văn hoá mới được xác lập, ý thức con người mới xã hội chủ nghĩa đã hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Về an ninh quốc phòng, lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, hàng năm huấn luyện theo phương án tác chiến, không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương nếu chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ mở rộng ra miền Bắc. Lực lượng công an tăng cường tuần tra canh gác, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khi cần cấp trên có thể điều động đi làm nhiệm vụ.

Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ leo thang ném bom bắn phá miền Bắc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch hàng chục thanh niên đã nhập ngũ lên đường đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Công tác xây dựng Đảng, tháng 6/1962 tiếp theo đợt sinh hoạt chính trị "Chỉnh huấn mùa xuân" của Bộ chính trị, Chi bộ đã triển khai cuộc vận động xây dựng "chi bộ 4 tốt" "đảng viên 4 tốt" với những nội dung cụ thể. 90% đảng viên tham gia học tập mục đích, ý nghĩa và nội dung của cuộc vận động nhằm nâng cao nhận thức về vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, năng lực lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn cách mạng mới đầy khó khăn, thử thách, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc của đế quốc Mỹ. Qua đợt học tập nhận thức của đảng viên ngày càng sáng tỏ về tầm quan trọng của chi bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh, làm hạt nhân lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, từ đó các hoạt động lãnh đạo của chi bộ được nâng lên rõ rệt. Công tác phát triển Đảng được chú trọng, những quần chúng hăng hái đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực tham gia dân quân và lực lượng công an bảo vệ an ninh thôn, xóm, cán bộ các đoàn thể được cử đi bồi dưỡng lớp đối tượng kết nạp vào Đảng. Tính đến đầu năm 1963 chi bộ đã kết nạp được 12 đảng viên mới. Công tác kiểm tra kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc, những đảng viên vi phạm phẩm chất, đạo đức như quan hệ nam nữ bất

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

chính, thông đồng với quần chúng tham ô tài sản của hợp tác xã (đôi thóc lép lấy thóc tốt) được đưa ra kiểm điểm. Hai đảng viên đã phải thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ. Tuy nhiên công tác xây dựng Đảng còn bộc lộ một số hạn chế; sinh hoạt tổ đảng ở các hợp tác xã chưa đều, nội dung qua loa đại khái, vai trò của chi uỷ lãnh đạo chính quyền chưa thường xuyên. Do đó chi bộ chỉ đạt chi bộ trung bình trong phong trào xây dựng chi bộ 4 tốt.

Năm 1965, tổng số đảng viên của chi bộ là 80 đồng chí, sinh hoạt trong 4 tổ Đảng và 3 chi bộ của 3 hợp tác xã trồng chè (3 chi bộ của hợp tác xã trồng chè và 1 chi bộ của hợp tác xã trồng lúa). Chi uỷ xã nhận thấy số lượng đảng viên ngày một đông, công tác tổ chức Đảng chưa thống nhất về một mối gây khó khăn cho chỉ đạo chung, từ thực tế lãnh đạo ở cơ sở, cần thiết phải nâng quy mô từ chi bộ lên quy mô Đảng bộ. Được Huyện uỷ đồng ý ngày 9/4/1966 Đại hội Đảng bộ xã khai mạc trọng thể. Đại hội đã thảo luận và thống nhất nhận định: Từ ngày chi bộ được thành lập đến nay, mặc dù phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, chi bộ luôn giữ vững vai trò tiên phong của mình trong từng giai đoạn cách mạng, đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc vượt lên hoàn thành nhiệm vụ lịch sử mà Đảng giao phó. Trong phương hướng Đại



HỘI THẢO KHOA HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

hội nhân mạnh cần có biện pháp tích cực triển khai nghiêm túc Nghị quyết 70 của bộ chính trị về "cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc", lãnh đạo khắc phục những tồn tại yếu kém của những năm trước, tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Về tổ chức Đại hội quyết định chuyển 4 tổ Đảng ở 4 hợp tác xã trồng lúa thành 4 chi bộ, cùng với 3 chi bộ ở 3 hợp tác xã trồng chè nâng tổng số chi bộ của Đảng bộ lên thành 7 chi bộ. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khoá mới gồm 11 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Biên làm Bí thư, đồng chí Đỗ Hữu Thừa Phó làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Đức làm Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Sau Đại hội trên cơ sở tổ chức Đảng được củng cố, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, bầu được 23 đại biểu vào Hội đồng nhân dân khoá 1966- 1968 trong đó tỷ lệ đảng viên chiếm 60%. Tháng 7/1966 Hội đồng nhân dân họp bầu Ủy ban hành chính xã gồm 5 thành viên do đồng chí Trần Văn Đức làm Chủ tịch, đồng chí Dương Văn Vân làm Phó Chủ tịch, đồng chí Đào Trọn Kim làm Ủy viên Thư ký, đồng chí Đỗ Hữu Thừa làm Trưởng Công an và đồng chí Hoàng Quỳnh làm Xã đội trưởng.

Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã phấn đấu, đạt được những thành quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực lao động sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao chi viện sức người, sức của cho cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam ruột thịt.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Bình Thành đã từng bước rút ra những bài học từ thực tiễn có giá trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị cho những năm tiếp theo.

II- Đảng bộ Bình Thành lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu tham gia chống Mỹ cứu nước 1965 - 1975.

Ngày 1/7/1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái, hai tháng sau chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ leo thang đến địa bàn tỉnh. Nhiều vị trí quan trọng bị ném bom phá hoại gây nhiều thiệt hại về người và cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Đối với xã Bình Thành cũng như huyện Định Hoá, máy bay phản lực Mỹ hoạt động

trên bầu trời ngày càng gia tăng. Trước tình hình đó, quán triệt đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo tinh thần Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện Chỉ thị số 01/CT về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ Bình Thành triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện với hai nhiệm vụ trọng tâm là:

- Chuyển hướng công tác tư tưởng, công tác tổ chức và mọi hoạt động của xã từ thời bình sang thời chiến.

- Tăng cường củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng các hợp tác xã vững mạnh, động viên toàn dân đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, huy động sức người sức của cho chiến trường đánh Mỹ.

Cụ thể hoá nhiệm vụ trên, Ban phòng không nhân dân xã được thành lập chỉ đạo thống nhất trong toàn xã, một không khí vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu được khẩn trương thực hiện ở các hợp tác xã. Nếp sống quân sự hoá kịp thời phổ biến đến từng xã viên, giáo viên và học sinh trong các trường học. Các hợp tác xã đã giành hàng nghìn công lao động của xã viên xây dựng hệ thống hầm hào dọc đường từ đội này sang đội khác, quanh cánh đồng, quanh trụ sở, nơi làm việc của xã và các hợp tác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

xã, quanh các lớp học và mỗi nhà dân. Các trạm gác phòng không của các hợp tác xã luôn có người canh trực, khi máy bay hoạt động, có dấu hiệu bắn phá vào địa bàn thì dùng keng báo động. Các trường học sơ tán vào ven rừng làng Nập, Khau Loọng và Cây Coóc. Xã đã huy động các hợp tác xã đóng góp tre mai, nứa, lá dựng lớp tạm, phân tán đúng cự ly để tránh thiệt hại cho học sinh. Khi máy bay bắn phá vào khu vực Trường các kiến trúc phòng tránh khi có máy bay hoạt động, tự băng bó khi bị thương, cứu nhau khi gặp nạn được phổ biến đến giáo viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân. Trạm xá xã chuẩn bị đầy đủ túi thuốc lưu động, băng, cáng sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh.

Về xây dựng lực lượng dân quân, theo phương án tác chiến mới, mỗi hợp tác xã thành lập một trung đội (thay cho một tiểu đội trước đây) ngoài nhiệm vụ bảo vệ trị an, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa của hợp tác xã, còn có nhiệm vụ truy bắt giặc lái khi chúng nhảy dù xuống địa bàn, sẵn sàng cơ động, ứng cứu theo sự điều động của Ban chỉ huy xã đội, một trung đội cơ động có 35 chiến sĩ được gấp rút thành lập; gồm 3 tiểu đội, trong đó có tiểu đội trực chiến, tiểu đội tiếp đạn và tiểu đội hậu cần cứu thương. tiểu đội trực chiến bắn máy bay được bố trí trên đồi Khau Lọng do đồng chí Ma Khánh Bền chỉ huy. Vũ

khí được Huyện đội trang bị một đại liên, một trung liên, 5 súng K44 và 2 cơ số đạn, cán bộ từ trung đội trở lên được cử về huyện tập huấn chiến thuật bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, sau đó trở về huấn luyện cho các chiến sĩ thuần thục các động tác. Với quyết tâm bảo vệ quê hương, sau hơn 3 tháng chuẩn bị, đến đầu năm 1966 một thể trận đã hình thành, tất cả đã sẵn sàng đánh bại hành động leo thang của đế quốc Mỹ.

Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ xác định phát triển sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh mà trọng tâm là củng cố các hợp tác xã, đảm bảo đóng góp đầy đủ, sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương V khoá III về “phát triển nông nghiệp miền núi”, liên hệ việc làm cụ thể ở địa phương Đảng uỷ chỉ đạo Uỷ ban hành chính xây dựng kế hoạch, tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện:

Về sản xuất lúa, tích cực củng cố và mở rộng hệ thống thuỷ lợi, nhằm tăng thêm diện tích cây được 2 vụ. Triệt để áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào thâm canh tăng năng suất. Đối với cây chè, cây màu khuyến khích xã viên tận dụng thời gian, tận dụng lao động phụ, tích cực khai hoang trồng thêm chè, động viên xã viên ở các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

hợp tác xã tận dụng hồ, ao thả cá. Những hợp tác xã có điều kiện chăn thả tăng số lượng đàn trâu và giao thêm chỉ tiêu chăn nuôi lợn, gia cầm cho các hộ gia đình.

Sau vụ thu hoạch chiêm xuân năm 1966, Đảng uỷ chỉ đạo tất cả các hợp tác xã mở Đại hội xã viên bàn phương hướng mở rộng sản xuất. Các hợp tác xã giao quyền chủ động cho các đội sản xuất, khoán cho xã viên theo chế độ “3 khoán, 3 quản”⁽¹⁾, Ban quản trị hợp tác xã giao chỉ tiêu nộp thuế và các loại quỹ về các đội đảm nhiệm. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” được cụ thể hoá bằng hành động thiết thực; Từ những năm 1966 - 1968 các hợp tác xã trồng lúa đã huy động hàng trăm đồng vốn và hàng ngàn công lao động đắp hồ trữ nước, mở rộng hệ thống thuỷ lợi; Hợp tác xã Đoàn Kết đắp hồ: Thâm Hãn, Đồng mon, Tài Quạch. Hợp tác xã Đồng Quyết đắp hồ Cỏ Tảng, hồ Góc Khế, sửa lại vai Cái và nạo vét 2.000 mét nương chủ động nước tưới cho trên 100 mẫu ruộng thuộc các cánh đồng Phăng Linh, Đồng Đình, làng Nập, Cây Coóc. Các biện pháp kỹ thuật thâm canh được áp dụng như xử lý thóc giống bằng “3 sôi 2

(1) Khoán sản lượng, khoán thời gian và khoán công diêm. Quản tài sản, quản nhân lực, quản sản lượng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

lạnh” để diệt mầm sâu bệnh, Cây dầy vừa phải, cây đứng thời vụ, dùng cào cỏ cải tiến làm cỏ sục bùn, bón phân hợp lý. Nhờ đó năng suất bình quân đạt từ 80- 90 kg/sào (xấp xỉ 24 tạ/ ha) từ đó sản lượng cả năm đạt 630 tấn. Năm 1968 đạt 710 tấn. Ngoài việc tập trung vào cây lúa, các hợp tác xã còn phát động xã viên phát thêm bò bãi, phá hoang để trồng màu. Các hợp tác xã chuyên canh chè được ban nông nghiệp huyện cử cán bộ xuống hướng dẫn kỹ thuật phân lô, phân thửa để khoán gọn cho đội sản xuất. Lương thực, thực phẩm được bán đổi lưu cho các đội tăng giảm theo kết quả thu được lượng chè búp tươi bán cho Nhà nước. Công lao động của xã viên được tính bằng tiền, khi thu hoạch trừ tiền mua lương thực theo định xuất, hộ nào thừa công điểm được thanh toán bằng tiền, do đó đã khuyến khích được xã viên tích cực chăm bón đúng kỹ thuật, thu hái kịp thời vụ, nên tính đến năm 1969 sản lượng chè đạt 30 tấn chè búp tươi/ ha. Để tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho xã viên trồng chè, xã cắt một số diện tích ruộng của hợp tác xã trồng lúa cấp cho hợp tác xã trồng chè⁽¹⁾ để xã viên tận dụng sức lao động trồng thêm lúa. Cùng với phát triển chăn nuôi trồng màu, vấn đề lương thực cho xã viên trồng chè cũng dần

(1) Số ruộng màu trên địa bàn hợp tác xã trồng chè, HTX Hồng Thái xã cấp 12 mẫu, HTX Đông Thành 3 mẫu.

dần được giải quyết, giảm bớt những khó khăn trong đời sống hàng ngày.

Về chăn nuôi, các hợp tác xã đều khuyến khích xã viên nuôi, chăm sóc trâu sinh sản. Nếu trâu của hợp tác xã giao cho gia đình chăm sóc sinh được 3 con nghé thì gia đình được thưởng một con.

Thành quả đạt được trong chỉ đạo, tổ chức lại sản xuất thực hiện cơ chế quản lý mới bước đầu động viên được lòng hăng say lao động của xã viên, tận dụng được lao động dư thừa, lợi ích của người lao động đã được quan tâm thể hiện trong việc phân phối sản phẩm của các hợp tác xã có chuyển biến và công bằng hơn trước. Bước sang năm 1970 thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ, Đảng bộ Bình Thành chỉ đạo tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất theo hướng rà soát, sắp xếp lại một số hợp tác xã địa bàn quá rộng, khả năng quản lý điều hành hạn chế dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp, quy tụ các hộ “phi nông nghiệp” thành lập các hợp tác xã. Kết hợp mở thêm nghề ở tất cả các hợp tác xã, đồng thời mở rộng đường giao thông đến các cánh đồng, các đội sản xuất xây thêm sân kho, tăng cường cơ sở vật chất cho các hợp tác xã, nhằm hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới. Từ phương hướng đó đầu năm 1972 Ủy ban hành chính xã quyết định tách 3

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

đội sản xuất Đồng Vương, xóm Phố, xóm Đồn với trên 100 hộ và 215 lao động từ hợp tác xã Đồng Bản ra thành lập thêm một hợp tác xã mới lấy tên là hợp tác xã Đồng Tâm do ông Nguyễn Văn Thảo làm Chủ nhiệm. Về tổ chức được sắp xếp lại, ngoài 4 đội trồng lúa còn tổ chức thêm một đội nung vôi, một đội đóng gạch. Mỗi năm cho ra 4 lò vôi, mỗi lò từ 4 - 5 tấn (cả năm đạt từ 19 - 20 tấn vôi) và 6 vạn viên gạch, cung cấp cho các hợp tác xã xây dựng sân kho, nhà kho. Từ vụ mùa năm 1972 trở đi các hợp tác xã nông nghiệp ở Bình Thành đã sử dụng đại trà giống lúa ngắn ngày như Trân Châu lùn, Mộc Tuyền, Nông Nghiệp 8 là giống lúa có năng suất cao, thích nghi với điều kiện khí hậu và chất đất của Bình Thành, đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất cấy chằng dây thẳng hàng, bón phân theo từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa, chỉ tiêu bón đủ từ 3,5 - 4 tạ phân các loại/ sào. Nhờ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, năng suất, sản lượng lúa ở các hợp tác xã đều tăng khá, từ năm 1970 đến năm 1974, năng suất đạt từ 3 đến 3,2 tấn/ha. Sản lượng lương thực tăng từ 720 tấn lên 760 tấn. Vụ Xuân năm 1975 là vụ đạt sản lượng cao nhất, toàn xã đạt 480 tấn/vụ. Từ kết quả trên việc hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng tăng lên, những năm 1970 - 1973 đã nộp thuế 90 tấn/năm, bán nghĩa vụ 10 tấn. Năm 1974 - 1975 hưởng ứng phong trào tập trung

cao độ lương thực, thực phẩm cho sự nghiệp giải phóng miền Nam xã Bình Thành đã hoàn thành 120 tấn thóc thuê, ngoài ra còn vận động các gia đình xã viên bán thêm 9 tấn cho Nhà nước.

Thế mạnh về chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm vẫn được phát huy. Tính đến 1975 tổng đàn trâu có 900 con, đàn lợn 2.000 con và nhiều gà vịt mỗi năm hoàn thành nghĩa vụ cho nhà nước 25 tấn lợn hơi.

Phong trào thi đua mở rộng đường giao thông nông thôn, xây dựng cơ sở vật chất sân kho, nhà kho phát triển khá rầm rộ. Các hợp tác xã đã huy động lực lượng xã viên tham gia hàng nghìn lượt ngày công, chia thành nhiều đợt mỗi đợt 15 ngày để tu sửa đường giao thông, mở rộng đường đến sân kho, nhà kho của các đội với tổng chiều dài 20 km, xe ô tô vận tải nhỏ từ trung tâm xã có thể đến được các đội thu mua lá cọ, gổ, tre mai vật liệu xây dựng...

Đầu năm 1974 được Ủy ban hành chính huyện giao cho xã Bình Thành tiếp tục, tiếp nhận 34 hộ xã viên của hợp tác xã Vũ Hồng (Thái Bình) lên xây dựng quê hương mới. Thực hiện nhiệm vụ trên giao, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã chuẩn bị cơ sở để đón bà con. Được chính quyền và nhân dân sở tại giúp đỡ bằng cả vật chất và tinh thần sau thời gian 3 tháng khai hoang “đào gốc bốc rễ”

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

các đôi chè đã hình thành, xã viên hợp tác xã Vũ Hồng đã hoà nhập vào phong trào chung của nhân dân địa phương.

Trong công tác cải tạo công thương nghiệp Ủy ban hành chính xã căn cứ vào nghị quyết của Đảng uỷ, từ năm 1968 đã đưa các hộ làm nghề thủ công vào hợp tác xã; Hợp tác xã may mặc có 4 xã viên. Tổ vận tải Chi Lăng (thuộc hợp tác xã Chi Lăng Chợ Chu) với 4 xe trâu làm nhiệm vụ vận chuyển hàng hoá (chủ yếu là các mặt hàng tiêu dùng) từ trung tâm huyện về xã giao cho hợp tác xã mua bán, đồng thời chở thóc nghĩa vụ từ xã về các kho của huyện. Hợp tác xã may mặc còn nhận hàng gia công của huyện về cho xã viên may lấy công và được điều hoà lương thực theo sản phẩm nộp cho thương nghiệp huyện. Tiếp tục phong trào “3 ngọn cờ hồng” hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được thành lập từ năm 1962; 4 năm đầu (1962 - 1965) hợp tác xã mua bán làm đại lý cho cửa hàng mậu dịch huyện đặt tại chợ Nập, phân phối theo định lượng các mặt hàng thiết yếu như dầu, muối, vải, phụ tùng xe đạp cho các đối tượng chính sách và nhân dân trong xã. Từ năm 1972 trở đi cửa hàng được uỷ thác của lâm sản huyện thu mua lá cọ, tre nứa, gỗ cung cấp cho khu gang thép Thái Nguyên, thu mua lợn nghĩa vụ, gà, vịt, nông sản cho cửa hàng mua bán

huyện. Hợp tác xã tín dụng thường xuyên đạt mức 400 cổ phần mỗi cổ phần 5 đồng (tổng số tiền 2.000 đồng) cho các hợp tác xã vay để phát triển sản xuất với lãi suất 4% tháng. Từ năm 1971 số tiền tiết kiệm của xã viên tăng lên đạt chỉ số 10.000 đồng nên đã mở rộng cho cả xã viên vay để phát triển chăn nuôi gia đình. Nhìn chung hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở Bình Thành cũng như các xã khác trong toàn huyện chỉ thực hiện theo cơ chế “cấp phát và phân phối” theo định lượng cho các đối tượng, nên không phát triển.

Bên cạnh những thành quả đạt được trong xây dựng và củng cố nền kinh tế tập thể, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong chỉ đạo thực hiện của cấp uỷ, chính quyền xã còn bộc lộ một số hạn chế đáng chú ý; chưa phát huy được thế mạnh về đất đai và nhân công để phát triển toàn diện, trong khi sản xuất lương thực phát triển khá, thì chăn nuôi tăng không đáng kể, việc trồng màu chưa được chú ý tương xứng, đối với các hợp tác xã phát triển không đều; các hợp tác xã Đồng Tâm, Đoàn Kết năm nào cũng hoàn thành kế hoạch, còn các hợp tác xã khác phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu rất chật vật. Nguyên nhân là do công tác cán bộ còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Mặc dù được tập huấn, học tập nhưng trình độ nhìn chung còn hạn chế nhất là công tác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

xây dựng kế hoạch sản xuất mới chỉ tập trung xây dựng kế hoạch trồng lúa theo từng vụ, công tác quản lý tài sản, quản lý tài chính lỏng lẻo, các đội chỉ báo cáo và giao nộp sản phẩm theo đúng chỉ tiêu ban quản trị giao, còn để lại chia nhau nên mặc dù đời sống của xã viên có tăng nhưng quỹ chung của hợp tác xã lại nghèo nàn, do tích lũy thấp gây khó khăn cho việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển hợp tác xã, mặt khác thiếu thóc để điều hoà cho các đối tượng chính sách, chi cho xã viên làm công tác xã hội như đi dân công xây dựng công trình theo điều động của xã, của huyện. Những hạn chế trên làm cho các hợp tác xã hoạt động chưa đều, chưa vững chắc. Thực trạng này đặt ra cho Đảng bộ năm nào cũng đề ra hướng uốn nắn, điều chỉnh, củng cố các hợp tác xã. Phong trào hợp tác xã ở Bình Thành so với các xã trong toàn huyện cũng chỉ đạt mức trung bình.

Để đảm bảo an ninh ở hậu phương, thực hiện Chỉ thị 14 về “bảo vệ an thời chiến” của Tỉnh uỷ Bắc Thái, lực lượng Công an được củng cố. Hệ thống tổ chức từ các xóm, đội sản xuất trên toàn xã được hoàn thiện, đồng thời tuyên truyền đến nhân dân về những thủ đoạn chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa, âm mưu lật đổ chính quyền, kích động hận thù của bọn phản động. Ngay từ năm 1966 ở Định Hoá một số phần tử bất mãn đã cầu

kết với nhau thành lập tổ chức phản động “Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam” do Ma Khánh Hiệu cầm đầu. Đầu năm 1967, Ma Khánh Hiệu và tay chân của chúng đã đến xã Bình Thành tuyên truyền, kích động, gây rối nhằm phá cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, âm mưu ám sát đồng chí Bí thư đảng uỷ và Trưởng Công an xã⁽¹⁾. Được nhân dân phát hiện báo với cơ quan chức năng xã, Đảng uỷ đã bí mật chỉ đạo tổ chức lực lượng bảo vệ cán bộ và cử người lên Công an huyện báo cáo. Được sự ủng hộ của nhân dân, lực lượng Công an Bình Thành cùng lực lượng công an các xã phối hợp với Công an huyện và Công an tỉnh tấn công triệt phá ổ nhóm phản động “Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam”. Những tên cầm đầu như Ma Khánh Hiệu, Lương Văn Dư cùng đồng bọn đã bị bắt và bị trừng trị⁽¹⁾.

Để đảm bảo lương thực cho dân quân hoạt động các hợp tác xã đều dành ra một số ruộng cho các trung đội vừa huấn luyện vừa sản xuất lấy lương thực để tự trang trải. Lực lượng dân quân xã được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện đầy đủ nên đã phát huy được vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ tại chỗ và tham gia sản xuất.

Năm 1972, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ 2 của đế quốc Mỹ phát động trở lại. Trên

(1) Lịch sử quân sự huyện Định Hoá.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

bầu trời huyện Định Hoá nói chung, xã Bình Thành nói riêng, các loại máy bay phản lực Mỹ F105 (thần sấm), F4 (con ma) hoạt động ngày đêm đe dọa cuộc sống bình yên của nhân dân. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ, nghị quyết của huyện uỷ, Đảng bộ xã Bình Thành lãnh đạo nhân dân bám ruộng, bám vườn tiếp tục sản xuất với cường độ cao, đồng thời sửa chữa củng cố lại hầm hào, triệt để thực hiện nếp sống quân sự hoá, tổ chức phòng tránh tốt để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất nếu máy bay Mỹ đánh phá vào địa bàn. Ban chỉ huy xã đội thay nhau trực chiến ngày đêm, nhận nhiệm vụ trực tiếp của Ban chỉ huy huyện đội. Cuối năm 1972, chiến sự diễn ra ác liệt trên khắp các địa bàn của tỉnh. Ở Định Hoá các xã Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Tiến, Trung Lương, Sơn Phú bị ném bom gây nhiều thiệt hại về người và tài sản... giặc Mỹ đã man ném bom vào trường học giết hại giáo viên và học sinh, đốt cháy bàn ghế, lớp học ở xã Tân Thịnh. Xã Bình Thành suốt cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ không bị ném bom nhưng là nơi tiếp giáp với các địa bàn trọng điểm nên máy bay Mỹ thường xuyên xâm phạm vùng trời. Với tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, mỗi lần máy bay Mỹ hạ thấp độ cao, trận địa bắn máy bay của Bình Thành bắn trả quyết liệt đẩy chúng lên cao, không để chúng gây tội ác trên quê hương. Lực lượng vũ trang xã Bình Thành thường xuyên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

phân đấu, chấp hành nghiêm mệnh lệnh của cấp trên. Cuối năm 1974 tỉnh Bắc Thái mở hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương, Trung đội dân quân hợp tác xã Đoàn Kết được tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”⁽¹⁾.

Với quyết tâm “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Đảng uỷ, chính quyền các đoàn thể xã Bình Thành đã tập trung làm tốt công tác động viên tuyển quân. Hàng năm Ban Chỉ huy Xã đội phối hợp với Ban Chấp hành Đoàn xã tổ chức cho thanh niên học tập tình hình nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, quyền lợi và nghĩa vụ của người thanh niên. Động viên được ý thức của tuổi trẻ hăng hái tham gia quân đội, thanh niên xung phong sẵn sàng lên đường chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng phối hợp chặt chẽ giữa ban chỉ huy xã đội và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ trong phong trào “ba sẵn sàng”, “ba đảm đang”. Từ năm 1966 đến năm 1968, mỗi năm hai đợt tuyển quân xã Bình Thành đã cử 65 thanh niên lên đường đánh giặc. Tổng kết đợt tuyển quân năm 1967, xã Bình Thành được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen. Từ những năm 1972 trở đi phong trào tòng quân càng rầm rộ, 100% đoàn viên

(1) Lịch sử quân sự huyện Định Hoá.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

và thanh niên đã viết quyết tâm thư xin ra chiến trường chiến đấu bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Cứ mỗi đợt thanh niên lên đường nhập ngũ; Đảng uỷ, Ủy ban hành chính, các đoàn thể đã tổ chức những cuộc tiễn đưa cảm động, những người thân, những người yêu dặn dò nhau, người ra trận giữ vững truyền thống của vùng quê cách mạng, người ở hậu phương đảm đang, chung thủy chờ người chiến thắng trở về nên khí thế ra quân lúc nào cũng sôi nổi. Từ năm 1973 đến 1975 đã có gần 100 thanh niên lên đường trong đó có 15 nữ thanh niên tình nguyện vào thanh niên xung phong chiến đấu phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường từ Bắc vào Nam đến chiến trường nước bạn Lào, Cam Pu Chia. Các chiến sĩ từ Bình Thành ra đi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong chiến dịch xuân 1975 lịch sử đã có 31 người trong đội quân tiên về giải phóng Sài Gòn.

Cùng với công tác động viên tuyển quân Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội, những gia đình có người tại ngũ, gia đình thương binh, liệt sĩ neo đơn, thu nhập thấp được các hợp tác xã điều hòa lương thực bù vào cho đủ với định mức chung. Những gia đình có người đi chiến đấu ở chiến trường miền Nam, Lào (B, C) có trợ cấp được cấp phát đúng, đủ, kịp thời. Đặc biệt mỗi khi có giấy báo tử

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

về địa phương, Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã, các đoàn thể đều tổ chức lễ truy điệu trọng thể, tuyên dương công trạng của liệt sĩ đã hy sinh thân mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, phát động các tầng lớp nhân dân học tập gương sáng của liệt sĩ, giữ vững truyền thống cách mạng, đồng thời động viên, an ủi, giúp đỡ để thân nhân liệt sĩ đỡ khó khăn.

Đầu năm 1974 chấp hành nghị quyết tháng 10/1973 của Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, Huyện uỷ Định Hoá tổ chức cuộc vận động “toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội” quán triệt ý nghĩa, nội dung cụ thể của cuộc vận động đến đảng viên, cán bộ và nhân dân. Qua học tập Đảng bộ đã chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện, những vướng mắc của các gia đình thuộc diện chính sách được giải quyết: Nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi đoàn kết, quyết tâm thực hiện nghiêm chỉnh chính sách hậu phương quân đội.

Mặc dù phải tập trung lãnh đạo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và sản xuất, huy động sức người, sức của cho kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sự nghiệp giáo dục luôn nhận được sự quan tâm chăm lo của Đảng bộ và nhân dân. Từ năm 1965 đến 1973 Số lượng học sinh liên tục tăng. Trường cấp I có 15 lớp, Trường cấp II có từ 11 đến 13 lớp, năm cao nhất lên đến 17 lớp. Năm học

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

1974 - 1975 học sinh cấp II ở các xã Sơn Phú, Phú Đình, Bộc Nhiêu trở về học cấp II tại xã nên trường cấp II Bình Thành còn 12 lớp với 450 học sinh do thầy Ma Văn Hồ làm Hiệu trưởng. Ngoài các lớp phổ thông, mỗi hợp tác xã đều mở lớp “Vỡ Lòng” từ 15 đến 20 cháu. Cơ sở vật chất của các trường rất thiếu thốn, đội ngũ giáo viên đời sống gặp nhiều khó khăn nhưng với tấm lòng yêu trường, thông cảm với hoàn cảnh của con em nhân dân. Các thầy cô giáo vẫn gắng sức vượt qua trở ngại để duy trì phong trào dạy tốt học tốt. Tuy nhiên chất lượng học tập chỉ đạt mức trung bình, tỷ lệ tốt nghiệp cấp I đạt 70%, tốt nghiệp cấp II đạt 76%.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ nhân dân có bước phát triển. Từ năm 1970 trạm xá được tăng thêm một y tá, số giường bệnh có 7 giường, chị em phụ nữ sinh nở và nhân dân đau yếu được điều trị ngay tại trạm xá. Ngoài nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm xá còn phối hợp với các ban ngành tuyên truyền vận động, đôn đốc kiểm tra các xóm bản duy trì nếp sống vệ sinh phòng bệnh trong phong trào “ba dút điếm” (nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh). Hầu hết các gia đình đều có nhà vệ sinh. Tuy vậy do nhà dân thường ở trên đồi hoặc sườn đồi nên chưa thể triển khai mỗi nhà một giếng nước, địa bàn dân cư quá rộng, cán

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

bộ y tế thiếu nên khi gặp các căn bệnh hiểm nghèo thường không đủ thuốc và khả năng chữa trị, phải đưa lên tuyến huyện cũng là việc khó khăn.

Công tác xây dựng Đảng có bước chuyển biến tiến bộ. Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng thường xuyên được chăm lo. Thông qua các cuộc sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt Nghị quyết 195 về vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh, Chỉ thị 192, đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, đồng thời kết hợp thực hiện Chỉ thị 50 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết 09 của Huyện uỷ về “xây dựng địa bàn vững mạnh” nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu lý tưởng, đường lối cách mạng của Đảng cho đảng viên, gắn với nâng thêm một bước về trách nhiệm của từng đảng viên, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong các cuộc sinh hoạt đảng viên tự kiểm điểm trước chi bộ về những ưu, khuyết điểm trên tinh thần tự giác; tự phê bình và phê bình theo nguyên tắc của Đảng. Tập thể chi bộ góp ý chỉ rõ những thiếu sót, nếu sai phạm nghiêm trọng thì xử lý nghiêm minh. Từ đó đã tạo được sự thống nhất tư tưởng và hành động trong từng đảng viên, từng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt.

Về tổ chức trong 10 năm (1965-1975) Đảng bộ đã tổ chức 5 kỳ Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Biên giữ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

chức Bí thư đảng uỷ liên tục 4 nhiệm kỳ (từ năm 1963-1973). Đại hội nhiệm kỳ 1974 - 1976 tiến hành ngày 12/6/1974 đồng chí Trần Văn Đức được bầu làm Bí thư đảng uỷ, đồng chí Dương Văn Vân Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã. Qua mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ rút ra được những bài học kinh nghiệm về công tác quản lý đảng viên, lãnh đạo vận động quần chúng. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, mối quan hệ giữa Đảng uỷ với Hội đồng nhân dân, Uỷ Ban hành chính và các đoàn thể được phân định rõ ràng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng trưởng thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đối với công tác phát triển đảng viên, các chi bộ đã chú trọng bồi dưỡng những quần chúng tiêu biểu trong lao động sản xuất, đi đầu trong phong trào xây dựng và củng cố hợp tác xã, tham gia dân quân phục vụ chiến đấu để kết nạp vào Đảng. Trong 10 năm (từ 1965 đến tháng 5/1975) Đảng bộ đã kết nạp 41 đảng viên trong đó 8 đồng chí trong độ tuổi thanh niên, chiếm tỷ lệ 20%, 4 phụ nữ, chiếm tỷ lệ 10%; 50% là cán bộ quản trị hợp tác xã và đội trưởng sản xuất. Quá trình hoạt động trong 10 năm qua lực lượng đảng viên của Đảng bộ luôn biến động, một số đảng viên nhập ngũ, tái ngũ, một số đồng chí huyện điều đi nhận công tác. Tính đến tháng 4/1975 tổng số đảng viên trong Đảng bộ có 102 đồng chí, hoạt động trong 9 chi bộ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước các đoàn thể quần chúng Thanh niên, Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể đều tích cực đóng góp vào các phong trào cách mạng của xã. Nhưng tiêu biểu nhất là lực lượng phụ nữ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong phong trào “ba đảm đang” phụ nữ Bình Thành luôn là nòng cốt trong lao động sản xuất thay chồng, thay con gánh vác những công việc nặng nhọc mà trước đây chỉ giành cho nam giới như cày, bừa, đào mương, đắp đập. Trong từng gia đình chị em là trụ cột, chăm sóc cha mẹ già yếu, nuôi con khỏe dạy con ngoan, là dâu hiền hiếu thảo để chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu. Thực hiện khẩu hiệu “hậu phương thi đua với tiền phương”, “tiền tuyến gọi hậu phương trả lời” chị em không những ngày đêm chăm lo sản xuất ra nhiều thóc gạo, sắn, ngô, khoai, chăn nuôi trâu, lợn, gà, vịt đảm bảo cuộc sống gia đình, đóng góp ngày càng tăng, chi viện cho các chiến trường mà còn tích cực tham gia mọi công tác xã hội công tác lãnh đạo trên quê hương Bình Thành. Trên 50% chị em tham gia lực lượng dân quân trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu. 4 chị là thành viên Hội đồng nhân dân, 2 chị là thành viên Ủy ban hành chính xã, 10 chị là uỷ viên ban quản trị các hợp tác xã, 12 chị là đội trưởng sản xuất. Trên từng cương vị được giao chị em đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Được tôi luyện trong phong trào cách

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

mạng ở địa phương nhiều chị em đã trưởng thành được kết nạp vào Đảng. Trong số những phụ nữ “giỏi việc nước đảm việc nhà” có chị Bùi Thị Xuân, Chính trị viên phó xã đội Bình Thành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Thường vụ Huyện uỷ biểu dương, khen thưởng. Các chị Vi Thị Pòn, Dương Thị Tân được bầu vào Ban chấp hành đảng bộ.

Tóm lại: dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện uỷ huyện Định Hoá. Đảng bộ xã Bình Thành đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng công an vững mạnh, bảo vệ và xây dựng quê hương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội làm cơ sở củng cố và từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn miền núi, huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đảng bộ ngày càng trưởng thành đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của đảng trong giai đoạn cách mạng mới.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong 268 con em nhân dân các dân tộc xã Bình Thành lên đường nhập ngũ có 15 thanh niên xung phong, chiến đấu dũng cảm trên các chiến trường, lập công xuất sắc, 58 người con yêu dấu đã vĩnh viễn không trở về, hy sinh anh dũng vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, 17 người đã để lại

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

một phần máu xương, mất đi một phần sức lực ngoài mặt trận được công nhận là thương binh, bệnh binh. Ở hậu phương nhân dân đã đóng góp mỗi năm trên 100 tấn lương thực, thực phẩm, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bình Thành đạt được đã góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 lịch sử. Từ đây lịch sử nước ta chuyển sang trang mới, đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

CHƯƠNG IV
ĐẢNG BỘ BÌNH THÀNH
LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (5/1975- 12/1985)

Với đại thắng mùa Xuân 1975, đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta, non sông thu về một mối cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ đây nhân dân các dân tộc xã Bình Thành cùng với nhân dân toàn huyện cũng như cả nước tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu đẹp và phồn vinh.

Phấn khởi trước thắng lợi trọn vẹn của dân tộc ta, ngày 13/6/1976, Đại hội lần thứ XII đã khai mạc trọng thể. Trong phần kiểm điểm Đại hội đã đánh giá những ưu, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đại hội nhiệm kỳ 1974 - 1976 đề ra và khẳng định; tuy còn một số hạn chế nhưng vào thời điểm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân dốc hết khả năng và sức lực, huy động tối đa nhân, vật lực góp phần cùng nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trên cơ sở phân tích những mặt yếu, mặt mạnh của xã trong nhiệm kỳ qua, Đại hội đã đề ra phương hướng lãnh đạo cho nhiệm kỳ mới (1976 - 1979) trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng. Đồng thời yêu cầu đảng viên, trong mọi cương vị công tác phải quán triệt sâu sắc đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, gương mẫu đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 8 đồng chí: đồng chí Trần Văn Đức giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Dương Văn Vân làm Phó làm Bí thư, đồng chí Hoàng Quỳnh làm Ủy viên Thường vụ.

Chấp hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đầu tháng 7/1976 Hội đồng nhân dân xã họp bầu Ủy ban nhân dân⁽¹⁾ gồm 5 thành viên do đồng chí Dương Văn Vân làm

(1) NQ Quốc hội ngày 02/07/1976 đổi tên UBHC ba cấp xã, huyện và tỉnh thành UBND.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Chủ tịch, đồng chí Ma Khánh Thơ làm Phó Chủ tịch-Trưởng công an và đồng chí Nông Văn Ước làm Thư ký uỷ ban. Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân đã chỉ đạo các hợp tác xã vừa triển khai những nhiệm vụ trọng tâm lâu dài, tập trung huy động lực lượng sửa chữa hệ thống thuỷ lợi, khơi thông dòng chảy từ đầu nguồn, trữ nước trong các đập, ao, hồ cố gắng đưa diện tích gieo cấy vụ mùa lên 550 mẫu, nhằm khắc phục hậu quả đợt rét đậm, rét hại trong vụ chiêm xuân đã làm giảm sản lượng hàng chục tấn thóc. Với khẩu hiệu "lấy mùa bù chiêm" các hợp tác xã đã vận động xã viên tích cực chăm sóc lúa, thu hoạch kịp thời. Kết quả năng suất đã tăng lên 38 tạ/ha đạt gần 700 tấn. Cùng với cố gắng của nhân dân trồng thêm khoai, sản độn thêm vào bữa ăn hàng ngày nên tình trạng thiếu đói được khắc phục.

Song song với việc phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, đảng bộ quan tâm giải quyết các chính sách đối với quân nhân phục viên, xuất ngũ trong đó có thương binh, bệnh binh trở về quê hương sinh sống. Việc trước tiên là giải quyết công ăn việc làm bằng cách sắp xếp anh em vào các hợp tác xã, ổn định gia đình, ổn định đời sống. Các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có

người tại ngũ được các hợp tác xã điều hoà lương thực, trợ cấp khó khăn, đồng thời tiến hành thống kê danh sách đề nghị cấp trên khen thưởng cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, động viên kịp thời tinh thần phấn đấu của các tầng lớp nhân dân trong tình hình mới.

Thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 theo đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đề ra, trong thời kỳ quá độ nền kinh tế nước ta triệt để thực hiện cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp. Theo cơ chế này các cơ quan Nhà nước nắm, điều hành từ khâu sản xuất đến lưu thông phân phối thông qua hai hình thức sở hữu: Sở hữu toàn dân là các cơ sở quốc doanh và sở hữu tập thể là các hợp tác xã. Đối với sản xuất nông nghiệp áp dụng theo cơ chế này, các cấp chính quyền từ Trung ương đến tỉnh, huyện giao kế hoạch phân đấu đội từ trên xuống, theo các chỉ tiêu diện tích, năng suất, sản lượng đến thu nộp sản phẩm. Các cơ sở phải hoàn thành kế hoạch, phần còn lại mới tính toán phân chia cho người lao động. Mặc dù biết rằng việc giao chỉ tiêu kế hoạch như trên là bất hợp lý, nhưng Đảng Bộ Bình Thành vẫn phải chỉ đạo Ủy ban nhân dân căn cứ vào kế hoạch trên giao mà phân bổ cho các hợp tác xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thực hiện và động viên nhân dân khắc phục khó khăn hoàn thành bằng được, nộp đầy đủ sản phẩm cho Nhà nước. Những tác động của cơ chế này, cùng với những lúng túng trong điều hành sản xuất của cán bộ, nên nhiều năm mức độ hoàn thành kế hoạch của các hợp tác xã chỉ đạt yêu cầu, có năm không đạt, người lao động thiếu phấn khởi tập trung vào sản xuất, đời sống xã viên chưa thật ổn định vững chắc. Năm 1978 theo chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hoá, Đảng bộ Bình Thành triển khai thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 61/ CP của Chính phủ và Nghị quyết 46 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về "Tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông - lâm nghiệp từ cơ sở" mà nội dung chủ yếu là xây dựng các hợp tác xã thành đơn vị quản lý kinh tế, phân phối thống nhất dưới sự chỉ đạo tập trung của Uỷ ban nhân dân xã. Theo sự chỉ đạo chung, xã đã tổ chức quán triệt yêu cầu của cuộc vận động đến cán bộ và xã viên các hợp tác xã, xem xét điều kiện cụ thể Đảng uỷ quyết định giữ nguyên quy mô các hợp tác xã hiện có, nhưng chỉ đạo các hợp tác xã cải tiến phương pháp điều hành theo chủ trương mới là thành lập các đội chuyên như giao thông, thuỷ lợi, làm đất và phòng trừ sâu bệnh. Ngoài ra các hợp tác xã còn xây dựng trụ sở làm việc,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

sắm sửa bàn ghế, tủ đựng tài liệu và phân công trách nhiệm rõ ràng cho các thành viên trong Ban quản trị. Để tận dụng khả năng đưa diện tích cây được 2 vụ tăng lên các hợp tác xã đã chú ý củng cố hệ thống thủy lợi. Năm 1978 được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ kinh phí của cơ quan Bru điện tỉnh, Ủy ban nhân dân xã giao cho hợp tác xã Đồng Bản huy động công sức của xã viên nâng cấp tôn cao đập Bản Là và xây dựng một số hạng mục công trình để cải tạo thành đập thủy luân chạy máy phát điện. Sau 6 tháng thi công với hơn 1.000 lượt ngày công, đập thủy luân Bản Là đã hoàn thành. Hơn 100 hộ xã viên hợp tác xã Đồng Bản có điện thắp sáng, đồng thời dùng thiết bị này chạy máy xay sát. Thời điểm này ở một xã vùng sâu, vùng xa của huyện người nông dân được hưởng ánh sáng điện và hưởng lợi từ công trình này là một cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Đây là sự vận dụng sáng tạo mở đầu cho sự nghiệp công nghiệp hoá, điện khí hoá nông thôn theo nghị quyết Đại hội IV của Đảng.

Về công tác quân sự địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện "chuyển hướng nội dung, phương thức công tác quân sự địa phương cho phù hợp với giai đoạn cách mạng xã hội chủ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội... xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ mạnh mẽ, rộng khắp và vững chắc vừa sẵn sàng chiến đấu vừa làm nòng cốt trong lao động sản xuất, xây dựng giao thông thuỷ lợi ở địa phương...". Để hoàn thành các nội dung trên, tháng 5/1977, Bình Thành đã sắp xếp lại tổ chức lực lượng dân quân. Thành lập một Đại đội dân quân cơ động do đồng chí Ma Khánh Lan xã đội trưởng trực tiếp làm Đại đội trưởng, đồng chí Trần Văn Đức Bí thư đảng uỷ làm chính trị viên. Ban chỉ huy quân sự xã chỉ đạo, biên chế dân quân ở mỗi hợp tác xã thành một trung đội, mỗi trung đội có 2 tiểu đội. Hàng năm cử cán bộ xã đội đi tập huấn tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cán bộ Trung đội, Tiểu đội thay nhau dự các lớp huấn luyện tại huyện, sau đó về tổ chức huấn luyện cho dân quân theo phương án tác chiến mới. Năm 1977 thực hiện phương châm huấn luyện quân sự kết hợp với xây dựng các công trình dân sinh. Xã Bình Thành đã cử hàng trăm lượt dân quân lập thành 1 đại đội (đợt 1 do ông Bùi Duy Xuyên chỉ huy, đợt 2 do ông Ma Khánh Lan chỉ huy) thuộc Trung đoàn dân quân huyện Định Hoá tham gia xây dựng kênh mương của hệ thống thuỷ lợi Hồ Núi Cốc, thời gian lao động trên công trường, đơn vị dân quân xã Bình Thành luôn hoàn thành khối lượng công

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

việc được giao đúng thời gian kế hoạch đề ra. Ngoài việc lao động trên công trường, Đại đội dân quân Bình Thành còn tổ chức huấn luyện, cho dân quân tập bắn súng bộ binh và bắn đạn thật ngay trong thời gian tham gia lao động, kết quả đạt loại khá. Cuối năm 1978 tình hình biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc ngày càng diễn biến phức tạp. Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái ra lệnh cho lực lượng vũ trang toàn tỉnh chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Nhận được mệnh lệnh của trên, Ban chỉ huy xã đội đã tổ chức kiểm tra lại những vị trí trọng điểm trong kế hoạch tác chiến của xã, tập trung lực lượng cơ động giao nhiệm vụ cho các Trung đội dân quân ở các hợp tác xã tăng cường tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự, sẵn sàng xử lý những tình huống xấu có thể xảy ra.

Ngày 17/2/1979, xảy ra xung đột trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, nền độc lập của Tổ quốc bị đe dọa, Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã phát lệnh "động viên cục bộ". Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân tỉnh, 22 thanh niên của xã đã lên đường nhập ngũ hành quân lên phía Bắc chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện nhiệm vụ chi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

viện cho chiến trường, theo chỉ thị của tỉnh và sự chỉ đạo của Huyện uỷ, xã Bình Thành đã nhanh chóng tổ chức 1 đại đội gồm 98 dân quân do đồng chí Ma Khánh Cương làm đại đội trưởng, Đinh Quang Tuyên đại đội phó cùng lực lượng dân quân các xã thành 1 tiểu đoàn lên xây dựng phòng tuyến chiến đấu ở Na Rì (Bắc Kạn). Do làm tốt công tác chuẩn bị lại được sự quan tâm bằng cả vật chất và tinh thần, đại đội dân công của xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết thúc chiến dịch đơn vị được huyện biểu dương nhiều cán bộ chiến sĩ được khen thưởng. Ở hậu phương Đảng uỷ xã đã chỉ đạo Ban chỉ huy xã đội bổ sung phương án tác chiến, tổ chức bố trí thể trận phòng thủ, huy động lực lượng thanh niên, dân quân và xã viên các hợp tác xã đào hệ thống giao thông hào, xây dựng phòng tuyến trên các sườn đồi Khau Loọng, Đồng Vượng. Đại đội dân quân cơ động được huyện trang bị thêm vũ khí, tổ chức huấn luyện theo phương án tác chiến tại chỗ ngay trên các vị trí mới được xây dựng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Cùng với việc huy động lực lượng xây dựng phòng tuyến chống giặc, Đảng uỷ đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể phát động phong trào quyên góp ủng hộ vật chất gửi lên biên giới. Kết quả qua hai đợt ủng hộ xã đã quyên góp được 2 tấn thóc, gạo,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

300kg lợn hơi, 1.700 đồng tiền mặt và 1.100 chiếc bánh chưng, góp phần cùng nhân dân toàn huyện chia sẻ những khó khăn với các chiến sĩ đang ngày đêm đánh giặc ngoài mặt trận. Trong thời gian chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, chính quyền xã đã vận động nhân dân ủng hộ hàng vạn tàu lá cọ, hàng nghìn cây tre, mai, nứa chuyển lên xã Trung Hội giúp đỡ Trung đoàn 24 (Quân đoàn 3) để làm lán trại.

Song song với việc củng cố lực lượng dân quân và ủng hộ đồng bào biên giới phía Bắc, đảng bộ đã tập trung chỉ đạo tiếp tục cải tiến quản lý hợp tác xã theo phương thức làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa, củng cố thêm một bước quan hệ sản xuất, kết hợp với xây dựng nông thôn. Từ chủ trương trên đầu năm 1979, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân đã quyết định hợp nhất 5 hợp tác xã trồng lúa thành một hợp tác xã do đồng chí Trần Văn Đức Bí thư Đảng uỷ trực tiếp làm Chủ nhiệm. Nhập 4 hợp tác xã trồng chè thành 1 hợp tác xã do đồng chí Đinh Văn Tứ, Đảng uỷ viên làm Chủ nhiệm. Quy mô hợp tác xã thay đổi kéo theo sự thay đổi về tổ chức. Đối với hợp tác xã trồng lúa, giải thể các đội chuyên của các hợp tác xã trước đây, xây dựng 5 đội sản xuất cơ bản là Đội làm đất, giao thông, thuỷ lợi, đội khoa học kỹ thuật, đội phòng trừ sâu bệnh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

và đội ngành nghề. Hợp tác xã trồng chè từ 4 hợp tác xã tổ chức thành 4 đội trồng chè. Sau khi ổn định tổ chức hợp tác xã trồng lúa phát động chiến dịch khai hoang mở rộng diện tích, huy động công sức của xã viên đồng thời thuê máy ủi phá đồi, san đất ở khu vực Làng Nập, Đồng Tô nâng diện tích cấy lúa tăng thêm 53 mẫu, các hợp tác xã tiến hành xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm bàn ghế, tủ đựng tài liệu, xây dựng quy chế làm việc của Ban quản trị, tiến hành xây dựng quy trình vận hành, quản lý hợp tác xã quy mô lớn. Sau hai năm thực hiện quản lý hợp tác xã trên quy mô lớn đã bộc lộ nhiều hạn chế. Do trình độ cán bộ có hạn cả về kiến thức và kinh nghiệm điều hành một tổ chức kinh tế có nhiều công việc khác nhau trên một địa bàn rộng, giao thông không thuận tiện, kết quả năng suất, sản lượng giảm, trong khi đó chi phí sản xuất tăng, tài sản cố định sử dụng kém hiệu quả, mức thu nhập của xã viên giảm rõ rệt, làm cho người dân thiếu phấn khởi trong lao động sản xuất, thiếu gắn bó với hợp tác xã, do đó cuối năm 1980 Đảng uỷ đã quyết định giải thể hợp tác xã lớn, đưa trở lại 9 hợp tác xã nhỏ như trước. Những yếu kém không chỉ diễn ra ở Bình Thành mà là tình trạng chung của huyện Định Hoá. Rõ ràng việc tổ chức lại sản xuất, quản lý tập trung và đưa hợp tác xã lên quy mô toàn

xã không phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp, nông thôn ở huyện Định Hoá trong đó có xã Bình Thành.

Bước sang những năm 80 của thế kỷ XX tình hình kinh tế xã hội nước ta trải qua những thử thách nghiêm trọng, các thế lực thù địch lợi dụng khó khăn của ta tăng cường hoạt động chống phá cách, bao vây cấm vận, thêm vào đó tệ quan liêu bao cấp, cùng với những lúng túng trong công tác quản lý đã làm cho tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội càng thêm trầm trọng. Vấn đề lớn đặt ra cho Đảng và Nhà nước ta là cần tìm hướng đi thích hợp, tháo gỡ khó khăn làm cho nền kinh tế nước ta thoát khỏi tình trạng mất cân đối và tiếp tục sa sút. Trước tình hình đó Hội nghị Trung ương lần thứ VI chủ trương đổi mới công tác kế hoạch hoá, cải cách chính sách kinh tế một cách cơ bản, làm cho sản xuất "bung ra", tạo động lực phát triển mới. Theo tinh thần đó ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100 CT-TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp trên cơ sở tính đến sự hài hoà cả 3 lợi ích Nhà nước, tập thể và người lao động được chú ý thích đáng, đây là bước thử nghiệm quan trọng, bước đầu đổi mới tư duy kinh tế, cải cách một phần mô hình hợp tác xã, tạo ra bước chuyển biến tích

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

cực trong sản xuất nông nghiệp. Triển khai Chỉ thị 100, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Bình Thành đã tổ chức Hội nghị quân, dân chính, Đảng, gồm các Bí thư chi bộ, Chủ nhiệm các hợp tác xã và các ngành, các giới thống nhất phương án thực hiện chung trong toàn xã. Về khoán ruộng, đối với các hợp tác xã trồng lúa định mức khoán cho mỗi lao động chính là 3 sào và cứ 2 khẩu ăn theo được quy bằng một lao động chính để giao thêm đất, với phương thức khoán theo diện tích đất của từng hợp tác xã, khâu điều hành của Ban quản trị được cải tiến, hợp tác xã chỉ đảm bảo 4 khâu là: thuỷ lợi, phòng trừ sâu bệnh, cung cấp giống và phân bón. Trên mảnh ruộng khoán của mình xã viên hoàn toàn chủ động về thời gian, đầu tư công sức để tạo ra sản phẩm cuối cùng. Cuối mỗi vụ nộp sản phẩm cho hợp tác xã bao gồm; thuế và các loại quỹ của hợp tác xã, còn lại người lao động được hưởng thành quả của mình. Quá trình tổ chức thực hiện Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động của Đảng bộ xã được đông đảo xã viên các hợp tác xã đón nhận. Từ vụ mùa năm 1981 bắt đầu thực hiện cơ chế khoán, người nông dân đã tự giác tận dụng hết thời gian và khả năng lao động, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như cấy đúng thời vụ, bón nhiều phân

chuông, làm cỏ, sục bùn nhiều lần, đến vụ thu hoạch các gia đình tự động giúp nhau gặt hái nhanh gọn, tận dụng khả năng thủy lợi để quay vòng đất cấy 2 vụ, do đó năng suất tăng bình quân từ 130kg /sào lên 145kg/ sào (đạt từ 3,5 đến 4 tấn thóc/ha). Sản lượng lương thực toàn xã đạt 900 tấn. Sau khi nộp sản cho hợp tác xã thu nhập của xã viên tăng lên.

Về cây chè, Đảng uỷ chủ trương không phân chia đất khoán cho xã viên mà theo lô đã có sẵn khoán sản phẩm cuối cùng đến các nhóm lao động. Các hợp tác xã trồng chè hàng năm ký hợp đồng bán chè búp tươi cho nhà máy chè Sơn Phú theo định mức mỗi năm 300 tấn, nên hợp tác xã chỉ giao khoán cho xã viên số lượng chè phải nộp sản, số còn dư ra tự sao, chế biến thành chè khô bán ra thị trường để tăng thu nhập. Từ đó các gia đình xã viên tận dụng thời gian phá hoang trồng thêm chè, nên diện tích chè mỗi năm tăng thêm từ 2 đến 3 mẫu, với cơ chế khoán này làm cho đời sống người trồng chè ngày càng khá hơn.

Về chăn nuôi, các hợp tác xã áp dụng hình thức khoán cho từng gia đình xã viên, hàng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước 25kg lợn hơi/lao động chính còn thừa ra

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

được bán theo giá thoả thuận đổi lấy các mặt hàng tiêu dùng, xã Bình Thành luôn hoàn thành kế hoạch 15 tấn mỗi năm. Về chăn nuôi đại gia súc được khuyến khích phát triển, đàn trâu giao cho từng gia đình chăn nuôi, hợp tác xã khoán công cày kéo, vượt mức khoán được trả bằng thóc, nên các gia đình tích cực chăm sóc, bảo vệ, việc điều tiết sức kéo thuận lợi, luôn đảm bảo thời vụ.

Cuối năm 1985, Đảng bộ xã tổ chức cho các hợp tác xã tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương Đảng, qua thực tế hoạt động ở các hợp tác xã cho thấy Chỉ thị 100 là động lực thúc đẩy nông dân hăng hái tham gia lao động sản xuất, khơi dậy tính cần cù, ý thức trách nhiệm của xã viên, bù lại xã viên được hưởng từ 50 đến 55% sản phẩm của mình làm ra, tăng từ 10 đến 15% so với thời kỳ tình bằng công điểm, do đó đời sống người dân có phần ổn định hơn. Một số gia đình xã viên có nhân lực lao động, thu nhập đã khá lên nhiều, tình trạng thiếu đói giảm hẳn. Đối với tập thể chi phí quản lý điều hành những năm đầu giảm đáng kể. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100 còn bộc lộ những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, việc khoán diện tích ruộng chưa tính hết những phát sinh, người ruộng gần, người ruộng xa, các chân ruộng xấu, tốt khác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

nhau nhưng mức khoán sản phẩm lại bình quân đồng loạt. Hơn nữa sau 5 năm dân số tăng, việc tách hộ diễn ra thường xuyên khi con cái lập gia đình riêng mà đất đai thì cố định, ruộng khoán cho mỗi hộ bị thu hẹp chỉ còn 2 sào/lao động chính đây là mâu thuẫn nội tại khó tạo ra sự công bằng, hợp với nguyện vọng của tất cả xã viên, từ đó bắt đầu xuất hiện tình trạng một bộ phận xã viên không nộp đủ sản phẩm theo mức khoán, đây đưa kéo dài nhiều vụ. Công tác quản lý điều hành của Ban quản trị lơ là, thiếu kiểm tra, đôn đốc mà "khoán trắng" cho xã viên tự lo tất cả các công đoạn, các đội chuyên hoạt động chỉ là hình thức. Việc thu nộp theo mức khoán càng về sau càng không dứt điểm, dẫn đến sự so bì trong xã viên, gây ảnh hưởng xấu đến tư tưởng của những hộ gia đình xã viên tích cực đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Qua thực hiện Chỉ thị 100 cho thấy cơ chế kế hoạch hoá tập trung trong tổ chức kinh tế nông nghiệp chưa thực sự được tháo gỡ, những ràng buộc của cơ chế, chính sách hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý, gây khó khăn cho việc chỉ đạo kinh tế tập thể ở cơ sở. Năm 1985 cùng với việc thực hiện chính sách "giá - lương - tiền" Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách mới, chủ trương "nới lỏng" những ràng buộc của cơ chế kế hoạch hoá tập

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

trung. Theo sự chỉ đạo của tỉnh, một số đơn vị kinh tế quốc doanh ở Định Hóa thí điểm chuyển sang tự hạch toán kinh doanh chưa đạt kết quả, còn nhiều lúng túng thì Nhà nước bắt đầu thực hiện "mở cửa thị trường", dỡ bỏ "ngăn sông cấm chợ" đã tạo điều kiện cho tư thương từ Chợ Chu, Thái Nguyên, Đại từ và một số nơi khác mang hàng hoá đến bày bán ở chợ Nập, hoặc đưa thẳng đến các xóm, bản, đến từng nhà trao đổi với người dân, những mặt hàng thiết yếu như dầu, muối, vải, nồi niêu, xoong, chảo, lưỡi cày, cuốc, xẻng... cả hai hình thức mua và bán đều rất nhanh gọn, linh hoạt. Người mua hàng được quyền lựa chọn lại không mất thời gian xếp hàng chờ đợi như đến các cửa hàng hợp tác xã mua bán, hoặc mậu dịch, giá lại rẻ hơn quy định của Nhà nước, việc thanh toán có thể trả bằng tiền hoặc đổi bằng thóc gạo, lợn, gà, theo tinh thần "thuận mua vừa bán" người nông dân bán nông sản không phải mang đi xa, được trả tiền ngay hoặc đổi lấy hàng hoá mình cần. Dưới tác động của quy luật thị trường chợ Nập đông dần lên vào các phiên chợ (ngày 5, ngày 10) người mua bán tấp nập, hàng hoá đa dạng. Việc tư thương thâm nhập vào Bình Thành làm cho cửa hàng hợp tác xã mua bán xã, mậu dịch quốc doanh huyện ở chợ Nập mất dần khách hàng, hợp tác xã

mua bán có nguy cơ ngừng hoạt động. Phương thức mua bán, trao đổi giữa tư thương và nông dân, trước mắt có đem lại một số thuận lợi, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều bất trắc, giá cả lên xuống thất thường do tư thương tranh mua, tranh bán và ép giá cuối cùng người nông dân vẫn phải chịu thiệt thòi.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được duy trì và phát triển theo đường lối chung của Đảng từ năm 1976 đến năm 1980 số lượng học sinh cả hai trường luôn giữ mức từ 600 đến 700 em. Đến năm học 1982- 1983 theo chương trình cải cách của Bộ Giáo dục, Phòng Giáo dục huyện chỉ đạo sáp nhập cấp I và cấp II thành một trường lấy tên chung là trường phổ thông cơ sở. Trường có 25 lớp trong đó khối cấp I có 15 lớp với 530 học sinh, (có 5 lớp ở phân hiệu Cây Thị), khối cấp II có 10 lớp với 340 học sinh. Về tổ chức Ban giám hiệu 3, do thầy Ma Khánh Bé làm hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng (1 phụ trách chuyên môn cấp I, 1 phụ trách chuyên môn cấp II) hàng năm vào dịp hè, Ủy ban nhân dân xã phân công cho các hợp tác xã, huy động nhân lực, đóng góp vật liệu đến sửa chữa trường lớp, đồng thời bỏ kinh phí đóng thêm bàn ghế. Mặc dù trường sở vẫn cột gỗ, mái lá, phen tre vách nửa nhưng sạch sẽ thoáng mát, cơ sở vật chất nhà trường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

từng bước được cải thiện. Do lớp học còn thiếu nên trường tổ chức học 2 ca, cấp I học ca sáng, cấp II học ca chiều. Toàn trường có 31 giáo viên, thời điểm này đời sống của các thầy cô giáo gặp rất nhiều khó khăn, lương chậm phát từ 3 đến 4 tháng, trong khi đó lương thực thực phẩm, các mặt hàng thiết yếu thiếu nghiêm trọng, bữa ăn của giáo viên 60% là ngô, sắn, bo bo, bột mì nên phải tranh thủ thời gian lao động để tự túc và trang trải cho cuộc sống. Vì sự nghiệp chung các thầy cô giáo khắc phục khó khăn bám lớp, bám trường, duy trì phong trào thi đua "hai tốt", chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên. Nếu như những năm 1976 đến 1980 tỷ lệ tốt nghiệp cả 2 cấp chỉ đạt 60% thì đến năm học 1984- 1985 đã đạt 80% trở lên. Các lớp mẫu giáo, cả xã mới tổ chức được 6 lớp ở Làng Nập, xóm Phố, Bản Là, Vũ Hồng, Hồng Thái và Nạ Mực, các cô giáo do hợp tác xã trả công 21kg thóc/ tháng.

Về y tế, trạm xã được tăng cường thêm 2 y tá. Ngoài nhiệm vụ khám chữa bệnh thông thường, hộ sinh, chăm sóc thai sản, hàng năm trạm xá còn tổ chức các đợt tiêm phòng cho trẻ từ 300 đến 500 lượt. Đồng thời cùng các đoàn thể tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã vận động, kiểm tra đôn đốc nhân dân thực hiện vệ sinh phòng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

bệnh, đặc biệt kiên trì thực hiện phong trào "Ba dứt điểm". Những năm từ 1980 đến 1985 trạm xá xã Bình Thành là 1 trong 6 xã trong toàn huyện đạt loại B⁽¹⁾.

Hoạt động văn hoá thể thao được đẩy mạnh, đáp ứng đời sống tinh thần của nhân dân, phong trào văn nghệ của xã được đánh giá đạt loại khá, nhiều tiết mục tự biên đạt giải trong hội diễn toàn huyện. Các đội bóng đá được tổ chức luyện tập và hoạt động theo mùa vụ, thường thi đấu giao hữu giữa các đội của các hợp tác xã vào những ngày lễ, ngày tết, được đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là thanh niên nhiệt tình tham gia cổ vũ, động viên, tạo được khí thế vui tươi lành mạnh trong cuộc sống. Nhân dân phấn khởi hăng say lao động sản xuất, thắt chặt thêm tinh thần đoàn kết trong các cộng đồng dân cư trong xã.

Quán triệt Nghị quyết 03 của Bộ chính trị, thực hiện Chỉ thị số 43 CT/HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Đảng bộ xã đã triển khai các đợt tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực phản động quốc tế và các phần tử chống đối trong nước. Mặt khác đẩy mạnh củng cố lực lượng công an, quản lý

(1) Lịch sử đảng bộ huyện Định Hoá, tr 230 – Sdd.

chặt chẽ hộ khẩu, người đến tạm trú buôn bán và làm các ngành nghề khác ở xã, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Được nhân dân ủng hộ, Ban công an xã làm nòng cốt đã phối hợp chặt chẽ với Công an huyện nhanh chóng điều tra và bắt 2 đối tượng người xóm Đồng Đình đột nhập vào kho mậu dịch ở Chợ Nập ăn cắp xe đạp, vải và một số vật dụng, thu tang vật trả lại cho Nhà nước.

Lực lượng dân quân, được tổ chức gọn nhẹ, mỗi hợp tác xã một tiểu đội. Hàng năm tổ chức huấn luyện đảm bảo quân số, và các nội dung huấn luyện, theo chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện, tập trung vào huấn luyện thuần thục các động tác sử dụng vũ khí và chiến thuật theo phương án tác chiến đã được phê duyệt. Kết quả các khoa mục và bắn đạn thật đạt khá, giỏi.

Để làm tốt công tác tuyển quân hàng năm Ban chỉ huy xã đội nắm vững độ tuổi, số lượng thanh niên của từng hợp tác xã, đảm bảo quân số khám tuyển. Những thanh niên lên đường nhập ngũ được Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể tổ chức gặp mặt, tặng quà, gia đình, bạn bè đưa tiễn động viên, ngày giao quân trở thành ngày hội của nhân dân các dân tộc trong xã, Từ năm

1979 đến năm 1985, xã có 70 thanh niên nhập ngũ đảm bảo chất lượng về sức khoẻ và trình độ chính trị.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ Huyện lần thứ XVII (01/1980) Đảng bộ Bình Thành tổ chức các đợt học tập về đường lối cách mạng của Đảng, làm cho đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn và kiên trì thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội; không hoang mang giao động trước sự chuyển đổi cơ chế, tìm hướng đi mới, đưa nền kinh tế nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế. Lúc này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức Đảng phải tuyệt đối tin tưởng vào đường lối xây dựng đất nước của Đảng, thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng đề ra. Năm 1980 thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức phát thẻ đảng viên. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng. Quá trình tổ chức thực hiện Đảng Bộ đã tiến hành đánh giá đội ngũ đảng viên theo quy trình làm thẻ, từng đảng viên kiểm điểm, tự giác trình bày những điểm chưa rõ về lai lịch, báo cáo những ưu, khuyết điểm và tính tiên phong gương mẫu trong công tác lãnh đạo, trong lối sống gắn với việc kiểm điểm theo tiêu chuẩn đảng viên 4 tốt (phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, phong cách) chi bộ góp ý kiến và biểu quyết từng đảng viên có đủ tiêu chuẩn phát

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thẻ hay không?. Kết quả đảng viên 4 tốt đạt 85% và có 108 đảng viên đủ tiêu chuẩn phát thẻ. Sau đợt sinh hoạt chính trị theo Chỉ thị 83 ngày 16/12/1982 đảng bộ tổ chức Đại hội đánh giá kết quả hoạt động của đảng bộ nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng lãnh đạo trong nhiệm kỳ tới, kiện toàn tổ chức, tiến hành bầu Ban chấp hành mới do đồng chí Hoàng Quỳnh làm Bí thư.

Từ năm 1975 đến năm 1985 số lượng đảng viên của đảng bộ tăng từ 8 đến 10%, số tăng này chủ yếu là do đảng viên từ các đơn vị bộ đội được phục viên xuất ngũ và một số cán bộ về nghỉ hưu tại địa phương. Đây là lực lượng đã được tôi luyện qua thực tiễn cách mạng, có năng lực, trí tuệ nên khi trở về xã làm tăng thêm sức mạnh lãnh đạo của đảng bộ, một số đồng chí được cấp uỷ giao cho những nhiệm vụ quan trọng như đội trưởng sản xuất, Công an viên, cán bộ dân quân, nhiều đồng chí phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình được đảng viên và nhân dân tín nhiệm bầu làm Bí thư chi bộ, thành viên Hội đồng nhân dân, Chủ nhiệm hợp tác xã. Đội ngũ cán bộ xã trưởng thành từ phong trào cách mạng ở địa phương thông qua thực tiễn đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý xã hội, có chuyển biến tiến bộ.

Đối với công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm nhưng chưa thật đúng mức, mỗi năm kết nạp được từ 3 đến 4 đồng chí (trong 10 năm từ 1975 - 1985 kết nạp được 45 đồng chí). Kết quả trên phản ánh rõ công tác phát triển đảng viên mới chưa được tích cực, chủ động bồi dưỡng tạo nguồn, nhiều chi bộ còn biểu hiện thành kiến về thành phần giai cấp nên đối với trí thức (giáo viên), những người buôn bán, thợ thủ công chưa được chú trọng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Năm 1984 Đảng bộ đã chỉ đạo các ngành, các cấp, lấy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (xã, huyện). Kết quả 95% cử tri đi bỏ phiếu. Ở Bình Thành nhân dân đã lựa chọn được 25 đại biểu Hội đồng nhân dân xã và 7 đồng chí được Hội đồng nhân dân bầu vào các chức danh Ủy ban nhân dân do đồng chí Ma Khánh Đại làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Thu làm Phó Chủ tịch.

CHƯƠNG V

**ĐẢNG BỘ BÌNH THÀNH LÃNH ĐẠO
SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI QUÊ HƯƠNG
(1986 – 2006)**

**I- Đảng bộ Bình Thành trong những năm đầu
của sự nghiệp đổi mới**

Với tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật” Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI họp tại Hà Nội (12/1986) đã phân tích những sai lầm khuyết điểm, chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế xã hội; Đó là tư tưởng nóng vội, chủ quan, duy ý chí và sự trói buộc của cơ chế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp nặng nề làm cho nền kinh tế nước ta kém nhạy bén, thiếu tính năng động. Từ đó đề ra đường lối đổi mới với những biện pháp cụ thể trong nhiệm kỳ mới mà trọng tâm là đổi mới tư duy lãnh đạo, trước hết là tư duy kinh tế. Đảng chủ trương chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa bao cấp sang kinh tế hàng hóa có nhiều thành phần cùng tồn tại và phát triển, vận hành theo cơ chế thị

trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước chuyển biến mới mang tính đột phá phù hợp với yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội, đáp ứng được nguyện vọng của đại đa số nhân dân, được nhân dân đồng tình và hăng hái thực hiện. Từ đường lối đổi mới của Đảng nhiều chính sách mới của Nhà nước đã ra đời, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế, mọi người dân được tự do sản xuất kinh doanh theo pháp luật.

Giữa năm 1987 theo chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và một số chính sách mới của Đảng, quá trình tiếp thu, thảo luận một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên cao tuổi còn băn khoăn, lo lắng cho rằng Đảng và Nhà nước ta mở cửa thị trường, cho tự do buôn bán là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Nhiều đảng viên chưa thực sự tin tưởng vào đường lối đổi mới sẽ trở thành hiện thực trong cuộc sống.

Thời gian này trong phát triển kinh tế, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chỉ biết thực hiện theo sự chỉ đạo của huyện, tiếp tục củng cố các hợp tác xã, chấn chỉnh những sai sót trong thực hiện “khoán 100”, phổ biến chính sách mới của Đảng cho nhân dân, không kiểm soát khắt khe khi nông dân mang sản phẩm ra chợ bán.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10/NQ-TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” còn gọi là “khoán 10” Nghị quyết 10 thay đổi căn bản phương thức quản lý cũ, giải phóng người nông dân khỏi sự chi phối của cơ chế kế hoạch hóa quan liêu, bao cấp từ đó giải phóng sức lao động tạo ra sức bật mới trong sản xuất nông nghiệp. Điểm mới của cơ chế “khoán 10” là lấy hộ xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ. Người nông dân được giao đất, chủ động hoàn toàn trong sản xuất, có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước và một số quỹ phát triển hợp tác xã, tự do bán sản phẩm mình làm ra.

Triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10/NQ-TW. Đảng bộ đã tổ chức Hội nghị quán triệt những quan điểm và nội dung mới của Đảng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, lấy ý kiến dân chủ từ trong Đảng ra quần chúng để xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất trong toàn xã. Về giao đất đảng bộ chủ trương trên cơ sở quỹ đất của từng hợp tác xã đã giao cho xã viên trong thời kỳ khoán 100 điều chỉnh về định xuất mới. Về đất trồng lúa mỗi lao động chính được giao 3 sào và khẩu ăn theo, lao động phụ tính bằng một nửa định xuất để giao thêm đất. Đất chè mỗi lao động chính được giao từ 2,5 đến 2,8 sào. Đối với bộ máy điều hành các hợp tác xã,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đảng ủy chỉ đạo giảm bớt số lượng, chuyển sang làm nhiệm vụ cung ứng các khâu giống, thuốc trừ sâu, phân bón hữu cơ và quản lý điều hành về thủy lợi. Các loại quỹ cũng giảm, xã viên chỉ phải nộp quản lý phí, thủy lợi phí và quỹ công ích để xây dựng các công trình công cộng của xã. Ba loại quỹ này thu bình quân trên diện tích đất giao cho từng hộ. Thuốc trừ sâu, phân hóa học, giống do hợp tác xã làm dịch vụ cung ứng, gia đình sử dụng bao nhiêu thanh toán bấy nhiêu. Đối với đàn trâu trước đây giao cho xã viên chăm sóc, bảo vệ nay định giá thanh lý bán cho xã viên. Mỗi con trâu giá trung bình bằng 4 đến 5 tạ thóc, ưu tiên cho các gia đình có trâu được mua trước. Phương án thực hiện Nghị quyết 10 của Trung ương được đưa xuống các hợp tác xã cho xã viên thảo luận bổ sung. Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hội đồng nhân dân xã đã họp và quyết định thông qua phương án của Ủy ban nhân dân và thống nhất tổ chức thực hiện trong phạm vi toàn xã vào vụ xuân 1989. Quá trình thực hiện giao đất chuyển từ khoán 100 sang khoán 10 không bị xáo trộn lớn. Từ đây người nông dân hoàn toàn tự chủ, huy động vốn vào sản xuất, chăn nuôi, tính toán sử dụng hợp lý sức lao động của các thành viên trong gia đình, tận dụng mọi khả năng về đất đai, tận dụng triệt để các biện pháp kỹ thuật như

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

sử dụng đại trà giống lúa ngắn ngày, ít sâu bệnh có năng suất cao như CR203, Mộc Tuyền...Đắp bờ giữ nước, khai thông mương máng, tăng diện tích cấy được 2 vụ. Năm đầu thực hiện khoán 10 và thực hiện các chính sách kinh tế mới của Nhà nước, sản xuất nông nghiệp ở xã đã tạo được những chuyển biến khá rõ. Về sản xuất lúa, chè, màu tăng trên cả 3 lĩnh vực, diện tích, năng suất và sản lượng, cụ thể: lúa 300ha (vụ xuân 120ha, vụ mùa 180 ha) năng suất 34 tạ/ha, sản lượng 612 tấn tăng bình quân so với khoán 100 từ 10 đến 15%. Trồng chè ngoài diện tích được giao khoán các hộ còn tự khai phá mở rộng thêm diện tích chè, nâng diện tích lên 190 ha. Diện tích được thu hoạch 146 ha, năng suất đạt 30 tạ/ ha, đạt 438 tấn chè búp tươi. Nhiều hộ đã tận dụng ruộng một vụ để trồng ngô, khoai lang... phát thêm nương để trồng sản cả xã thu hoạch thêm 50 tấn, tăng lượng thức ăn để phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tính đến năm 1990 đàn trâu có hơn 1.100 con, lợn 8.000 con, gia cầm 12.000 con, người dân đã có lương thực đủ ăn, có sản phẩm bán ra các chợ . Một số gia đình có nhiều nhân lực, có kế hoạch làm ăn đã có chút dư thừa. Cuối năm 1990 theo chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị từ các hợp ác xã, thôn bản đều thống nhất kết luận như sau: Về ưu điểm Nghị quyết 10 của bộ

chính trị là động lực mới thúc đẩy sản xuất phát triển, nông dân phấn khởi thực hiện vì được chủ động hoàn toàn. Quá trình sản xuất bao gồm trồng lúa, trồng chè, trồng màu và chăn nuôi được khép kín trong kinh tế hộ. Sản phẩm nông nghiệp phát triển đa dạng và chất lượng được nâng lên. Đặc biệt khoán 10 đã xóa bỏ chế độ phân phối bất hợp lý theo định lượng do đó thu nhập của người trực tiếp sản xuất được hưởng cao nhất từ trước tới nay (khoảng 70%). Đối với phương thức quản lý điều hành được đổi mới, chi phí vào công gián tiếp trong sản xuất giảm đáng kể, việc đóng góp của người nông dân cũng giảm bớt.

Tuy nhiên trong khi thực hiện khoán 10 còn phát sinh một số khó khăn cần khắc phục: Quá trình giao đất cho hộ nông dân chưa tính hết những phát sinh vướng mắc, thực tế là những hộ có nhiều ruộng công hữu vào hợp tác xã trước đây nhưng ít nhân khẩu lại được giao ruộng ít hơn so với những gia đình ít ruộng hoặc không có ruộng chỉ nộp cổ phần bằng tiền lại được sử dụng diện tích đất nhiều hơn nên tâm lý được canh tác trên đất của mình trước đây góp vào hợp tác xã đã xuất hiện. Làn sóng đòi ruộng đất “ông cha” bắt đầu từ thôn Thàn Mát rồi lan ra các thôn bản khác. Vấn đề tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân diễn ra dai dẳng trên nhiều mức độ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

khác nhau, nhiều trường hợp cãi cọ dẫn đến xô sát trên đồng ruộng, làm cho tình hình an ninh trật tự nông thôn mất ổn định, tình đoàn kết làng xóm bị sút mẻ. Trước tình hình đó Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các ngành chức năng và các đoàn thể thi hành nhiều biện pháp ngăn chặn bằng hòa giải, một số vụ đã dùng đến biện pháp xử lý bằng pháp luật, nhưng tình hình tranh chấp vẫn không giảm. Tình trạng trên không chỉ xảy ra ở Bình Thành mà là trào lưu chung của tất cả các xã trong toàn huyện. Được sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Định Hóa ra nghị quyết lãnh đạo giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện. Tư tưởng chỉ đạo là:

- Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quản lý đất đai, bảo đảm đúng nguyên tắc, đất đai thuộc quyền sở hữu của toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý giao cho hộ xã viên sử dụng.

- Mọi xã viên đều có ruộng cày.

- Phân chia lại ruộng đất⁽¹⁾ chấp nhận nguyện vọng của nông dân được giao đất trên diện tích của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã, nhưng nhận đúng định xuất hợp tác xã giao, còn thừa cắt ra giao cho hộ khác sử dụng.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa tr 349- Sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- Giải quyết tranh chấp trên cơ sở đoàn kết, tương thân, tương ái, dân chủ, bình đẳng, công bằng hợp lý, không vi phạm Luật Đất đai.

Huyện cử nhiều đoàn cán bộ xuống xã giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn. Chấp hành nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy đã thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Phó ban, đồng chí cán bộ địa chính làm thư ký, trưởng các ban ngành, đoàn thể, chủ nhiệm hợp tác xã làm ủy viên. Ban chỉ đạo của xã phối hợp với đoàn cán bộ của huyện⁽¹⁾ xuống các thôn bản trực tiếp gặp gỡ xã viên, nắm bắt tình hình, phổ biến nghị quyết của Huyện ủy, tuyên truyền giải thích giúp họ hiểu đúng luật đất đai và những chủ trương giải quyết của Huyện ủy. Đồng thời tiến hành khảo sát nắm lại diện tích ruộng của từng hộ, tổ chức giao đất theo phương án mới; Cụ thể hợp tác xã giữ nguyên định mức 3 sào một lao động chính, đồng ý cho xã viên được chọn diện tích trước đây công hữu vào hợp tác xã, phần dư ra hợp tác xã giao cho những hộ không có ruộng sử dụng. Do công tác tuyên truyền giải thích chưa thấu đáo, việc tổ chức giao đất lại giản đơn, có nơi còn hiểu sai chủ trương nêu trong nghị quyết của Huyện

(1) Đoàn cán bộ huyện xuống xã Bình Thành do đồng chí Nguyễn Duy Đoài phụ trách.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

ủy, nên sau khi hoàn thành việc giao đất theo phương án mới, tình hình càng trở nên rắc rối, một số hộ trong đó có cả cán bộ, đảng viên hoặc công khai cùng quần chúng, hoặc đứng sau quần chúng bất chấp các nguyên tắc đã quy định, tiếp tục đòi lại số ruộng mà hợp tác xã giao cho hộ khác sử dụng. Tình hình trên làm cho một số xã viên nhất là các hộ ở Thái Bình lên xây dựng quê hương mới từ năm 1963, được chính quyền xã ghép vào các hợp tác xã bị mất ruộng, đời sống gặp khó khăn. Họ đã đi gặp các nhà chức trách huyện, tỉnh, thậm chí lên cả Trung ương nhưng việc giải quyết vẫn lâm vào tình trạng bế tắc. Đảng ủy, chính quyền xã lúng túng không đề xuất được hướng xử lý. Do quá bức xúc cuối tháng 12/1991 một số xã viên ở đội 6 hợp tác xã Bằng Tiến đã nhập vào dòng người kéo lên trụ sở Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu giải quyết ruộng đất.

Để ổn định tình hình, giữ nghiêm kỷ cương, phép nước, Đảng ủy đã thi hành kỷ luật một số đảng viên vi phạm, đồng thời chỉ đạo chính quyền lập hồ sơ báo cáo các cơ quan chức năng xử lý những công dân cố tình vi phạm luật đất đai, mặt khác chỉ đạo các chi bộ sinh hoạt, yêu cầu đảng viên gương mẫu và vận động các hộ có tranh chấp cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần đoàn kết, thấu tình, đạt lý, khơi dậy tình làng nghĩa xóm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

giúp nhau những lúc khó khăn từng là truyền thống quý báu của nhân dân các dân tộc trong xã đã được hun đúc trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cùng với những biện pháp kiên quyết của chính quyền, hoạt động hòa giải của các ban, ngành, đoàn thể các hộ đã tự động giải quyết với nhau. bằng cách thỏa thuận trả cho người có ruộng một khoản tiền công khai phá, từ đó tình hình tranh chấp đất đai dịu dần và đến giữa năm 1992 đã đi vào ổn định.

Khi hộ xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ thì hoạt động của các hợp tác xã lại gặp khó khăn. Ban quản trị không nắm được diện tích của các hộ có đất xâm canh ở địa bàn khác, không nắm được kết quả thu hoạch của từng hộ dẫn đến thu thuế không đạt kế hoạch, một số xã viên nợ thuế dây dưa kéo dài, các loại quỹ của hợp tác xã cũng bị thất thu, nguyên nhân do công tác quản lý bị buông lỏng, Ban Quản trị hợp tác xã bỏ trách nhiệm vì không thu được phí quản lý, không có phụ cấp trách nhiệm, cán bộ quản lý hợp tác xã thật sự lúng túng trong phương thức điều hành mới. Từ chỗ là cơ quan điều hành sản xuất, quán xuyên toàn bộ từ phân công lao động đến phân phối thu nhập cho từng xã viên, khi hộ gia đình xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ thì Ban quản trị chỉ còn trên danh nghĩa, đến cuối năm 1992 thực chất bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

máy quản lý các hợp tác xã trồng lúa, trồng chè ở xã đã ngừng hoạt động. Trong khi đó xã viên nợ hợp tác xã không có chứng từ để thanh quyết toán, tài sản của hợp tác xã như xoong, nồi, bàn ghế, tủ đựng tài liệu... thất thoát, chính quyền địa phương không nắm được. Đất của công như sân kho, nhà kho không có người quản lý, chủ cũ đến lấy lại đất để canh tác, các ao hồ ở Xóm Đồn, Đông Thành, Thảm Chàng, Làng Đầm trước đây là ruộng của hộ gia đình góp vào hợp tác xã, được hợp tác xã đắp thành ao, hồ để điều tiết nước cho sản xuất nay bị đòi lại. Nông dân dùng nước cày cấy ở các ao hồ đó thì phải trả tiền cho cá nhân.

Từ năm 1993 và những năm tiếp theo tình hình kinh tế xã hội ở Bình Thành gặp nhiều khó khăn, tranh chấp đất đai trên tổng thể đã được giải quyết nhưng lại diễn ra những cuộc khiếu kiện tranh chấp trong anh em dòng họ dai giẳng kéo dài, nhiều khi gay gắt. Đất đai được chuyển nhượng tùy tiện, mua đi bán lại giữa các hộ, chính quyền không quản lý được, người nông dân chưa thật sự yên tâm đầu tư vào sản xuất. Mặt khác khi không còn hợp tác xã việc cung ứng vật tư, đảm bảo thủy lợi phải thông qua tư nhân không những chi phí cao mà còn không chủ động được, nên thường chậm thời vụ. Trong khi đó thời tiết không thuận, hạn hán, sâu bệnh kéo dài, vụ chiêm năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

1995 khi lúa mới làm đòng bị rầy nâu, khô vằn, nấm cổ bông phá hoại trên diện rộng, khi thu hoạch 30% diện tích bị mất trắng, năng suất chỉ đạt 25 đến 28 tạ/ha. Những xóm bị thiệt hại nặng là Đồng Tô, Làng Nập, Đồng Vượng, Xóm Phố và một số xóm thuộc khu vực phía nam xã, dẫn đến chỉ tiêu thuế không đạt kế hoạch, vụ hạ năm 1995 chỉ tiêu trên giao 33 tấn thóc thì xã chỉ huy động được 7,21 tấn, đạt 25% tổng mức thuế cả năm. Nguyên nhân là do thu nhập của nông dân giảm, nhưng chủ yếu là do hoạt động của đội ngũ cán bộ chưa thành hệ thống, việc kiểm tra đôn đốc lơ là, trong khi ý thức tự giác của nông dân chưa cao, cố ý nợ đọng, dây dưa kéo dài, đến cuối năm 1995, tình hình nông dân nợ hợp tác xã hàng chục tấn thóc, nợ hợp tác xã tín dụng hàng triệu đồng không thu được.

Trong khi kinh tế nông nghiệp đang trải qua những thử thách khắc nghiệt thì các thành phần kinh tế khác đang hình thành. Năm 1992 theo chủ trương của huyện khuyến khích các xã mở chợ, kích thích sản xuất phát triển tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường. Vận dụng chủ trương đó Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư một phần kinh phí, thu hồi mặt bằng, xây dựng lều quán ở chợ Nập, khôi phục lại các phiên chợ (5 ngày một phiên) đồng thời thành lập Ban quản lý chợ, đưa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

chợ vào hoạt động có nền nếp, thu hút những người buôn bán từ Đại Từ sang, từ Chợ Chu, Quán Vuông và nhân dân các xã xung quanh đến giao lưu buôn bán. Chợ Nập dần đông vui trở lại. Tại khu vực quanh chợ một số hộ có vốn đã chuyển sang buôn bán, ban đầu buôn bán nhỏ và đi lưu động đến các chợ trong huyện, sau phát triển thành những cửa hàng làm đại lý bán lẻ cung ứng các mặt hàng thiết yếu như mắm, muối, vải, vật tư nông nghiệp, thuốc chữa bệnh... Từ khi tổ chức lại chợ Nập việc giao lưu hàng hóa ngày càng mở rộng đã tạo điều kiện cho thương nghiệp, dịch vụ phát triển. Chợ Nập cùng hệ thống chợ trong huyện đã góp phần điều tiết hàng hóa (kể cả lương thực, thực phẩm) đến các nơi trong huyện. Tình hình khan hiếm các mặt hàng thiết yếu thời bao cấp đã chấm dứt.

Đánh giá tình hình kinh tế của xã ở vào thời điểm năm 1995 đảng bộ nhận thấy về cơ cấu cây trồng chủ yếu chỉ có cây lúa và cây chè. Sản phẩm trồng trọt chiếm 75% tổng giá trị trồng màu, trồng rừng, chăn nuôi chưa phát huy được tiềm năng thế mạnh, chưa được tính toán kỹ để phát triển cân đối mà vẫn theo đà tự phát, phần nhiều phụ thuộc vào thiên nhiên. Đối với các thành phần kinh tế khác như: Thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ chưa có hướng phát triển rõ ràng, chợ Nập từ xưa là

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

trung tâm buôn bán ở khu vực phía nam huyện chưa được quan tâm đúng mức. Có thể nói tính đến năm 1995 sự chuyển đổi kinh tế từ tự túc, tự cấp sang sản xuất hàng hóa ở Bình Thành diễn ra chậm chạp. Tác động khách quan của cơ chế thị trường vào vùng đất này rất yếu, có nhiều lý do nhưng về mặt chủ quan là nhận thức của đội ngũ cán bộ chưa chuyển kịp, năng lực tổ chức thực hiện có hạn, mặc dù Đảng ủy, Hội đồng nhân dân ban hành nhiều nghị quyết chỉ đạo. Ủy ban nhân dân đề ra kế hoạch khá cụ thể, nhưng kết quả thực hiện còn thấp.

Kinh tế sa sút làm cho các hoạt động giáo dục, y tế gặp khó khăn, việc đóng góp của cha mẹ học sinh không đạt chỉ tiêu kế hoạch, nên chỉ đảm bảo kinh phí để sửa chữa 36 phòng học, bàn ghế thiếu, các trường phải tổ chức học 2 ca, dụng cụ học tập, sách giáo khoa thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng học tập của hơn 1.000 học sinh cả 2 cấp học (cấp I và cấp II). Với các lớp mẫu giáo càng khó khăn, phụ cấp cho các cô giáo rất thấp, không đảm bảo cuộc sống.

Về y tế, cố gắng duy trì chế độ khám chữa bệnh ở trạm xá Trung tâm và phân trạm ở Bình Tiến, tổ chức các đợt tiêm chủng mở rộng cho 704 trẻ em, vận động nhân dân phòng bệnh, nhưng tình trạng trạm xá thiếu thuốc chữa bệnh thường xuyên diễn ra.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Công tác xây dựng Đảng trong những năm đầu của thập kỷ 90 (thế kỷ XX) tình hình thế giới có nhiều biến động xấu, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa đế quốc thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ hệ thống xã hội chủ nghĩa. Nước ta vẫn bị bao vây cấm vận, khủng hoảng kinh tế xã hội ngày càng trầm trọng. Trong bối cảnh đó Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII họp từ ngày 24 đến ngày 27 tháng 6 năm 1991 công bố cương lĩnh xây dựng đất nước, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn là con đường duy nhất đúng, đồng thời cũng khẳng định quyết tâm của Đảng cộng sản Việt Nam là lãnh đạo nhân dân xây dựng thành công mô hình chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam.

Đầu năm 1992 dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng từ trong Đảng đến nhân dân, quán triệt nội dung cương lĩnh xây dựng đất nước và đường lối đổi mới toàn diện của Đảng. Qua học tập liên hệ với thực tế một bộ phận cán bộ đảng viên đã hoang mang, lo lắng trước những khó khăn của hệ thống xã hội chủ nghĩa, hoài nghi về đường lối xây dựng đất nước của Đảng ta, nhất là những luận điểm hoàn toàn mới, chưa hề có tiền lệ như

đường lối đối ngoại “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới trên cơ sở tôn trọng chủ quyền lãnh thổ, bình đẳng cùng có lợi”. Trong đường lối đối mới thì xây dựng nền kinh tế có nhiều thành phần cùng hoạt động trong đó “mở cửa” cho tư nhân, cá thể tự do kinh doanh, thừa nhận thị trường mà trước đây vẫn coi là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản bóc lột. Nhiều ý kiến còn cho rằng Đảng ta đã “ngả theo” con đường tư bản chủ nghĩa “không phân biệt bạn, thù”... từ đó xuất hiện những biểu hiện sa sút, giao động, một số đảng viên tự ý bỏ sinh hoạt nhiều kỳ, không có lý do, kỷ luật lỏng lẻo, ý thức tự phê bình, phê bình giảm sút, một số ít đảng viên không chấp hành nghị quyết của Đảng bộ, theo đuổi quần chúng đòi “đắt ông cha” làm ảnh hưởng đến uy tín của đảng bộ đối với quần chúng nhân dân.

Về tổ chức khi hợp tác xã không còn hoạt động, Đảng bộ rất lúng túng không biết chuyển đổi ra sao nên vẫn để nguyên hình thức tổ chức chi bộ theo nghề nghiệp (4 chi bộ lãnh đạo 4 hợp tác xã trồng chè, 5 chi bộ lãnh đạo 5 hợp tác xã trồng lúa). Khi những hoạt động kinh tế xã hội không gắn với kinh tế tập thể thì chi bộ không đề xuất được nội dung lãnh đạo. Nhiều đảng viên cho rằng hợp tác xã không còn thì không còn gì để lãnh đạo, do vậy những cuộc sinh hoạt chi bộ thưa dần, chỉ sinh hoạt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

theo mùa vụ, thường từ 4 đến 6 tháng mới sinh hoạt một lần, các cuộc sinh hoạt chỉ mang tính hình thức, đối phó không có nội dung cụ thể thiết thực. Đối với Đảng ủy, những hoạt động chỉ tập trung ở Ban Thường vụ mang tính hành chính sự vụ, quan hệ giữa Đảng ủy và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể chưa chặt chẽ. Thực trạng yếu kém trên đang là nỗi trăn trở của một số cán bộ có trách nhiệm, có tâm huyết ở xã, đây cũng là tình trạng chung của các cơ sở Đảng trong huyện Định Hóa.

Đảng bộ đang lúng túng tìm cách tháo gỡ thì Nghị quyết Trung III (khóa VII, tháng 6 năm 1992) về đổi mới chính đốn Đảng ra đời nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng ngang tầm với nhiệm vụ mới, nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện và triệt để. Nghị quyết Trung ương III (khóa VII) là nhân tố quyết định soi đường, chỉ lối cho Đảng bộ xã vượt qua những khó khăn lúng túng. Quá trình đổi mới chính đốn Đảng là quá trình đấu tranh về tư tưởng nhằm đạt đến nhận thức mới về xây dựng Đảng. Nội dung chủ yếu của nghị quyết là sắp xếp lại tổ chức đưa chi bộ về lãnh đạo địa bàn thôn bản, đổi mới công tác cán bộ, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi mặt đời sống xã hội. Đầu năm 1993 Huyện ủy Định Hóa triển khai đến cơ sở

các bước thực hiện Nghị quyết Trung ương III, theo hướng dẫn của các ban xây dựng Đảng, Đảng bộ Bình Thành đã tổ chức quán triệt những nội dung cơ bản của nghị quyết cho cán bộ đảng viên, phân tích những điểm mới trong nội dung nghị quyết của Trung ương, xây dựng chương trình hành động của Đảng bộ.

Về công tác tư tưởng đối chiếu với nội dung nghị quyết Trung ương và kế hoạch của Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn chi bộ, đảng viên tự kiểm điểm, chỉ ra những sai sót hạn chế của đảng bộ, chi bộ, đảng viên thời gian qua. Uốn nắn những nhận thức còn mơ hồ về vai trò lãnh đạo của Đảng, ý thức gương mẫu của đảng viên trong giai đoạn cách mạng mới, yêu cầu mỗi đảng viên phải tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và công tác vận động quần chúng, khắc phục những thiếu sót về ý thức tổ chức kỷ luật, tăng cường dân chủ củng cố khối đoàn kết thống nhất để đảng bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Về công tác tổ chức căn cứ vào số lượng đảng viên và địa bàn hoạt động, Đảng ủy quyết định chuyển 9 chi bộ lãnh đạo 9 hợp tác xã thời kỳ làm ăn tập thể thành 16 chi bộ lãnh đạo 26 thôn bản và nhà trường, trong đó có 6 chi bộ ghép liên thôn bản và 1 chi bộ liên trường đó là:

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đồng Tâm (Đồng Thành, Đồng Vượng, xóm Phó, xóm Đôn) Bản Là (Bản Là, Bản Tương); Làng Nập (Làng Nập Đồng Danh); Đàm Thị (Làng Đàm, Cây Thị, Nà Mực); Quyết Tiến (Thàn Mát, Thanh Bần, Chiến sĩ); Hợp Thành (Làng Luông, Làng Pháng) và chi bộ trường (PTCS và mẫu giáo).

Đảng ủy tiến hành xây dựng quy chế hoạt động của hệ thống chính trị, quy về một mối. Quyết tâm của cấp ủy các cấp phấn đấu đến 1995 đưa đảng bộ từ yếu kém lên mức trung bình.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương III (1993- 1995) về đổi mới chính đốn Đảng. Đảng bộ đã cố gắng phấn đấu đạt kết quả bước đầu rất quan trọng, việc đưa chi bộ về lãnh đạo địa bàn là chủ trương đúng đã giúp Đảng bộ tháo gỡ được những bế tắc về công tác tổ chức và tư tưởng. Thực tế cho thấy năm đầu sắp xếp, chấn chỉnh, củng cố, hoạt động của chi bộ đã dần đi vào ổn định, giúp cán bộ, đảng viên sâu sát tình hình tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân nơi thôn bản, từ đó đề xuất được nội dung lãnh đạo sát hợp với điều kiện của từng cơ sở, giải quyết kịp thời những vấn đề do cuộc sống đặt ra. Chi bộ sinh hoạt đúng định kỳ (tháng 1 lần), thu nộp đảng phí đầy đủ. Nội dung sinh hoạt tập trung vào bàn về lãnh đạo phát triển kinh tế,

xã hội, giữ vững an ninh trật tự, tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tổ chức, tính kỷ luật, trung thực giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Từ những đổi thay theo hướng đi lên diễn ra từng ngày trên quê hương cùng với những thành tựu đạt được của đất nước làm cho cán bộ đảng viên và nhân dân xã Bình Thành nhận thức ngày càng sáng tỏ tính đúng đắn của đường lối đổi mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, hiểu dần về mô hình kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó cũng làm chuyển biến về hành động của đảng viên, nhanh chóng thích hợp với cơ chế thị trường, gương mẫu đi đầu tiếp thu cái mới, đi đầu trong lao động sản xuất kinh doanh, cùng gia đình phấn đấu vượt qua đói nghèo, phát huy tính chủ động sáng tạo vươn lên làm giàu chính đáng có như vậy mới chứng tỏ được khả năng lãnh đạo quần chúng. Đây là điểm phát triển mới về lý luận và thực tiễn về phẩm chất, năng lực của người đảng viên trong giai đoạn cách mạng mới.

Đối với Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động, quy định mối quan hệ giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể và các chi bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ được tôn trọng, nghị quyết của Đảng đã sát với thực tế và nguyện vọng của nhân dân.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sau cuộc bầu cử tháng 10/1994 được kiện toàn và được củng cố theo Quyết định 46CP của Chính phủ và Quyết định 161/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công rõ ràng. Hệ thống trường xóm được nhân dân bầu ra làm nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quản lý công việc hành chính, tự quản, vận động nhân dân tích cực sản xuất kinh doanh, duy trì an ninh trật tự và những hoạt động mang tính liên kết cộng đồng nơi thôn bản. tính đến cuối năm 1994 bộ máy điều hành đã thông suốt từ xã đến các thôn bản.

Tuy nhiên những chuyển biến tiến bộ trên mới chỉ là bước đầu. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của chính quyền còn rất lúng túng, kém hiệu lực trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể mới phát sinh, đáng chú ý là công tác quản lý đất đai, giải quyết tranh chấp, sự phối hợp giữa Đảng ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chưa chặt chẽ. Nguyên nhân có nhiều nhưng yếu tố chủ quan vẫn là khâu cán bộ. Đội ngũ cán bộ ở xã trưởng thành từ thời bao cấp, trình độ có hạn, làm việc chỉ bằng kinh nghiệm, ít được bồi dưỡng một cách hệ thống về lý luận và chuyên môn nghiệp vụ, nên khả năng chuyển các nghị quyết của Đảng thành kế

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

hoạch vận dụng vào điều kiện cụ thể của xã ít nhiều còn gặp khó khăn.

Về đảng viên năm 1994 chưa tiến hành phân loại, đến năm 1995 có 116 đảng viên dự bình trong đó đủ tư cách 110 đồng chí, còn 6 đồng chí không đủ tư cách cần xem xét. Về chi bộ chưa tổ chức tự kiểm điểm phân loại mà Đảng ủy nhận xét, phân loại cho cơ sở, chưa có chi bộ trong sạch vững mạnh, có 7 chi bộ khá, 6 chi bộ trung bình, 3 chi bộ yếu. Công tác phát triển đảng viên mới chậm và chưa đạt chỉ tiêu theo nghị quyết đảng bộ đã đề ra. Năm 1994 đã bồi dưỡng và giao nhiệm vụ cho 20 quần chúng ưu tú nhưng mới kết nạp được 3 đảng viên.

Các đoàn thể quần chúng được củng cố và đi vào hoạt động. Hội Phụ nữ đã tổ chức được 26 tổ/26 thôn bản là hội có số hội viên đông nhất xã với 1.033 hội viên. Hội Cựu chiến binh được thành lập ngày 19 tháng 3 năm 1992 ban đầu Đảng ủy chỉ đạo thành lập Ban Chấp hành lâm thời do đồng chí Bùi Hữu Mân làm Chủ tịch có trách nhiệm vận động tổ chức những quân nhân tham gia 2 cuộc kháng chiến để thành lập Hội. Đến tháng 5/1992 đã quy tụ được 24 đồng chí gồm 5 sĩ quan cấp tá, 19 sĩ quan cấp úy. Ngày 2-6-1992 tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển hội viên và bầu Ban Chấp hành chính thức do đồng chí Bùi Hữu Mân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

làm Chủ tịch, đồng chí Đinh Thanh Tùng làm Phó Chủ tịch, đồng chí Đỗ Văn Cát ủy viên. Hội Cựu chiến binh đã phát huy tốt bản chất “bộ đội cụ Hồ” là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc xã. Đến năm 1995 đã có 82 hội viên và thành lập được 10 chi hội ở thôn bản.

Đoàn thanh niên chưa có hướng hoạt động do thiếu cán bộ chủ trì, các chi bộ còn lúng túng nên công tác tập hợp thanh niên vào hoạt động trong tổ chức còn gặp khó khăn.

II- Đảng bộ lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện (1996- 2000)

Vận dụng nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái lần thứ VII và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII. Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996- 1998 Và Đại hội giữa nhiệm kỳ năm 1997⁽¹⁾ chủ trương phát triển kinh tế trên cơ sở phát huy tiềm năng thế mạnh về đất đai và nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông lâm nghiệp - dịch vụ - thủ công nghiệp. Trong cơ cấu cây trồng vật nuôi xác định cây lúa, cây chè, chăn nuôi vẫn là 3 mũi nhọn tạo ra sản phẩm hàng hóa chủ yếu

⁽¹⁾ Theo điều lệ Đảng sửa đổi thì nhiệm kỳ của cấp cơ sở là 5 năm mà TW chỉ đạo kéo dài nhiệm kỳ 1996- 1998 đến năm 2000.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

ở Bình Thành. Với giải pháp cơ bản lấy xây dựng cơ sở hạ tầng mà tập trung là đường giao thông và thủy lợi làm đòn bẩy cho sự phát triển, thực hiện phương châm phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước (tỉnh, huyện) và khai thác các nguồn hỗ trợ từ các đơn vị đóng quân trên địa bàn thời kỳ kháng chiến chống Pháp để tạo ra sức bật mới. Bám sát chủ trương này Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã triển khai nhiều biện pháp chỉ đạo cụ thể cho từng năm, lãnh đạo nhân dân kiên trì khắc phục khó khăn, phấn đấu đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng do nghị quyết Đại hội đảng bộ đề ra.

Về xây dựng và nâng cấp đường giao thông, mỗi năm xã đã chi từ 10 đến 15 triệu đồng và huy động 1.800 ngày công lao động công ích, lao động xã hội. Sử dụng lực lượng dân quân trong diễn tập quân sự để mở rộng các tuyến đường liên xã Bình Thành - Phú Đình, Bình Thành - Bộc Nhiêu dài 10km, mặt đường rộng 4 mét. Các tuyến liên thôn từ trung tâm xã đi các xóm với chiều dài 20km, mặt đường rộng 3 mét, tính đến cuối năm 1999 các loại xe đầu ngang, xe ngựa, xe trâu vận chuyển hàng hóa, vật liệu xây dựng lưu thông đến các xóm bản. Cùng với những cố gắng nâng cấp đường xá, các công trình thủy lợi được đảng bộ coi trọng. Năm 1998 xã được Ban

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Định canh - Định cư tính đầu tư 14 triệu đồng và huy động vốn đối ứng của nông dân 6 triệu đồng (30%) Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành xây dựng kiên cố đập vai Cái (Làng Nập), cùng thời gian này xã đã huy động công sức của dân, cải tạo một số tuyến mương, củng cố các hồ, đập ở Đồng Vượng, Thàn Mát, Đồng Tô, Bản Là đưa nước về các cánh đồng đảm bảo nước tưới cho 180ha vụ đông xuân và 200ha vụ mùa, đạt tổng diện tích gieo cấy cả năm 380ha. Để đạt được mục tiêu tăng năng suất, sản lượng, lương thực, xã đã chỉ đạo Hội Nông dân, Hội Phụ nữ phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện xuống các thôn bản tổ chức tập huấn kỹ thuật thâm canh, hướng dẫn điều tiết nước, sử dụng phân bón NPK phù hợp từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa, cách quản lý phòng trừ sâu hại. Những năm 1998, 1999 năng suất đã đạt 37 tạ/ha. Tuy nhiên bước sang năm 2000 tình hình năng suất lúa ở xã lại gặp nhiều khó khăn, vụ mùa là vụ sản xuất chủ yếu của người nông dân thì ngay đầu vụ sâu cuốn lá phát triển trên diện rộng, khi lúa trổ bông lại hạn nặng, mặc dù cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo các xóm huy động nhân dân tích cực khắc phục nhưng vẫn bị mất trắng 12ha, số diện tích còn lại thu hoạch chỉ đạt 70%, sản lượng riêng thóc năm 2000 chỉ đạt 13.940 tấn đạt 85,4% kế hoạch, bù lại lượng màu (ngô, khoai, sắn)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

năm 2000 đã thu được trên 5.000 tấn quy ra thóc đạt 1.327 tấn, do đó tổng sản lượng thóc và màu quy thóc đạt 15.130 tấn, bình quân thu nhập của một nhân khẩu là 296kg/năm (hụt 1,4% so với năm 1999). Nhưng so với những năm 1993, 1995 thu nhập của người dân cũng khá hơn. Tình hình kinh tế được khôi phục, đời sống nhân dân ổn định hơn trước.

Cây chè là một trong những nguồn thu nhập chính của những hộ chuyên sản xuất chè và là nguồn tăng thu nhập của những hộ trồng lúa, nên cấp uỷ, chính quyền đã động viên nhân dân tích cực cải tạo 150 ha chè cần cỗi và trồng mới mỗi năm 10 ha, đồng thời chuẩn bị điều kiện thay giống chè cũ năng suất thấp bằng giống chè mới do Khuyến nông huyện cung cấp và hướng dẫn kỹ thuật. Những năm 1999, 2000 năng suất chè đạt 30 tạ/ha, sản lượng 1.180 tấn chè búp tươi cung cấp cho nhà máy chè Sơn Phú. Ngoài ra một số hộ có nhân lực đã tận dụng bờ bãi trồng thêm chè, chế biến chè khô bán ra thị trường.

Trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng ngoài phát triển cây lúa và cây chè, xã còn nhận được sự quan tâm của huyện thông qua Dự án 120 cải tạo đất vườn tạp để trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế. Theo chương trình này Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện cấp cây giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Tính đến năm 2000 xã đã có 30 ha đất vườn tạp và đồi bãi hoang hóa được nông dân cải tạo trồng nhãn, vải thiều, hồng không hạt v.v...

Về trồng và bảo vệ rừng, xã đã phối hợp với lâm nghiệp huyện quy hoạch, phân vùng và giao đất đợt đầu cho 500 hộ quản lý 340ha rừng và triển khai trồng cây theo Dự án 661 với các loại cây như keo lai, bạch đàn, mai, tre... . Nhờ chính sách giao đất, giao rừng, mà rừng đầu nguồn, rừng tái sinh có người chăm sóc quản lý làm cho độ che phủ rừng ngày một tốt hơn. Đến năm 2000 hầu hết diện tích rừng đã được quản lý, bảo vệ. Người nông dân có thu nhập từ rừng ngày càng tăng, hiện tượng phá rừng, khai thác bừa bãi đã giảm hẳn, độ che phủ rừng đạt từ 68 đến 70% .

Chăn nuôi phát triển, do thị trường được mở rộng, nhu cầu tiêu thụ ngày càng lớn, người nông dân đã tận dụng mọi lợi thế về đất đai, thức ăn sẵn có phát triển đàn gia súc, gia cầm, vừa cung cấp thực phẩm trên địa bàn vừa lưu thông trên thị trường. Từ năm 1997 đến năm 2000, đàn trâu tăng 250 con, đàn lợn tăng 3.000 con, gia cầm tăng 5.000 con, đàn dê tăng 50 con. Có thu nhập từ chăn nuôi, kinh tế gia đình cũng được nâng lên, đây là nguồn cung cấp chính cho con cái học hành và mua sắm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

các dụng cụ đất tiên phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày như xe máy, ti vi, giường tủ.

Trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp ở xã còn bộc lộ một số khó khăn cần tháo gỡ đó là chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa chưa đạt mục tiêu đảng bộ đề ra. Năng suất chất lượng cây trồng, vật nuôi còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố tự nhiên, sản phẩm đưa ra thị trường còn rất khiêm tốn, do đó đời sống nhân dân chưa được cải thiện nhiều, bộ mặt nông thôn chưa thực sự được đổi mới. nguyên nhân chính là đội ngũ cán bộ chủ chốt xã chưa có sự thống nhất cao do trình độ nhận thức chưa đồng đều, khả năng chuyển hóa các nội dung nghị quyết của đảng bộ vào cuộc sống còn chậm.

Chấp hành Nghị quyết Trung ương II (khóa VIII) về giáo dục đào tạo với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Theo chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy và chuyên môn của Phòng Giáo dục, Đảng bộ đã tổ chức quán triệt nội dung nghị quyết cho cán bộ đảng viên và đội ngũ giáo viên các cấp, xây dựng chương trình hành động đưa sự nghiệp giáo dục của xã vươn lên theo kịp trình độ chung.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Về tổ chức, tháng 10/1997 tách trường Phổ thông cơ sở thành 2 trường: Tiểu học và trung học cơ sở, tập trung các lớp mẫu giáo, nhà trẻ ở các thôn, bản (trước đây là đội sản xuất) thành lập trường mẫu giáo, địa điểm chính ở Làng Nập. Như vậy năm học 1997- 1998 xã Bình Thành đã hoàn thiện 3 cấp học với 3 trường có hệ thống tổ chức riêng, gồm Ban Giám hiệu, công đoàn, đoàn thanh niên đặt dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà trường do đồng chí La Tiến Dũng làm Bí thư chi bộ, Trường trung học cơ sở có 15 lớp và 28 giáo viên do thầy La Tiến Dũng làm Hiệu trưởng. Trường tiểu học có 13 lớp và 16 giáo viên và một phân hiệu lẻ ở xóm Cây Thị do thầy Hầu Văn Quyền làm Hiệu trưởng. Trường mẫu giáo có 9 lớp và 11 giáo viên do cô Hoàng Thị Tâm làm Hiệu trưởng. Tổng số học sinh cả 3 trường là 1.130 em (trong đó có 183 học sinh mẫu giáo).

Về xây dựng trường lớp đang là một khó khăn lớn đối với các trường, đến năm học 1999 - 2000 mới xây dựng được 16 phòng học cấp IV theo chương trình xóa phòng học tạm, còn 32 phòng học vẫn là cột gỗ mái lá. Hai trường tiểu học và trung học cơ sở tách ra theo cơ cấu tổ chức còn hệ thống lớp học vẫn chung một địa điểm và học làm 2 ca; Khối Trung học cơ sở học ca sáng, khối tiểu học học ca chiều. Với tinh thần “kỷ cương, tình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thương, trách nhiệm” đội ngũ giáo viên đã cố gắng khắc phục, khó khăn thiếu thốn duy trì tốt phong trào “dạy tốt - học tốt” các năm học từ 1997 đến năm 2000 tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp đều đạt từ 90 đến 98%, cả 3 trường đều đạt tiên tiến cấp huyện. Xã Bình Thành được công nhận phổ cập giáo dục xóa mù chữ từ năm 1994, đến năm 2000 đạt phổ cập tiểu học theo độ tuổi.

Công tác y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình được Đảng ủy, chính quyền chăm lo. Đầu năm 1999 đã vận động nhân dân toàn xã đóng góp được 20 triệu đồng xây dựng phân trạm 2 ở xóm Bình Tiến với 3 gian nhà xây cấp 4 thông thoáng đảm bảo cho nhân dân ở khu vực phía nam không phải đi xa hàng chục cây số để khám chữa bệnh. Tính đến năm 1999 trạm xá xã có 2 phân trạm, 8 giường bệnh, 2 quầy bán thuốc. Hệ thống nhân viên y tế được tăng cường với 2 y sĩ, 1 y tá, 1 hộ sinh và 3 y tá thôn bản, hàng năm khám và điều trị từ 180 đến 220 lượt bệnh nhân, trong đó điều trị nội trú trên 70 lượt còn điều trị và theo dõi ngoại trú. Ngoài ra hệ thống y tế xã còn tham gia các chương trình y tế học đường, tổ chức tiêm vắc-xin phòng các bệnh đậu mùa, uốn ván cho 300 lượt trẻ em mỗi năm. Khám thai và tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhiều chị em. Do tuyên truyền, tổ chức tốt công tác phòng bệnh nên đã ngăn chặn được dịch

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

bệnh xâm nhập vào địa bàn xã. Bình Thành đã được công nhận thanh toán xong bệnh phong, bệnh lao. Hàng năm được ngành y tế huyện xếp vào loại khá.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được chú ý; Ủy ban dân số kế hoạch hóa gia đình được thành lập từ năm 1995 do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban, một cán bộ dân số chuyên trách làm phó ban và 14 cộng tác viên, tuyên truyền viên phụ trách địa bàn 27 xóm. Đây là nhiệm vụ rất mới mẻ và gặp không ít khó khăn khi phong tục tập quán cũ về sinh đẻ vẫn còn khá nặng nề, nhưng Đảng ủy và Ủy ban nhân dân đã kịp thời chỉ đạo các ban ngành đoàn thể mà nòng cốt là Hội Phụ nữ và Hội Nông dân, quá trình vận động các đoàn thể đã đưa chương trình tuyên truyền lồng ghép vào các cuộc sinh hoạt.

Thực hiện Chỉ thị 135 của Trung ương Đảng về đấu tranh phòng chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã tổ chức sắp xếp lại Ban Công an xã, tăng thêm lực lượng, củng cố mạng lưới an ninh nhân dân, biên chế đủ mỗi thôn bản một công an viên. Đồng thời phát động toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các đoàn thể, các ngành các cấp đã vào cuộc, lấy lực lượng Công an và dân quân làm nòng cốt, vừa tuyên truyền vận động, vừa tấn công truy quét triệt phá nhiều tụ điểm đánh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

bạc ở Bản Là, Đồng Đình..., đưa 5 người đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05, 06 của tỉnh, vận động 17 người cai nghiện tại gia đình. Dưới sự giám sát của Ban chỉ đạo phòng chống tệ nạn của xã, nhiều vụ ăn cắp được phát hiện và xử lý. Năm 1999 được sự chỉ đạo của Công an 2 huyện Định Hóa và Đại Từ, Cụm Công an Bình Thành, Minh Tiến được củng cố và đi vào hoạt động đã ngăn chặn các tệ nạn xảy ra ở vùng giáp ranh 2 xã. Kết quả đầu năm 2000 số người nghiện đã giảm 9 người, nhưng là giảm cơ học do hoạt động mạnh của lực lượng chống tệ nạn nên họ đã rời khỏi xã đi làm ăn nơi khác, một số cai nghiện tại gia đình có tiến bộ. Tuy nhiên hoạt động an ninh trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn phức tạp, địa bàn quá rộng, số lượng công an viên còn ít lại chưa được huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ nên quản lý địa bàn chưa được thường xuyên, các tụ điểm cung cấp ma túy, đánh bạc, số đề vẫn hoạt động ngày càng tinh vi, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là mối quan tâm lo lắng của đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân.

Lực lượng dân quân được biên chế đủ số lượng theo Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Lực lượng nòng cốt gồm trung đội cơ động, có 69 chiến sĩ. Tổ chức thành 3 tiểu đội chuyên môn như hậu cần, thông tin liên lạc, trinh sát...

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Lực lượng rộng khắp có 25 tiểu đội (mỗi tiểu đội từ 6 đến 9 người) bám trụ ở các cụm dân cư.

Lực lượng dự bị động viên được đăng ký và thường xuyên bổ sung vào các đơn vị khung dự bị hạng I huấn luyện theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Đi đôi với kiện toàn tổ chức là huấn luyện đảm bảo quân số, nội dung và thời gian. Từ năm 1996 đến năm 2000 đã huấn luyện cho trên 300 lượt chiến sĩ dân quân thuần thục các động tác kỹ thuật, chiến thuật theo các tình huống của phương án A2 (phương án tác chiến trị an) nắm được hệ thống phòng thủ trong thế trận chiến tranh nhân dân ở địa phương. Kết quả huấn luyện các năm đạt khá. Bắn đạn thật đạt khá, giỏi.

Công tác tuyển quân đã được duy trì thành nền nếp, tuyển chọn những công dân đủ tiêu chuẩn nhập ngũ, đảm bảo công bằng. Được động viên tốt thanh niên lên đường nhập ngũ phấn khởi, tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100% nhanh gọn và an toàn.

Trong 5 năm từ 1996 đến 2000 trong công tác xây dựng Đảng, đảng bộ đã cố gắng củng cố hoàn thiện hệ thống chính trị từ xã đến các thôn xóm. Cử 30 lượt cán bộ đi bồi dưỡng nghiệp vụ tại trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện. Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương hàng tháng, hàng quý Đảng ủy đều đề ra nghị quyết định

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

hướng giải pháp thiết thực chỉ đạo Chính quyền, đoàn thể tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác phát triển đảng viên mới từ 1996 - 2000 kết nạp được 4 đồng chí.

Tuy vậy, quá trình phấn đấu của Đảng bộ còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót tính đến năm 1999 số chi bộ trong sạch vững mạnh chưa có, chi bộ khá đạt 50% còn lại là trung bình. Đảng bộ được Huyện ủy đánh giá đạt loại khá. Mặc dù đã cố gắng nhưng mục tiêu Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2000 đề ra vẫn chưa đạt được đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Nguyên nhân có nhiều, nhưng chủ yếu vẫn là nguyên nhân chủ quan từ nội bộ lãnh đạo: Trước tiên nhận thức về mối quan hệ giữa 2 nhiệm vụ “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt” chưa được hiểu một cách thấu đáo, nên các thành viên trong ban Thường vụ đảng ủy còn rất lúng túng trong việc đề xuất phương hướng chỉ đạo và chưa cụ thể hóa được các nghị quyết của cấp trên thành chương trình kế hoạch tổ chức thực hiện có nhiều việc lớn có tính quyết định đến tiến trình phát triển đi lên của xã lại chưa được Thường vụ thống nhất cao; như phân vùng sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giải phóng mặt bằng chợ, chuẩn bị nhân sự Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

nhiệm kỳ 1999- 2004... Do cách hiểu khác nhau mà Thường vụ phải tranh luận trong nhiều cuộc họp vẫn chưa đi đến thống nhất hoặc có thống nhất nhưng chưa thực sự thoải mái, do đó tất cả các nội dung lãnh đạo Đảng ủy đều có nghị quyết nhưng Ủy ban nhân dân chưa xây dựng được kế hoạch tỷ mỉ để tổ chức thực hiện còn phó mặc cho cấp dưới.

Đối với chi bộ trong sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình lỏng lẻo, công tác kiểm tra chưa tích cực, chưa sâu sát, còn đảng viên tranh chấp đất đai, nợ thuế, say rượu gây mất trật tự trị an chưa được đưa ra kiểm điểm xử lý. Có những chi bộ lãnh đạo nhiều thôn (chi bộ ghép) Bí thư chi bộ chưa chỉ đạo được trưởng thôn (nhất là trưởng thôn chưa phải là đảng viên). Phương thức vận động quần chúng của các đoàn thể chưa được đổi mới. Những hạn chế trên dẫn tới Đảng ủy có nghị quyết, chính quyền triển khai thực hiện nhưng nhiều việc bị “tắc” không đến được quần chúng nhân dân, chưa đưa được nghị quyết của đảng vào cuộc sống nên hiệu quả kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng chỉ ở mức trung bình so với phong trào chung của huyện.

Trong tự kiểm điểm của Ban Thường vụ thực hiện nghị quyết Trung ương VI (lần 2) đã nhận trách nhiệm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

chính và tiếp thu những ý kiến đóng góp của cán bộ đảng viên trong toàn đảng bộ.

III - Những chuyển biến mới ở Bình Thành giai đoạn 2000 - 2006

Đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000- 2005 được tổ chức từ ngày 9 đến 11 tháng 9 năm 2000, với 112 đảng viên dự Đại hội. Đây là Đại hội mở đầu bước vào thiên nhiên kỷ mới, Đại hội đã thảo luận tham gia ý kiến vào các Văn kiện sẽ trình Đại hội toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII. Trong phần nghị sự của Đại hội, đảng bộ đã đánh giá ưu khuyết điểm về lãnh đạo trong nhiệm kỳ qua, chỉ rõ những nguyên nhân dẫn tới những hạn chế về phát triển kinh tế và quá trình xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh trong cả nhiệm kỳ. Đại hội thông qua mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng, nội dung lãnh đạo của nhiệm kỳ 2000 - 2005, đề ra mục tiêu phải phấn đấu cho cả nhiệm kỳ là:

- Xác định cơ cấu kinh tế của xã là: Nông lâm nghiệp - thủ công nghiệp - dịch vụ.

- Về kinh tế nông nghiệp phấn đấu tổng diện tích gieo cấy hàng năm đạt 408ha, trong đó diện tích trồng ngô là 17ha.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

+ Diện tích chè trồng mới mỗi năm 10 ha, cải tạo 150 ha, năng suất bình quân 45 tạ/ha.

+ Khoanh nuôi rừng 568ha, trồng mới 200ha, bảo vệ rừng đặc dụng 278ha.

+ Đưa tỷ trọng thương nghiệp - dịch vụ chiếm 20% tổng thu nhập.

+ Thu nhập bình quân đầu người 250.000 đồng/ tháng.

+ Hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 10%.

- Về xây dựng Đảng: 60% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 40% khá, không có yếu kém.

+ Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

+ Chính quyền vững mạnh.

+ Các đoàn thể vững mạnh.

Với tinh thần đoàn kết, xây dựng, dân chủ và quyết tâm đổi mới. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban chấp hành khóa mới do đồng chí Đinh Văn Tứ làm Bí thư, đồng chí Ma Khánh Hanh Phó Bí thư và đồng chí La Công Quảng, Ủy viên Thường vụ thường trực Đảng. Trên cơ sở định hướng của đảng bộ, Ủy ban nhân dân đã xây dựng kế hoạch và từng bước chỉ đạo các ngành các cấp tổ chức thực hiện với nhiều biện pháp thiết thực.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Về xây dựng cơ sở hạ tầng được xác định là khâu then chốt để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, từ năm 2001 một số công trình lớn theo dự án của Nhà nước về xây dựng ATK lần lượt được thực hiện tại xã.

Về điện: Điện lưới Quốc gia đến trung tâm huyện từ năm 1992, theo kế hoạch chung, năm 1999 đường dây cao thế trung tâm Quán Vuông - Bình Thành được xây dựng dài 15 km. Để đưa điện về các thôn bản phục vụ nhân dân. Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Ban quản lý điện huyện xây dựng kế hoạch cụ thể theo hai giai đoạn:

Giai đoạn 1: năm 2001 xây dựng trạm biến áp 20 KVA ở Bản Là đưa điện về 4 thôn: Bản Là 1, Bản Là 2 Bản tương và Đông Thành. Giai đoạn 2: Năm 2002 tiếp tục xây dựng 4 trạm đặt tại các thôn Làng Nập, Cây Coóc (trung tâm xã), xóm Chiến Sĩ và Làng Luông đưa lưới điện đến 12 thôn tiếp theo. Để đưa được điện về các thôn, Nhà nước chỉ đầu tư xây dựng trạm biến áp còn hệ thống cột, dây tải 0,4 xã đã vận động nhân dân đóng góp đối ứng 20%, quy ra mỗi hộ nộp 356.000đồng. Do địa bàn rộng trạm không cung ứng đủ điện cho các thôn trên toàn xã còn lại các thôn: Vũ Hồng 1, Vũ Hồng 2, Thàn Mát, Thanh Bản, Đồng Đình, Đồng Danh, Làng Pháng chưa có điện (đường dây chỉ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

đến đầu thôn). Theo nguyện vọng của nhân dân Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã lập tờ trình, xây dựng kế hoạch và hạ quyết tâm huy động công lao động và vốn đối ứng tiếp. Đến năm 2004 điện lưới Quốc gia đã phủ kín toàn xã, 98% số hộ đã có điện dùng. Tổng số ngân sách xây dựng công trình cho điện lưới quốc gia về xã là 2 tỷ 124 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp hơn 1.000 ngày công và 400 triệu đồng. Ánh điện tỏa sáng ở một xã miền núi cách xa trung tâm huyện 20km như xã Bình Thành là niềm mơ ước của người dân từ bao đời nay đã thành hiện thực.

Từ năm 2002, xã được cấp 500 triệu đồng /năm từ nguồn vốn 135 giành cho những xã đặc biệt khó khăn. Cũng từ đây nhiều công trình cơ bản theo các dự án của Nhà nước về xây dựng cơ sở hạ tầng được tỉnh, huyện và các đơn vị đóng quân tại xã trong thời kỳ chống Pháp hỗ trợ vốn và kỹ thuật. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã nhận thức rằng đây là thời cơ lớn nên đã chỉ đạo các chi bộ, các trưởng thôn vận động nhân dân tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thi công.

Về đường giao thông: Năm 2002 tuyến đường từ Chợ Nập đi Núi Hồng được mở rộng nâng cấp dài 3,3 km đã được đầu tư 1 tỷ 65 triệu đồng bằng vốn 135 trong đó có 20% đối ứng của nhân dân. Hai cầu tràn ở thôn Chiến

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Sĩ và thôn Đồng Vượng cũng được hoàn thành với tổng số vốn là 800 triệu đồng (mỗi cầu 400 triệu đồng) trong đó đối ứng 40%. Cùng với thu hút vốn hỗ trợ của Nhà nước Đảng ủy đã chủ trương phát động phong trào toàn dân tu sửa nâng cấp đường giao thông nông thôn và được nhân dân các thôn hưởng ứng. Trong 2 đợt phát động năm 2003 đã huy động tu sửa 28km đường từ trung tâm xã đi các thôn bản.

Năm 2006 xã tiếp tục được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm đưa 1,1 tỷ đồng vốn của tổ chức phi chính phủ BIPHIC tài trợ xây dựng cầu treo Đồng Đình. Cùng thời điểm này tập đoàn VINAPHONE tài trợ 60 triệu đồng xây dựng 2 cầu Ba Cô (Thàn Mát) và Nà Nụ (Bản Là) các công trình trên được đưa vào sử dụng đã giải quyết được khó khăn trong việc đi lại của nhân dân trong mùa mưa lũ. Hơn nữa đảng bộ, chính quyền xã đã huy động sức dân tập trung sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến giao thông liên thôn, bản để người dân đi lại dễ dàng hơn. Tuy nhiên chủ yếu vẫn là đường đất, nên mùa mưa thường bị sạt lở, lầy lội việc đi lại của người dân vẫn gặp khó khăn, năm nào cũng tốn công sức và tiền của để sửa chữa.

Về thủy lợi: Liên tục trong các năm từ 2003 đến 2005 xã đã xây kiên cố các đập chắn nước Nà Rị, Đồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Tụng, tôn cao vai Bản Là, xây 4 tuyến mương Bản Là, Nà Goải, Đồng Loọng Và Đồng Tụng với chiều dài 6,5km. Hệ thống vai đập và mương máng của xã được xây dựng từ vốn 135 với tổng kinh phí 750 triệu đồng (vai đập chắn nước 200 triệu, kênh mương 550 triệu) cùng 20% vốn đối ứng của nhân dân. Tính đến đầu năm 2006 hệ thống thủy lợi của xã đã chủ động được nước tưới cho gần 200ha diện tích đất cấy được 2 vụ, nâng tổng diện tích gieo cấy cả năm lên 410ha.

Về xây dựng trường lớp giai đoạn 2000 - 2005 có bước phát triển đột biến theo chương trình kiên cố hóa trường học xã được Nhà nước và các cơ quan Trung ương đóng quân trên địa bàn trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đầu tư và hỗ trợ. Để chủ động thu hút nguồn vốn này Đảng uỷ đã chỉ đạo Uỷ ban nhân dân huy động công sức và một phần kinh phí đối ứng của cha mẹ học sinh và đóng góp của xã hội (theo đầu hộ) đồng thời chuẩn bị các thủ tục cấp đất giải phóng mặt bằng giao cho các trường. Bắt đầu từ năm 2000 Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp 862 triệu đồng xây dựng 20 phòng học cấp IV (5 phòng tại phân hiệu Cây Thị của trường tiểu học, 10 phòng cho trường Trung học cơ sở, 5 phòng của trường Mầm non). Những năm tiếp theo từ năm 2004 đến năm 2006 các đơn vị của ngành Bru điện

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thuộc Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam⁽¹⁾ đầu tư 3.5 tỷ đồng xây mới 20 phòng học cao tầng, (Trường tiểu học 2,3 tỷ xây 14 phòng, Trung học cơ sở 1,2 tỷ xây 6 phòng học) đồng thời Ủy ban nhân dân huyện, phòng giáo dục và sự đóng góp của nhân dân đã xây dựng các công trình phụ trợ như sân bê tông, tường rào, bồn hoa cây cảnh trong khuôn viên của 2 trường và 10 phòng làm nhà công vụ cho giáo viên trường Trung học cơ sở.

Đối với trạm xá ngành Bưu chính - Viễn thông tiếp tục tài trợ 190 triệu đồng xây dựng kiên cố phòng điều trị, phòng hộ sinh và các phòng chức năng, nơi làm việc của nhân viên, tường rào. Đến năm 2003 trạm xá xã đã hoàn thiện về cơ sở vật chất để xây dựng chuẩn Quốc gia về y tế.

Năm 2005, Ủy ban nhân dân căn cứ nghị quyết của Đảng ủy đã quyết định chuyển địa điểm trụ sở làm việc từ phố Nập về Cây Coóc để tiếp nhận dự án bằng vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1,2 tỷ đồng). Cuối năm 2005, khu nhà cao tầng 20 phòng được đưa vào sử dụng. Cùng thời gian này Văn phòng Trung ương

(1) Vốn xây dựng 2 trường do công đoàn ngành Bưu điện Việt Nam, đoàn thanh niên công sản Hồ chí Minh, Ban thi đua truyền thông Bưu điện tỉnh Thái Nguyên Tài trợ.



TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ XÃ



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Đảng đã xây tặng một hội trường lớn trị giá 780 triệu đồng và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tặng 200 bộ bàn ghế, thiết bị trong hội trường trị giá 70 triệu đồng. Đây là món quà đầy ý nghĩa mà các cơ quan đóng quân trên địa bàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp tặng, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng bộ và nhân dân có nơi sinh hoạt, hội họp.

Tóm lại: chỉ trong thời gian ngắn dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, xã đã huy động được 641 triệu đồng vốn đối ứng. Để thu hút nguồn vốn của Nhà nước và các đơn vị tài trợ lên tới trên 12 tỷ đồng (trong đó từ vốn Chương trình 135 là 2,3 tỷ, vốn các cơ quan Trung ương tài trợ 4,17 tỷ đồng, vốn từ Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện là 5,3 tỷ đồng) để xây dựng các công trình điện - đường - trường- trạm- thủy lợi, trụ sở làm việc của cơ quan Đảng và chính quyền. Đây là những công trình mang tính đột phá làm cho kinh tế tăng trưởng ngày càng bền vững. Số hộ nghèo so với đầu nhiệm kỳ giảm 158 hộ, hạ tỷ lệ từ 32% xuống 18%, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn của xã.

Về sản xuất nông nghiệp: Đối với cây lúa, cấp ủy chính quyền xã đã chỉ đạo sát lịch thời vụ, thống nhất cơ cấu giống cho từng vùng, chỉ đạo sử dụng các giống lúa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

ngăn ngày có năng suất cao như kang dân, Thuận Trung quốc qua nhiều năm gieo cấy các giống lúa này ít sâu bệnh phù hợp với khí hậu và chất đất ở đây, nên năng suất đạt cao và ổn định. Xã còn chỉ đạo Hội nông dân phối hợp với khuyến nông huyện mở 30 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho gần 500 lượt người, nhiều kiến thức, kinh nghiệm mới được phổ biến như kỹ thuật gieo mạ khay, gieo mạ trên nền đất cứng đảm bảo tiết kiệm giống, cây mạ mọc khỏe và đều hơn. Hướng dẫn quản lý ruộng đồng, phát hiện sớm sâu bệnh để có cách phòng trừ. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh cây lúa đạt kết quả tốt đã làm chuyển biến cách thức làm ăn của người nông dân. Phần lớn các gia đình đã đầu tư trang bị máy làm đất cỡ nhỏ, máy tuốt lúa... Trong 5 năm (2000 - 2005) năng suất, sản lượng đã tăng dần lên. nếu như năm 2000 năng suất chỉ đạt 34 tạ/ha thì năm 2002 đã là 40 tạ/ha, năm 2005 đã có những cánh đồng đạt 45 tạ/ha, so với chỉ tiêu đề ra đạt 106,7%. Sản lượng riêng thóc đạt 1.652,8 tấn/năm so với chỉ tiêu vượt 12% (18,8 tấn mỗi năm). Cùng với cây lúa, cây màu cũng được chú trọng. Nghị quyết Đảng ủy yêu cầu các chi bộ lãnh đạo các thôn vận động nhân dân đưa cây ngô đông xuống trồng ở những chân ruộng trồng lúa kém hiệu quả, nâng hệ số quay vòng đất lên 2,5 lần trên một đơn vị diện tích. Đồng thời vận động nhân dân tận

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

dụng bờ bãi, vườn, đất ven suối để trồng các loại cây sắn, khoai lang, đậu đỗ... tăng thu nhập. Hàng năm nhân dân trong xã đã trồng từ 20 - 25ha ngô, 30ha sắn, 20ha khoai lang và 12 đến 15ha đậu đỗ các loại. Tổng sản lượng màu thu được 155 tấn/năm, nâng sản lượng thóc và màu quy thóc lên 1.782,8 tấn, bình quân lương thực tính theo đầu người đạt 343kg/năm so với chỉ tiêu kế hoạch vượt 23kg/năm.

Trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng đảng bộ xác định cây chè là cây có thế mạnh thứ 2 sau cây lúa, là cây chủ lực “xóa đói giảm nghèo”, làm giàu chính đáng, là sản phẩm hàng hóa đưa ra thị trường. Với 376ha chè kinh doanh hiện có, Đảng ủy đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân lập kế hoạch thay thế giống chè cũ đã cằn cỗi, thoái hóa mỗi năm từ 10 đến 15ha bằng giống chè cảnh, số còn lại cải tạo mỗi năm từ 15 - 20ha đến năm 2005 cơ bản cải tạo xong.

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Hội Nông dân được Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chỉ đạo đã đưa một số giống chè như: LDP, LDP2, LI777 do viện chè Trung ương cung cấp. Để hướng dẫn và thống nhất quy trình kỹ thuật Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện đã thực hiện 5ha ô mẫu chè cảnh thực nghiệm tại 11 gia đình ở thôn Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Tiến theo phương thức Nhà nước hỗ trợ phân bón và cung cấp thông tin về kỹ thuật, sau 2 năm thực hiện cây chè phát triển tốt, năng suất đạt hơn hẳn cây chè địa phương. Từ kết quả trên đã phổ biến cho tất cả các hộ, giống chè cành đang được nông dân trong xã thay thế dần giống chè cũ. Cùng với trồng mới xã đã chỉ đạo tích cực cải tạo và thâm canh giống chè cũ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào từng công đoạn, chăm sóc thu hái và chế biến chè đưa ra thị trường tiêu thụ. Tính đến đầu năm 2006 toàn xã đã cải tạo được 80% diện tích chè cũ, trồng mới 85 ha chè cành, thâm canh 170 ha, đưa năng suất từ 35 tấn/ha lên 40 tấn/ha. Hàng năm thu hoạch 1.338,5 tấn chè búp tươi. Từ khi có điện những gia đình trồng chè đã đầu tư các loại máy sao chè, máy vò chè cỡ nhỏ dùng mô tơ điện, giải phóng được sức lao động và làm ra sản phẩm nhanh hơn, mỗi năm cung cấp ra thị trường hàng trăm tấn chè khô. Mặc dù đã có cố gắng khuyến khích nhân dân đầu tư vào cây chè, nhưng chè kinh doanh chất lượng cao mới chỉ chiếm 30% diện tích toàn xã, việc chế biến chè chưa được cải tiến nên chất lượng chè khô chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Thế mạnh của cây chè chưa phát huy hết tiềm năng.

Được khuyến khích bằng chính sách giao đất, giao rừng cho các hộ quản lý và tự chủ phát triển kinh tế đôi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

rừng. Có sự hướng dẫn của Ngành Lâm nghiệp, người dân đã phấn khởi thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, với diện tích hơn 500ha rừng xã đã có kế hoạch phân vùng và giao chỉ tiêu cho các thôn hướng dẫn nhân dân trồng mới, khoanh nuôi, bảo vệ và quản lý chặt chẽ. Trong 5 năm từ 2000 - 2005 đã trồng mới các loại cây keo, mỡ, trám trên 100 ha, trồng luồng 25ha theo Dự án 661. Khoanh nuôi, chăm sóc, bảo vệ 278,8ha. Độ che phủ rừng đã tăng từ 50% lên 70%. Điều đáng ghi nhận là 95% diện tích rừng đã có chủ nên hiện tượng cháy rừng, khai thác rừng bừa bãi và vi phạm lâm luật đã không còn. Rừng được quản lý chặt chẽ đem lại thu nhập ngày càng nhiều cho người dân mà còn tạo ra hệ sinh thái bền vững, góp phần hạn chế những biến đổi thất thường của thiên nhiên. Công tác chăm sóc bảo vệ rừng ở xã được huyện, tỉnh tặng bằng khen, giấy khen.

Về chăn nuôi, được thiên nhiên ưu đãi có nhiều lợi thế để phát triển các loại gia súc, gia cầm. Năm bắt ưu thế này Đảng uỷ đã chủ trương đưa một số mô hình áp dụng kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến làm tăng chất lượng đàn gia súc, gia cầm tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường. Thực hiện chủ trương trên, Hội Nông dân đã phối hợp với các phòng ban chức năng của huyện (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật) mở 40 lớp tập huấn kỹ thuật cho 600 lượt người ở các thôn bản. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thông qua các tổ chức đoàn thể cho nông dân vay vốn để thực hiện các dự án chăn nuôi. Năm 2003 được Trung tâm đào tạo việc làm tỉnh Thái Nguyên hỗ trợ 12.500.000 đồng thực hiện dự án chăn nuôi theo sở thích. Hội Nông dân xã đã chọn 20 hộ chia làm 4 nhóm: 3 nhóm chăn nuôi dê ở Thanh Bần, Làng Pháng và Đồng Đình và 1 nhóm chăn nuôi lợn ở Sơn Tiến, mỗi hộ được hỗ trợ 500.000 đồng vốn ban đầu để mua con giống. Trung tâm mở lớp tập huấn, cử người hướng dẫn để các nhóm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật. Sau một chu kỳ 2 năm đã đạt được kết quả đáng khích lệ; Nhóm chăn nuôi lợn 5 hộ đạt 2.629 kg lợn hơi thành tiền là 31.548.000 đồng trừ vốn ban đầu và chi phí còn lãi 11.368.000 đồng; 3 nhóm nuôi dê (15 hộ) trong đó chỉ có nhóm ở Đồng Đình chăn nuôi có lãi là 5.500.000 đồng, còn 2 nhóm Thanh Bần và Làng Pháng do chọn giống chưa thật tốt, nên thu nhập thấp hơn. Rút kinh nghiệm từ dự án này, Ủy Ban nhân dân xã đã chỉ đạo nhân rộng ra tất cả các thôn. Có một số ít gia đình đã xây dựng chuồng trại nuôi lợn theo phương pháp bán công nghiệp, mỗi lứa thu được từ 1 đến 2 tấn lợn hơi. được đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể động viên,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

khuyến khích tại các thôn bản đã xuất hiện những điển hình nông dân làm kinh tế trang trại với các mô hình tổng hợp trong quản lý rừng kết hợp với chăn nuôi vịt đẻ trứng, trồng rừng kết hợp với chăn nuôi trâu, bò, thả cá, trồng rừng, quản lý rừng tái sinh, mỗi hộ đã trồng và quản lý từ 6 đến 10ha, nuôi hàng nghìn con vịt, hàng trăm con lợn và 20 đến 30 con trâu. Nhìn chung các hộ sản xuất theo mô hình trang trại đã mạnh dạn đầu tư vốn và công sức phát triển các loại gia súc, gia cầm, nắm bắt nhu cầu thị trường mà chuyển đổi các hình thức sản xuất tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường như nuôi vịt đẻ, mua lò ấp trứng để cung cấp trứng vịt lộn cho thị trường, mua trâu già thải loại về vỗ béo bán cho các lò mổ, nên có thu nhập cao từ 40 triệu đến 100 triệu đồng mỗi năm. Tuy vậy chăn nuôi trong nhiệm kỳ qua còn bộc lộ một số hạn chế cần được quan tâm. Ngoài đàn dê và đàn bò tăng đáng kể (dê tăng 640 con bằng 400%, bò 66 con bằng 82%) còn lại đàn trâu và đàn gia cầm lại giảm nhiều. Đặc biệt là đàn trâu giảm tới 193 con so với đầu nhiệm kỳ và 500 con so với kế hoạch đề ra. Sự sụt giảm trên có nguyên nhân khách quan diện tích chăn thả bị thu hẹp, phong trào cơ giới hoá trong khâu làm đất phát triển mạnh, hiện toàn xã có tới 200 máy làm đất, nên việc làm đất bằng sức kéo của trâu bò đã xuống hàng thứ yếu. Mặt khác thị trường lưu thông từ khắp mọi miền đến, các loại

thực phẩm nhiều và đa dạng làm cho giá cả gia súc, gia cầm không ổn định, nhiều khi người nông dân chăn nuôi không có lãi. Đảng bộ cũng nghiêm túc đánh giá nguyên nhân chủ quan vẫn là nhận thức của người dân chưa đầy đủ nên phát triển chưa toàn diện còn chạy theo nhu cầu của thị trường (như tăng dê đặc sản) nên chăn nuôi của xã chưa được đầu tư tương xứng, phần nào chưa thoát khỏi lệ lỏi làm ăn tự cung, tự cấp, chưa trở thành ngành sản xuất chính như nghị quyết của đảng bộ đề ra.

Để từng bước hoàn thiện mô hình kinh tế Nông lâm nghiệp - thủ công nghiệp - thương nghiệp dịch vụ theo nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo các thôn khuyến khích các hộ có nhân lực mở thêm các lò sản xuất gạch, khai thác đá, cát, sỏi cung cấp cho nhu cầu sản xuất, xây dựng nhà cửa và các công trình công cộng trên địa bàn xã và các vùng lân cận. Năm 2004 dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Hợp tác xã Điện được thành lập, ngoài việc cung ứng điện cho nhân dân còn mở thêm nghề đóng gạch xi măng cát, sản xuất cột điện, cống thoát nước, do đó nhu cầu sử dụng cát sỏi ngày càng tăng, tạo thêm công ăn việc làm cho một bộ phận nhân dân. Ngoài ra một số gia đình còn tận dụng nguyên liệu tại chỗ (tre, nứa) đan phen phơi bánh đa cung cấp cho các cơ sở sản xuất ở Đại Từ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Kinh tế phát triển, nhu cầu trao đổi hàng hóa ngày một tăng. Theo kế hoạch chợ Bình Thành được khôi phục từ năm 1995, nay được mở rộng, các chủng loại hàng hóa được Ban quản lý chợ sắp xếp vào từng vị trí thích hợp, thuận tiện, ngày chợ phiên nhân dân trong vùng đến mua bán tấp nập hơn trước, một số gia đình ở quanh chợ, dọc trục đường chính và đường vào các xóm đã tận dụng lợi thế mở các quầy bán lẻ phục vụ tại chỗ các nhu cầu đời sống và sản xuất của nhân dân như lương thực, thực phẩm tươi sống (thịt, cá, rau, củ quả, mắm muối...) thức ăn gia súc, thuốc thú y, phân bón, giống cây trồng ... cùng với các dịch vụ sửa chữa xe máy, xay sạt, dịch vụ vận tải bằng các phương tiện cỡ nhỏ phát triển. Tính đến năm 2005 cả xã có 15 xe công nông, 2 ô tô kịp thời vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu xây dựng đến các nơi trong xã và các vùng xung quanh.

Tuy nhiên do nhận thức của nhân dân còn hạn chế, sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền chưa thật quyết liệt nên các thành phần kinh tế quan trọng này chưa được phát triển toàn diện, toàn xã có hơn 100 hộ làm nghề buôn bán, dịch vụ, Thủ công nghiệp nhưng cũng chỉ là “nghề phụ” nhỏ lẻ “lấy công làm lãi”, nghề chính vẫn là làm ruộng. Chợ Bình Thành là chợ truyền thống lâu đời nhưng chưa được cấp trên (huyện, tỉnh) và các cấp ở xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

quan tâm mở mang, khả năng thu hút khách hàng từ nơi khác đến giao lưu buôn bán hạn chế. Do vậy tỷ trọng thương nghiệp, dịch vụ, thủ công nghiệp chỉ chiếm từ 10-15% trong tổng thu nhập là chưa khai thác hết tiềm năng thế mạnh vốn có của thành phần kinh tế này.

Để có nguồn ngân sách đối ứng cho các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn, ngay từ đầu nhiệm kỳ Đảng ủy đã có nghị quyết lãnh đạo, Hội đồng nhân dân quyết định huy động sức dân đóng góp bằng tiền và công lao động, thực hiện nghiêm pháp lệnh thu lao động công ích, được nhân dân ủng hộ, các thôn tích cực thực hiện. Kết quả trong 5 năm đã thu được:

- Thu theo hộ đạt được 79.052.000 đồng đạt 91,4% kế hoạch.

- Thu lao động công ích 52.429.000 đồng đạt 95,2% kế hoạch.

- Thu xây dựng trường học 211.386.000 đồng đạt 98,6% kế hoạch.

- Tổng thu trong 5 năm các loại thuế trên địa bàn đạt 3.279.276.000 đồng.

Các nguồn thu trên địa bàn so với Nhà nước đầu tư chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ nhưng là cố gắng lớn của đảng bộ và nhân dân trong xã, kết quả lớn hơn là ý thức trách

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

nhiệm của nhân dân trong việc đóng góp xây dựng quê hương đã được nâng lên.

Khi thu nhập của người dân tăng lên, cuộc sống ngày càng khá hơn thì việc xây dựng nhà cửa cũng có những thay đổi lớn, phong trào xây nhà bằng các nguyên vật liệu mới (gạch, tấm lợp Fibrô xi măng) lan rộng đã thay thế những ngôi nhà làm bằng gỗ, tre, mai nứa, lợp lá cọ. Nhà mái bằng, nhà cao tầng xuất hiện ở cả những nơi được coi là hẻo lánh nhất của xã. Tính đến đầu năm 2006 cả xã có 60% nhà xây kiên cố, bán kiên cố trong đó có 10% nhà cao tầng. Tuy nhiên việc xây dựng nhà cửa đang có xu hướng chuyển địa điểm ra gần mặt đường, gần chợ và những nơi đi lại thuận tiện, những ngôi nhà sàn của dân tộc Tày nay chỉ còn hơn chục chiếc đang xuống cấp. Nét đặc trưng của không gian làng bản truyền thống đang mai một dần. Đây không phải nét riêng của xã Bình Thành mà là tình trạng chung của các xã miền núi ở huyện Định Hóa, đang là nỗi trăn trở của lãnh đạo và các bậc cao niên ở xã.

Được sự quan tâm của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự chỉ đạo của ngành giáo dục cùng với những biện pháp tích cực và hiệu quả của Đảng uỷ, chính quyền, các ngành các cấp sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới, tính đến năm học 2005 - 2006

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

cả 3 trường có 67 giáo viên (Tiểu học 26, Trung học sơ sở 28, Mầm non 13) và 893 học sinh (Tiểu học 307, Trung học cơ sở 483, Mầm non 133) so với năm học 2000 - 2001 số lượng học sinh giảm 20% theo đà phần đầu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã, nhưng chất lượng giảng dạy và học tập tăng rõ rệt. đội ngũ giáo viên được điều chỉnh đủ số lượng và chất lượng từng bước được nâng lên, 100% giáo viên đạt chuẩn trong đó tỷ lệ đạt trên chuẩn của Trường tiểu học là 63,5%, trung học cơ sở 20%, mầm non 10%. Hàng năm giáo viên được bồi dưỡng kiến thức chính trị và chuyên môn theo chỉ đạo của ngành về triển khai chương trình đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, thay sách giáo khoa; 2 trường Tiểu học và Trung học cơ sở đã thực hiện nghiêm túc theo quy trình giảng dạy mới, các nền nếp kiểm tra, thanh tra, đánh giá chất lượng, tổ chức thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, chọn giáo viên giỏi tiêu biểu tham gia các kỳ thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Kết quả hầu hết giáo viên có tay nghề vững, trách nhiệm với học sinh, số giáo viên giỏi hàng năm tăng từ 10 - 20%. Chất lượng học tập của học sinh cũng tăng lên đáng kể tỷ lệ lên lớp, đỗ tốt nghiệp đạt từ 94 - 99%. Trường tiểu học có năm đạt 100% tốt nghiệp. Học sinh khá giỏi hàng năm chiếm 30 - 40% /tổng số học sinh.



TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ BÌNH THÀNH DO TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG XÂY TẶNG



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Cùng với nâng cao chất lượng học tập nhà trường đã phối hợp với các ngành, các cấp thông qua công tác đoàn đội đã triển khai các chương trình với nhiều hoạt động thiết thực và bổ ích nhằm giáo dục đạo đức, xây dựng ý thức tập thể cho học sinh; các phong trào được cụ thể hoá bằng những việc làm thiết thực như “Áo lụa tặng bà”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Nói vòng tay lớn, tiếp bước cha anh”, “Vì một nhà trường không có ma tuý”, đi thăm quan các di tích lịch sử, nghe các bác cựu chiến binh kể chuyện chiến đấu, thăm hỏi tặng quà, giúp các gia đình thương binh liệt sĩ, trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường, tổ chức các cuộc thi “thiếu niên xung kích trong phong trào chống tệ nạn xã hội”, thi văn nghệ thể dục, thể thao, cắm trại... Những hoạt động trên đã góp phần từng bước hoàn thiện nhân cách cho học sinh, tạo không khí vui tươi lành mạnh và môi trường trong sạch trong nhà trường. Sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ, sự nghiệp giáo dục của xã có bước chuyển quan trọng. Nhờ những đổi thay cơ bản về cơ sở vật chất đã tạo điều kiện cho các trường phấn đấu theo những tiêu chí của trường chuẩn quốc gia: Trường tiểu học đã mua sắm 135 bộ bàn ghế theo quy cách mới, các trang thiết bị khá đầy đủ, các phòng chức năng như phòng học, phòng học nhạc, thư viện, phòng họp và công trình vệ sinh, bồn hoa, cây cảnh,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

sân trường đều đạt chuẩn. về tổ chức giảng dạy học sinh được học đủ các môn, học 2 buổi/ngày. Cùng với việc đảm bảo tiêu chuẩn về nền nếp, chất lượng giảng dạy và học tập, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo nhà trường lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ một vào năm 2007.

Trường Trung học cơ sở cũng đang hoàn thiện về cơ sở vật chất và tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập theo lộ trình phấn đấu đến năm 2010 sẽ đạt chuẩn quốc gia.

Đối với trường Mầm non còn nhiều khó khăn, trường chỉ có hiệu trưởng là cán bộ biên chế Nhà nước còn lại là giáo viên dạy hợp đồng dân nuôi với mức phụ cấp bằng thóc, hoặc bằng tiền rất thấp, đời sống gặp nhiều khó khăn. Đến năm học 2005 - 2006 trong số 13 giáo viên thì 9 giáo viên dạy hợp đồng được hưởng 500.000đồng/tháng, đây là những bất hợp lý cần có sự thay đổi về cơ chế của Nhà nước mới tháo gỡ được.

Công tác y tế, được sự quan tâm của Đảng bộ, quản lý điều hành của chính quyền, sự chỉ đạo của Trung tâm y tế huyện Định Hoá. Trạm xá đã giải thể phân trạm ở Bình Tiến chuyển về một mối ở trung tâm. Hiện nay trạm có 1 bác sĩ làm trạm trưởng, 1 y sĩ, 2 y tá điều dưỡng 1 hộ sinh, trạm có 5 giường bệnh thường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

xuyên khám chữa bệnh, cấp thuốc cho nhân dân, các đối tượng chính sách, bình quân 3.389 lượt người/ năm và điều trị nội trú 250 lượt/năm. Bình Thành là xã 135 đặc biệt khó khăn nên hầu như 100% bệnh nhân được khám điều trị miễn phí. Đội ngũ y tế thôn bản được biên chế đủ 27 nhân viên cho 27 thôn bản, làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục tư vấn công tác phòng bệnh bảo vệ sức khoẻ, quản lý vệ sinh môi trường, phát hiện dịch bệnh kịp thời báo cáo về trạm tình hình sức khoẻ của nhân dân trên địa bàn mình phụ trách. Ngành y tế xã hoàn thành tốt chương trình y tế học đường, chương trình y tế quốc gia tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội. Phối hợp với Ủy ban Dân số và Kế hoạch hoá gia đình, Hội Phụ nữ xã khám thai, khám bệnh và phát thuốc cho 2.500 lượt phụ nữ. Với những cố gắng trên năm 2006 trạm xá xã Bình Thành được công nhận danh hiệu trạm y tế chuẩn quốc gia.

Về văn hoá thông tin từng bước đi vào nền nếp, phương thức hoạt động phong phú, đa dạng bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động xây dựng khu dân cư văn hoá ở từng thôn bản được đẩy mạnh. Tính đến 2006, 100% thôn bản đã xây dựng được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

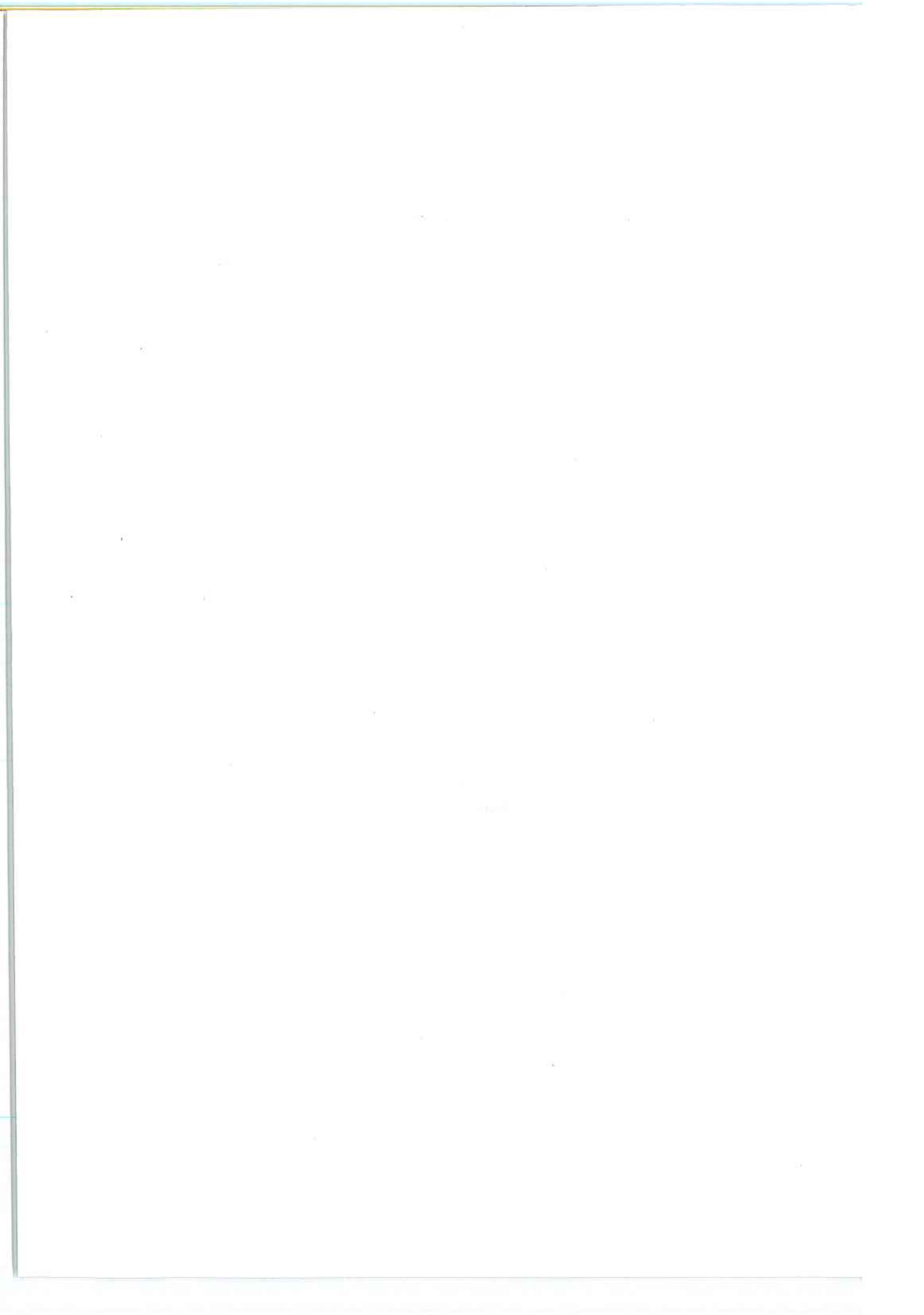
quy ước, hương ước (trong đó 50% đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt), 16 thôn đã xây dựng được nhà văn hoá, mỗi nhà văn hoá được huyện hỗ trợ kinh phí 5 triệu đồng còn lại nhân dân tự đóng góp xây dựng. Nhà văn hoá thôn trở thành nơi sinh hoạt của cộng đồng: phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các thôn bản. Số hộ đạt gia đình văn hoá tăng lên theo từng năm, năm 2001 có 202 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá chiếm 17,9% đến năm 2004, 2005 đã có 448 hộ chiếm 38,4%. Số thôn bản phần đầu đạt các mục tiêu của cuộc vận động có tiến bộ.

Từ khi có điện cùng với thu nhập của người dân ngày càng tăng thì việc mua sắm các phương tiện nghe nhìn, phương tiện đi lại cũng tăng đáng kể. tính đến năm 2006 toàn xã có 703 xe máy, 937 ti vi (trong đó 99% là ti vi màu), 100% thôn bản có hệ thống loa đài truyền thanh trong đó có 11 thôn được trang bị loa tự hành tạo điều kiện để nhân dân kịp thời nắm bắt được tình hình trong nước và thế giới.

Phong trào thể dục thể thao một thời bị lắng xuống, chỉ hoạt động theo “mùa vụ” vì không có kinh phí để duy trì. Từ năm 2001 Đảng uỷ đã có nghị quyết “xã hội hoá” chuyển hướng phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ lấy



NHÀ VĂN HÓA THÔN LÀNG PHẪNG DO BỘ TƯ LỆNH THÔNG TIN LIÊN LẠC TẶNG



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thôn bản, nhà trường làm đơn vị tổ chức với sự đóng góp của nhân dân, dưới sự chỉ đạo của Ban văn hoá xã. Các thôn đều có một đội bóng đá, bóng chuyền, các cuộc biểu diễn văn nghệ thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Phong trào văn nghệ, thể thao đã được khôi phục và phát triển là cơ sở để xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất và lần thứ hai vào các năm 2001, 2005. Các đội tuyển tham gia Đại hội thể dục thể thao, hội diễn cấp huyện, nhiều vận động viên của xã đạt giải cao. Phong trào văn hoá văn nghệ, lời ca tiếng hát mang lại cuộc sống phấn khởi vui tươi trong lao động sản xuất, kinh doanh, góp phần làm lành mạnh hoá đời sống xã hội.

Là địa bàn từng là nơi đóng quân của các cơ quan đơn vị trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Đảng bộ và nhân dân trong xã vẫn giữ nguyên vẹn các dấu tích của từng đơn vị, coi đó là trách nhiệm thiêng liêng của mình. Những năm gần đây nhiều đơn vị đã trở về thăm lại chiến khu xưa và dựng bia ghi nhớ như Văn phòng Trung ương Đảng ở Đồng Vượng, Trường Nguyễn Ái Quốc ở Làng Luông, Tổng Cục Bưu điện đơn vị tiền thân của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông ở Bản Là, Bộ Tư lệnh Thông tin ở Làng Pháng... Bằng tình cảm và hành động thiết thực các đơn vị đã

hỗ trợ nhiều tỷ đồng xây dựng trường học, nhà văn hoá thôn, trạm xá và cầu đường giúp nhân dân trong xã vượt qua khó khăn. Hàng năm các đơn vị còn trở về nguồn tổ chức giao lưu văn nghệ, tặng sách vở cho học sinh nghèo, tặng hàng chục máy vi tính cho các ngành của xã làm việc. Có thể nói sự giúp đỡ đầu tư của các đơn vị vào xây dựng các công trình trọng điểm của xã đã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, làm cho cuộc sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bình Thành coi đây là những kỷ vật quý giá là tình cảm của tình quân dân mặn mà không thể nào quên. Nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong xã mong muốn Đảng và Nhà nước xếp hạng cấp quốc gia những di tích quan trọng này để lưu giữ và truyền lại niềm tự hào cho muôn đời sau.

Thực hiện chính sách xã hội, Đảng uỷ đã chỉ đạo các ngành chức năng giải quyết kịp thời đầy đủ, chu đáo mọi chế độ Nhà nước dành cho các đối tượng chính sách, chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ hưu trí, người có công, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ với số tiền 337 triệu đồng/tháng. Những ngày lễ, ngày Tết, những ngày kỷ niệm lớn, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các đoàn thể đã tổ chức gặp mặt, tặng quà cho các đối tượng chính



BIA DI TÍCH TRƯỜNG NGUYỄN ÁI QUỐC Ở LÀNG LUÔNG



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

sách. Từ năm 2000 đến 2006 nhân dân trong xã đã đóng góp công sức, tiền cùng với các nhà tài trợ và Nhà nước hỗ trợ xây 5 nhà tình nghĩa với số tiền 78 triệu đồng cho 5 gia đình liệt sĩ khó khăn.

Thực hiện chương trình xoá nhà dột nát cho các hộ nghèo do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, với phương châm Nhà nước hỗ trợ 4 đến 5 triệu đồng, bản thân gia đình khắc phục khó khăn, anh em dòng tộc, nhân dân, hội viên các đoàn thể góp công, góp tiền đã giúp cho 69 hộ thoát khỏi cảnh nhà tạm bợ, dột nát với tổng số tiền 393 triệu đồng; Trong đó 48 hộ thực hiện Dự án 134, 21 hộ theo Dự án 135.

Trong công tác xoá đói giảm nghèo. Ban xoá đói giảm nghèo xã đã tích cực phối hợp với các hội đoàn thể cùng Ngân hàng chính sách thực hiện các dự án hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất. Chỉ tính riêng năm 2003 số tiền hỗ trợ cho người nghèo mua giống cây con, mua ruộng là 30 triệu đồng, dư nợ vốn Ngân hàng chính sách lên tới 900 triệu đồng tạo điều kiện cho nhiều con em có công ăn việc làm, hàng chục hộ từng bước vươn lên thoát nghèo.

Đối với công tác quốc phòng an ninh, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ, đảng uỷ đã đề ra Nghị quyết chuyên đề số 17/NQ-ĐU về phòng chống ma

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

tuý và số 32/ NQ- ĐU về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, trong đó tập trung củng cố, kiện toàn về tổ chức từ cơ sở xã đến các thôn bản, chỉ đạo các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với công an và dân quân theo nghị quyết liên tịch giữa Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng tạo thành một khối thống nhất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ điều hành của chính quyền, tiếp tục đưa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng và đạt hiệu quả hơn trước. Lực lượng Công an chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là phòng chống mua bán tàng trữ và sử dụng ma tuý. Từ năm 2000 đến 2006, Công an xã đã tổ chức nhiều đợt tấn công triệt phá các tụ điểm đánh bạc, bắt hàng chục đối tượng. Xử lý các trường hợp trộm cắp tài sản công dân, trả lại cho người bị hại, giải quyết các vụ gây gỗ đánh nhau, tai nạn giao thông, 80% là xử lý tại địa phương, còn 20% chuyển cấp trên (Công an huyện) xử lý. Đối với các đối tượng nghiện ma tuý tiến hành phân loại, đưa 5 trường hợp đi cai bắt buộc tại Trung tâm 05- 06 của tỉnh. Số còn lại phối hợp với trạm xá, các đoàn thể tổ chức cai tại gia đình. Do được quản lý giám sát chặt chẽ số người sử dụng ma tuý không còn phát sinh thêm. Với những cố gắng của lực lượng Công an và sự ủng hộ của nhân dân tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội của xã được giữ vững. Phong trào bảo vệ an

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

ninh Tổ quốc được đánh giá đạt loại khá, nhiều cán bộ chiến sĩ công an được huyện, tỉnh khen thưởng.

Công tác quân sự được đảng bộ chú trọng nâng cao nhân thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới. Cán bộ chủ chốt như Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân, Xã đội trưởng được triệu tập về Trường Quân sự tỉnh để học tập, 61 cán bộ thôn bản, các đoàn thể đã tham gia nghiên cứu, học tập tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện. Tại cơ sở Đảng uỷ đã mở một lớp cho đảng viên và những cán bộ còn lại gồm 85 đồng chí. Căn cứ những nội dung tiếp thu được về cơ sở, Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân bổ sung phương án tác chiến, bố trí lại thế trận cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, tổ chức huấn luyện theo phương án. Thông qua các cuộc diễn tập hàng năm do huyện tổ chức (mang mật danh ZT) đã đánh giá một cách chính xác trình độ sẵn sàng chiến đấu của các trung, tiểu đội đồng thời kết hợp huấn luyện quân sự, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm của địa phương. Qua thực hành diễn tập Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các đoàn thể đã nắm được các động tác vận hành của cơ chế 02 (cơ chế Đảng lãnh đạo chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các đoàn thể làm tham mưu), nắm được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thứ tự các bước chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, sử lý các tình huống trong nhiệm vụ chống bạo loạn lật đổ của các thế lực phản động. Các đợt diễn tập đã huy động 15 lượt ô tô, xe đầu ngang chuyên chở nguyên vật liệu, 10 lượt xe máy phục vụ cho Ban chỉ huy diễn tập, huy động 8.000 công lao động công ích, lao động xã hội, sửa chữa 20km đường liên thôn bản, đặt 10 cống, sửa chữa 2 cầu tràn, đào đắp sửa chữa 6km kênh muong nội đồng, trị giá thành tiền gần 80 triệu đồng. sau mỗi lần diễn tập đã tổ chức rút kinh nghiệm. Được Ban Chỉ huy Quân sự huyện đánh giá đạt loại khá.

Công tác tuyển quân hoàn thành 100% chỉ tiêu cả về số lượng và chất lượng. Thanh niên hăng hái lên đường làm nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ quân đội giao. Cùng với phát triển kinh tế công tác an ninh quốc phòng thường xuyên được củng cố, góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Để tiếp tục đưa đảng bộ vươn lên đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch phấn đấu cho toàn khoá, đề ra chỉ tiêu phấn đấu cụ thể cho từng năm, đề ra thời gian sơ kết, tổng kết đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp bộ Đảng và đảng

viên bằng mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Từ đó đề ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn đưa hoạt động của Đảng bộ vào nền nếp.

Về công tác tư tưởng, tổ chức cho đảng viên học tập quán triệt đầy đủ các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện, tổ chức học tập các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, phát động đảng viên và quần chúng tham gia tìm hiểu 75 năm Đảng cộng sản Việt Nam do Huyện uỷ tổ chức. Thông qua đó Đảng uỷ đã đề ra hướng phấn đấu cụ thể hoá thành các chương trình để giải quyết những khó khăn, bức xúc của địa phương.

Về tổ chức, Đảng bộ đã có kế hoạch từng bước bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ đương nhiệm và cán bộ kế cận, trong 5 năm từ 2000 đến 2005 đã cử 15 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 50 lượt bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên, 150 lượt cán bộ đoàn thể, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân đã qua lớp bồi dưỡng ngắn ngày do Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức. Vừa công tác, vừa học các đồng chí đã cố gắng hoàn thành tốt chương trình, nhiều đồng chí đạt khá giỏi, cùng với cử cán bộ đi bồi dưỡng tại các lớp do trên tổ chức, đảng bộ còn đề cao phương thức tự

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

học, tự bồi dưỡng cho nhau bằng cách trao đổi kinh nghiệm, bổ sung kiến thức thông qua thực tiễn hoạt động hàng ngày. Trong khâu bồi dưỡng cán bộ tại chỗ thì chi bộ là nơi thực hành rất có hiệu quả. Đảng uỷ còn uốn nắn củng cố hoàn thiện mối quan hệ giữa Đảng uỷ với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các đoàn thể tạo thành một khối thống nhất, thông suốt đến các thôn bản.

Để từng bước giảm số lượng chi bộ ghép, một mặt Đảng uỷ đôn đốc các chi bộ tăng cường tuyên truyền vận động giao nhiệm vụ để thử thách kết nạp những nhân tố mới trong lực lượng trẻ và đội ngũ tri thức vào Đảng, mặt khác điều chỉnh lực lượng đảng viên, sắp xếp lại một số chi bộ cho phù hợp với điều kiện lãnh đạo các thôn bản, tính đến cuối nhiệm kỳ (2005) toàn đảng bộ đã kết nạp được 32 đảng viên mới, điều chuyển đảng viên tổ Đảng thôn Chiến Sĩ nhập vào Chi bộ thôn Bình Tiến, tách Chi bộ Đồng Tâm thành 2 chi bộ là Chi bộ Xóm Phố và Chi bộ Đồng Vượng (xóm Phố 7 đảng viên, Đồng Vượng 4 đảng viên) tách chi bộ Nhà trường thành 2 chi bộ (Trường Trung học cơ sở và Tiểu học - Mầm non). Đến cuối năm 2005 Đảng bộ đã không còn chi bộ lãnh đạo 4 thôn, chỉ còn 1 chi bộ lãnh đạo 3 thôn (Chi bộ Bản Là) còn lại lãnh đạo 2 thôn, 2 trường, tổng số là 18 chi bộ.



HỘI TRƯỞNG UBND XÃ DO VĂN PHÒNG TRƯỞNG ƯƠNG ĐĂNG TẶNG



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

Quá trình xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng chi bộ vững mạnh là mục tiêu được đảng bộ đặt lên hàng đầu. Chi bộ có quy chế hoạt động trên cơ sở quán triệt các chỉ thị nghị quyết của cấp uỷ cấp trên, nội dung sinh hoạt chi bộ từng bước được cải tiến, trong sinh hoạt đảng viên dân chủ thảo luận thực trạng tình hình hoạt động của nhân dân trên địa bàn, đề xuất biện pháp lãnh đạo, hoàn thành nhiệm vụ chính trị, giải quyết những vướng mắc trong nhận thức, những khó khăn trong cuộc sống của đảng viên, thực hiện tự phê bình và phê bình gắn với công tác kiểm tra chi bộ, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao từ đó nhận xét đánh giá phân loại chi bộ, phân loại đảng viên một cách nghiêm túc. Kết quả phân loại đảng viên đủ tư cách mức I: là 77 đồng chí chiếm tỷ lệ 48,12% mức II: 79 đồng chí chiếm 49,9%, mức III: 4 đồng chí chiếm 2,5 %. Về chi bộ trong các nhiệm kỳ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục có 4 chi bộ. Đạt trong sạch vững mạnh 4 năm có 2 chi bộ, 3 năm có 2 chi bộ, 2 năm có 5 chi bộ số còn lại đạt loại khá, chi bộ yếu đầu nhiệm kỳ có 2 chi bộ, đến cuối nhiệm kỳ đã xoá được chi bộ ở mức yếu.

Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tập trung kiểm tra chấp hành nghị quyết, điều lệ Đảng và nhiệm vụ của đảng viên, kịp thời phát hiện những dấu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

hiệu vi phạm để ngăn chặn kịp thời. Trong cả nhiệm kỳ đã kiểm tra được 38 lượt chi bộ, hàng chục đảng viên. Trong đó thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm khai trừ 1, xoá tên 3, cách chức 1, cảnh cáo 1, khiển trách 1.

Về xây dựng chính quyền, Đảng uỷ đã chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009. Thông qua mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; Ban bầu cử Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức cho nhân dân học tập mục đích, yêu cầu và nội dung của cuộc bầu cử, giới thiệu những đảng viên, cán bộ có năng lực, có nhiệt huyết với quê hương để nhân dân lựa chọn bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Do tổ chức tốt công tác tuyên truyền cho bầu cử, nên 98% cử tri trong xã đi bầu cử. Kết quả bầu được 26 đại biểu trong đó đảng viên chiếm 50 %, nữ 16 %, khối mặt trận và khối uỷ ban 50%, dân tộc 42%, cán bộ thôn bản 50%. Ngày 17 tháng 5 năm 2004 kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã bầu các chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân. Đồng chí Đinh Văn Tứ Bí thư đảng uỷ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Văn Luật Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ma Khánh Hanh Chủ tịch Uỷ ban nhân dân, đồng chí Lương Hồng Tiệp, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, phản ánh với

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

thường trực hội đồng. Hội đồng nhân dân xã duy trì các kỳ họp hàng năm đúng quy chế, giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân, tiếp xúc cử tri, các cơ quan chức năng trả lời chất vấn, từ đó xây dựng được các nghị quyết bám sát nhiệm vụ chính trị, giải quyết được những khó khăn vướng mắc do thực tiễn đặt ra.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-ĐU ngày 10/11/2001 của Ban Chấp hành Đảng bộ triển khai đề án đổi mới nội dung, phương pháp vận động quần chúng giai đoạn 2001- 2005 của Huyện uỷ Định Hoá. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã tập trung kiện toàn tổ chức xây dựng chương trình, đổi mới phương thức tập hợp quần chúng, bằng nhiều biện pháp linh hoạt, cụ thể, gắn hoạt động của hội với quyền lợi của hội viên nên đã thu hút được đông đảo nhân dân tham gia. Bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng bám sát sự chỉ đạo của hội cấp trên và các nghị quyết từng thời kỳ của Đảng uỷ xã, các hội đã tập trung vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực lao động sản xuất, giúp nhau xoá đói giảm nghèo. Thực hiện kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc bảo vệ thiếu niên nhi đồng, xây dựng gia đình văn hoá, thôn bản văn hoá, gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, vận động ủng hộ các loại quỹ do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, liên kết với các cơ quan chức năng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Những hoạt động của các đoàn thể đã tập trung khai thác thế mạnh của mình để hướng hội viên vào hoạt động đạt được nhiều thành quả thiết thực. Tiêu biểu cho các hoạt động tích cực đó là: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ là tổ chức đoàn thể phát triển hội viên nhanh, trong 5 năm qua có số lượng hội viên đông nhất (Hội nông dân có 462 hội viên, Phụ nữ có 650 hội viên) là tổ chức nòng cốt vận động nông dân thực hiện các dự án các chương trình phát triển kinh tế trọng điểm của xã, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào trồng trọt, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao, với các phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phụ nữ giúp đỡ nhau làm kinh tế xoá đói giảm nghèo, sử dụng đồng vốn vay từ các kênh của hội, của Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, mỗi năm dư nợ hàng tỷ đồng vào phát triển trang trại, làm giàu chính đáng, xoá đói giảm nghèo. Ngoài ra bằng tinh thần tương thân, tương ái các hội đã vận động hội viên giúp nhau gần 1.000 ngày công, 26.000.000 đồng, 400kg thóc giống, 1.215kg gạo và 35 con lợn giống giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Chương trình xoá nhà dột nát cho người nghèo từ năm 2002 - 2006 các đoàn thể đã góp phần cùng nhân dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

trong xã giúp gia đình nghèo có được ngôi nhà ở đàng hoàng không còn cảnh nhà rách nát.

Hội Cựu chiến binh có những đóng góp đáng kể trong việc cung cấp cho đảng bộ một đội ngũ cán bộ được tôi luyện trong các cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc, có năng lực, có quan điểm đúng đắn luôn đi đầu trong sự nghiệp đổi mới quê hương, được nhân dân tin yêu. Trong nhiệm kỳ qua đã có 4 đồng chí được bầu vào Ban chấp hành đảng bộ và giữ trọng trách cao nhất là bí thư Đảng uỷ, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 11 đồng chí là đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong nhiệm kỳ qua có tới 50% cán bộ từ xã đến thôn bản là hội viên Hội Cựu chiến binh. Cán bộ hội viên cựu chiến binh hoạt động trong hệ thống chính trị của xã thực sự là nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh góp phần cùng các ngành các cấp làm thay đổi cuộc sống ở nông thôn của xã trong thời kỳ đổi mới.

Cùng với việc chỉ đạo củng cố các đoàn thể Đảng bộ còn thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng. Ở xã, ngoài những người thờ cúng tổ tiên, những người theo đạo phật “tu tại gia” còn có một Họ công giáo sống lâu đời ở đây, có nhà thờ duy trì nên nếp thờ phụng “Đức tin”, Những người công giáo đầu tiên di cư từ Nam Định lên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

sinh sống ở Quảng Nạp (Bình Thành ngày nay) từ thời đế quốc Pháp thống trị nhân dân Định Hoá, ban đầu họ đi làm thuê làm mướn kiếm ăn, sau quy tụ và sinh sống ở khu vực Làng Nạp. Năm 1947, ông Phạm Văn Thiệp (tức Tiến Thanh) là người đầu tiên xây dựng Họ đạo ở Quảng Nạp, truyền bá kinh thánh, tổ chức cầu kinh, lập nơi thờ chúa. Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong công cuộc đổi mới, những người theo đạo Thiên chúa ở Bình Thành đã luôn đồng hành cùng nhân dân các dân tộc trong xã theo Đảng vượt qua mọi khó khăn xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống. Hiện nay Họ công giáo có 52 hộ sống tập trung ở xóm Đồn, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy ước của địa phương, được đảng bộ, chính quyền tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tự do thực hành các nghi thức, lễ nghi của đạo thiên chúa, Họ công giáo Quảng Nạp hoà nhập vào khối đại đoàn kết toàn dân, hăng say xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Qua 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005, cùng với những thành quả về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng cũng đạt được tiến bộ khá toàn diện, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

nâng lên. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ qua còn bộc lộ một số khuyết điểm cần khắc phục đó là: vẫn còn 25,9% chi bộ ghép và 7 thôn chưa đủ điều kiện về số lượng đảng viên để xây dựng chi bộ riêng. Trình độ nhận thức và khả năng bao quát điều hành của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, từ đó những chỉ tiêu định hướng do đảng bộ đề ra đưa vào cuộc sống, tạo hiệu quả thiết thực còn hạn chế. Còn một số ít đảng viên xa rời vai trò lãnh đạo, thiếu gương mẫu bị lôi kéo ký vào đơn khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp vi phạm 19 điều đảng viên không được làm dẫn tới bị thi hành kỷ luật Đảng. Từ yếu kém trên mặc dù có nhiều cố gắng nhưng chất lượng chi bộ, đảng bộ qua phân loại hàng năm mới đạt ở mức khá, chưa hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đảng bộ đề ra.

Trong hai ngày 23 và 24 tháng 7 năm 2005 Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã diễn ra trong bầu không khí phấn khởi, tự hào lạc quan; Đảng bộ và nhân dân trong xã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Pháp. Với tinh thần đoàn kết, dân chủ và trách nhiệm Đại hội đã tổng kết nhiệm kỳ 2000 - 2005 đánh giá mặt mạnh, chỉ ra những tồn tại yếu kém, rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo chỉ đạo phát triển

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và công tác xây dựng đảng bộ. Đại hội khẳng định do biết tận dụng những yếu tố khách quan, phát huy nội lực, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng làm đòn bẩy cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nên đã đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước tới nay. Đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn căn bản được thay đổi, từ đó uy tín của đảng bộ ngày càng được nâng cao. Đại hội đề ra nghị quyết về mục tiêu, nội dung và giải pháp lãnh đạo của nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đồng thời bầu Ban Chấp hành khoá mới gồm 11 đồng chí, đó là: đồng chí Đinh Văn Tứ được tái cử giữ chức Bí thư Đảng ủy Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ma Khánh Hanh tái cử giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Văn Luật, uỷ viên Thường vụ thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và 9 uỷ viên. Ban Chấp hành khoá mới được đảng bộ bổ sung những nhân tố mới mang tính kế thừa và phát triển, bao gồm các đồng chí có năng lực, đã được trải nghiệm qua thực tiễn. Đảng bộ và nhân dân gửi gắm niềm tin vào Ban lãnh đạo mới, bằng nhiệt tình và trách nhiệm chính trị của mình đưa sự nghiệp đổi mới quê hương ngày càng phát triển đi lên, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội do Đại hội đảng bộ đề ra.



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH NHIỆM KỲ 2005 - 2010



PHẦN KẾT LUẬN

Chi bộ dự bị, tiền thân của Đảng bộ xã Bình Thành ngày nay, ra đời ngày 5/9/1946, ban đầu chỉ có 6 đảng viên dự bị, sau 20 năm (1966) phát triển thành Đảng bộ có 50 đảng viên, đến nay đảng bộ đã lớn mạnh với 173 đảng viên sinh hoạt trong 18 chi bộ lãnh đạo 27 thôn bản và 3 nhà trường.

Trong suốt chiều dài lịch sử 60 năm (1946- 2006) Đảng bộ luôn nhận thức sâu sắc trọng trách lịch sử của mình, trong từng thời kỳ lịch sử, đảng bộ đã bám sát sự chỉ đạo của cơ quan lãnh đạo cấp trên mà trực tiếp là Huyện uỷ Định Hoá, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tuy số lượng đảng viên còn ít, nhưng đã khắc phục khó khăn, lãnh đạo nhân dân củng cố, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, ra sức tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, đồng thời giúp đỡ, che chở, bảo vệ,

các cơ quan, đơn vị của Trung ương Đảng, Chính Phủ, quân đội đóng quân trên địa bàn xã.

Phát huy truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm trong xây dựng và bảo vệ miền Bắc Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện có kết quả 3 cuộc cách mạng theo nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra là: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng văn hoá tư tưởng và cách mạng khoa học kỹ thuật, từng bước cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, làm thay đổi hẳn phương thức hoạt động về kinh tế văn hoá xã hội ở nông thôn Bình Thành.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thực hiện khẩu hiệu “tay cày, tay súng” bám đất, bám làng, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, huy động sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong thời kỳ đổi mới, quán triệt phương châm của Đảng phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, Đảng bộ đã triển khai có kết quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từng bước đưa kinh tế của xã vượt qua nền kinh tế tự túc, tự cấp, chuyển sang sản xuất hàng hoá, cơ sở hạ tầng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

điện, đường, trường, trạm được xây dựng với nhịp độ nhanh làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân tuy chưa được như mong muốn nhưng đã vượt xa hàng trăm năm lạc hậu dưới thời đế quốc phong kiến.

Đạt được những thành quả trên là do Đảng bộ xã luôn gương cao ngọn cờ tiên phong thực hiện nghiêm túc đường lối chính trị của Đảng, đoàn kết nhất trí cao và quyết tâm chuyển nghị quyết của Đảng thành chương trình hành động biến nó thành hiện thực trong cuộc sống.

Để lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị đảng giao, đảng bộ luôn chú trọng công tác phát triển, tăng cường số lượng, chất lượng đảng viên, coi đó là mục tiêu phấn đấu và là động lực thúc đẩy đảng bộ vươn lên hoàn thành trách nhiệm lịch sử trước Đảng, trước nhân dân, làm cho Đảng bộ không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Lịch sử Đảng bộ xã Bình Thành ghi nhận sự đóng góp to lớn của những đảng viên tiên bối, các thế hệ cán bộ chủ chốt, Ban Chấp hành các nhiệm kỳ đã cùng Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn để có một Bình Thành đổi mới như ngày hôm nay. Đảng bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

và nhân dân Bình Thành trân trọng biết ơn sự hy sinh anh dũng của các đồng chí, đồng bào vì độc lập tự do của Tổ quốc. Những tấm gương tiêu biểu ấy càng tô thắm thêm truyền thống cách mạng, làm rạng rỡ thêm danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng cho Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thành.

Những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân Bình Thành đạt được trong 60 năm qua chẳng những là bài học truyền thống mà còn là kinh nghiệm quý giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Cùng với thời gian, trang sử 60 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ mãi mãi là hành trang, là điểm tựa cho các thế hệ chúng ta vững tin ở tương lai, tăng thêm nghị lực vượt lên phía trước.

PHẦN PHỤ LỤC

Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa

1. La Công Lợi
2. Hoàng Quỳnh
3. Ma Khánh Kết
4. Ma Khánh Hom
5. La Công Tín

Danh sách gia đình có công với nước

1. La Công Đường

Danh sách đảng viên chi bộ đầu tiên

1. La Công Lợi - Bí thư
2. La Công Khuyến
3. Ma Khánh, Hom
4. Ma Khắc Bốn
5. La Tiến Tân
6. Nông Văn Chú

DANH SÁCH

Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến
hành chính xã Bình Thành (1946 - 1954)

TT	Thời gian	Bí thư	Chủ tịch
1	1946	La Công Lợi	Ma Khánh Hom
2	1948	La Tiến Tân	La công Khuyến
3	1949	Ma Phúc Thân	Ma Tiến Chanh
4	1950	Lý Văn Triệu	La Công Khuyến
5	1952	Lương Văn Ngử	Hoàng Văn Đá
6	1953	Lương Văn Ngử	Ma Khánh Hom
7	1954	Ma Khánh Vành	Ma Đình Cư

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
CÁC NHIỆM KỲ 1946-2005**

A - Chi bộ

1. Đại hội lần I ngày 5/9/1946

1- Đồng chí La Công Lợi Bí thư

2- Ma Khắc Bốn Bí thư dự bị

Năm 1948 Đồng chí La Công Lợi được điều nhận công tác mới huyện ủy chỉ định đồng chí La Tiến Tân làm Bí thư chi bộ.

2. Khi nhập thành chi bộ đại xã năm 1949

Ban chấp hành do Huyện ủy chỉ định

1. Ma Phúc Thân Bí thư⁽¹⁾.

2. La Tiến Tân Phó Bí thư

3. Hoàng Văn Đá Phó Bí thư

4. La Công Khuyến Thường vụ chi uỷ -
Phó Chủ tịch UBKCHC

5. Ma Tiến Chanh Ủy viên – Chủ tịch UB KCHC

(1) Năm 1950 trên điều động đồng chí Ma Phúc Thân đi nhận công tác mới đồng chí Lý Văn Triệu thay giữ chức bí thư.

3. Đại hội lần thứ II đại hội năm 1951

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| 1. Lý Văn Triệu | Bí thư |
| 2. Hoàng Văn Đá | Phó bí thư |
| 3. La Công Khuyến | Ủy viên – Chủ tịch UB KCHC |
| 4. Lương Văn Ngữ ⁽²⁾ | Ủy viên thường vụ |
| 5. Ma Tiến Phê | Ủy viên |

4. Đại hội lần thứ III năm 1954:

Chia tách xã chi bộ Bình Thành

- | | |
|-------------------|-------------------------------|
| 1- Ma Khánh Vành | Bí Thư |
| 2- Ma Đình Cư | Phó Bí thư – Chủ tịch UB KCHC |
| 3- Hầu Văn Nguyên | Ủy viên |

5. Đại hội lần thứ IV năm 1957

- | | |
|--------------------|------------|
| 1- La Tiến Tân | Bí thư |
| 2- Nguyễn Văn Biên | Phó bí thư |
| 3- Ma Khánh Hom | Ủy viên |
| 4- Đỗ Đỗ Thừa | Ủy viên |
| 5- Dương Văn Vân | Ủy viên |
| 6- La Công Khuyến | Ủy viên |
| 7- Hầu Văn Nguyên | Ủy viên |

(2) Đầu năm 1952, đồng chí Triệu được điều động về huyện, đồng chí Lương Văn Ngữ thay chức bí thư.

6 . Đại hội lần V năm ngày 9/5/1963

- | | |
|--------------------|-------------------------------|
| 1- Nguyễn Văn Biên | Bí thư |
| 2- Đỗ Hữu Thừa | Phó Bí thư- Trưởng công an xã |
| 3- Ma Khánh Hom | Thường vụ - Chủ tịch UBHC |
| 4- Trần Văn Đức | Ủy viên - Phó Chủ tịch UBHC |
| 5- Đào Trọng Kim | Ủy viên - xã đội trưởng |
| 6- Hậu Văn Thọ | Ủy viên - Thư ký UBHC |
| 7- Hoàng Quỳnh | Ủy viên |
| 8- La Tiến Trọng | Ủy viên |
| 9-Dương Văn Vân | Ủy viên |

7. Đại hội VI ngày 16/8/1964

- | | |
|--------------------|-------------------------------|
| 1- Nguyễn Văn Biên | Bí thư |
| 2- Đỗ Hữu Thừa | Phó Bí thư- Trưởng công an xã |
| 3- Ma Khánh Hom | Thường vụ - Chủ tịch UBHC |
| 4- Đào Trọng Kim | Ủy viên - xã đội trưởng |
| 5- Trần Văn Đức | Ủy viên - Phó Chủ tịch UBHC |
| 6- Hậu Văn Thọ | Ủy viên - thư ký UBHC |
| 7- La Tiến Tân | Ủy viên |
| 8- Hoàng Quỳnh | Ủy viên |
| 9-Dương Văn Vân | Ủy viên |

B- Đảng bộ

1. Đại hội lần VII ngày 19/4/1966

- | | |
|----------------------|----------------------------------|
| 1- Nguyễn Văn Biên | Bí thư |
| 2- Đỗ Hữu Thừa | Phó Bí thư- Trưởng công an xã |
| 3- Trần Văn Đức | Ủy viên thường vụ- Chủ tịch UBHC |
| 4- Đào Trọng Kim | Ủy viên - thư ký UBHC |
| 5- Hoàng Quỳnh | Ủy viên - xã đội trưởng |
| 6- Dương Văn Vân | Ủy viên - Phó Chủ tịch UBHC |
| 7- Ma Khánh Ngâm | Ủy viên |
| 8- Hầu Văn Thọ | Ủy viên |
| 9- Dương Đình Thơm | Ủy viên |
| 10- Dương Văn Nguyên | Ủy viên - Bí thư đoàn xã |
| 11- La Công Thuận | Ủy viên - trưởng ban tài chính |

2. Đại hội lần VIII ngày 10/9/1968

- | | |
|--------------------|--------------------------------|
| 1- Nguyễn Văn Biên | Bí thư |
| 2- Đỗ Hữu Thừa | Phó Bí thư- Trưởng công an xã |
| 3- Trần Văn Đức | Thường vụ - Chủ tịch UBHC |
| 4- Dương Văn Vân | Ủy viên - Phó Chủ tịch UBHC |
| 5- Đào Trọng Kim | Ủy viên - xã đội trưởng |
| 6- Hoàng Quỳnh | Ủy viên |
| 7- Trần Đình Độ | Ủy viên |
| 8- Bùi Văn Hiên | Ủy viên- Bí thư đoàn xã |
| 9- Vi Thị Pòn | Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ xã |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

3. Đại hội IX ngày 22/10/1970

- | | |
|--------------------|------------------------------------|
| 1- Nguyễn Văn Biên | Bí thư |
| 2- Trần Văn Đức | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3- Đỗ Hữu Thừa | TV - Phó Chủ tịch - Trưởng công an |
| 4- Bùi Văn Hiên | Ủy viên- Bí thư đoàn xã |
| 5- Dương Thị Tân | Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ xã |
| 6- Đào Trọng Kim | Ủy viên |
| 7- Hoàng Quỳnh | Ủy viên |
| 8- Trần Đình Độ | Ủy viên |
| 9- Dương Văn Vân | Ủy viên |
| 10- Nông Văn Ước | Ủy viên |
| 11- Đoàn Khắc Đọc | Ủy viên |
| 12- Trần Văn Chu | Ủy viên |
| 13- Vi Thị Pòn | Ủy viên |

4. Đại hội X ngày 27/9/1972

- | | |
|--------------------|------------------------------------|
| 1- Nguyễn Văn Biên | Bí thư |
| 2- Trần Văn Đức | Phó bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3- Đỗ Hữu Thừa | TV - Phó chủ tịch - trưởng công an |
| 4- Đào Trọng Kim | Ủy viên - thư ký uỷ ban |
| 5- Hoàng Quỳnh | Ủy viên - xã đội trưởng |
| 6- Đinh Văn Tứ | Ủy viên - Bí thư đoàn xã |
| 7- Dương Thị Tân | Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ xã |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- 8- Dương Văn Vân Ủy viên⁽¹⁾
- 9- Nông Văn Ước Ủy viên
- 10- Trần Văn Chu Ủy viên
- 11- Đoàn Khắc Đọc Ủy viên

5. Đại hội XI ngày 12/6/1974 (QĐ 15/6/1974)

- 1- Trần Văn Đức Bí thư
- 2- Dương Văn Vân Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC
- 3- Hoàng Quỳnh Thường vụ
- 4- Đỗ Hữu Thừa Ủy viên
- 5- Nông Văn Ước Ủy viên
- 6- Trần Văn Lưu Ủy viên - Trưởng công an
- 7- Dương Thị Tân Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ
- 8- Đinh Văn Nghị Ủy viên Chủ tịch mặt trận
- 9- Ma Khánh Thơ Ủy viên

6. Đại hội XII ngày 13/6/1976

- 1- Trần Văn Đức Bí thư
- 2- Dương Văn Vân Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3- Hoàng Quỳnh Ủy viên thường vụ
- 4- Ma Khánh Thơ Ủy viên - Phó Chủ tịch UBND
- 5- Dương Thị Tân Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ

(1) Năm 1973 đồng chí Biên thôi chức Bí thư. Đồng chí Trần Văn Đức thay Bí thư đồng chí Dương Văn Vân thay chức vụ Chủ tịch UBHC xã.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- 6- Đinh Văn Tứ Ủy viên - Bí thư đoàn xã
- 7- Ma Khánh Lan Ủy viên - xã đội trưởng
- 8- Nông Văn Ước Ủy viên

7. Đại hội XIII ngày 31/12/1979

- 1- Hoàng Quỳnh Bí thư
- 2- Bùi Văn Hiên Phó Bí thư- Chủ tịch UBND
- 3- Ma Khánh Đại Thường vụ - xã đội trưởng
- 4- Trần Văn Lưu Ủy viên - Phó Chủ tịch - Trưởng công an
- 5- Nông Văn Ước Ủy viên - Thường trực UBND
- 6- Đinh Văn Tứ Ủy viên
- 7- Vũ Ngọc Khởi Ủy viên
- 8- Đinh Quang Tuyên Ủy viên
- 9- Nguyễn Văn Thu Ủy viên
- 10- Ma Khánh Thức Ủy viên
- 11- Vi Thị Pòn Ủy viên

8. Đại hội XIV ngày 16/12/1982

- 1- Hoàng Quỳnh Bí thư
- 2- Ma Khánh Đại Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3- Ma Khắc Bình TV - Thường trực đảng
- 4- Nguyễn Văn Thu Ủy viên - PCT - Trưởng công an
- 5- Bùi Thọ Vinh Ủy viên - xã đội trưởng
- 6- Trần Văn Khản Ủy viên - Thường trực UBND

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- 7- Ma Khánh Tôn Ủy viên - Bí thư đoàn xã
- 8- Nông Văn Ước Ủy viên
- 9- Đinh Văn Tứ Ủy viên
- 10- Phạm Văn Đệ Ủy viên
- 11- Trần Xuân Cư Ủy viên

9. Đại hội XV ngày 4/5/1985

- 1- Ma Khánh Đại Bí thư
- 2- Ma Khắc Bình Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3- Trần Văn Khẩn TV- Phó Chủ tịch -
Trưởng công an
- 4- Ma Khánh Tôn Ủy viên - thường trực Đảng
- 5- Trần Xuân Cư Ủy viên - xã đội trưởng
- 6- Tô Thị Hữu Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ
- 7- Đinh Văn Tứ Ủy viên
- 8- Nông Văn Thêm Ủy viên
- 9- Phạm Văn Đệ Ủy viên
- 10- Nguyễn Văn Thu Ủy viên
- 11- Đinh Thanh Tùng Ủy viên

10. Đại hội XVI ngày 13/9/1986

- 1- La Công Tuyên Bí thư
- 2- Ma Khánh Tôn Phó Bí thư thường trực đảng -
Chủ tịch Mặt trận

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- | | |
|---------------------|---------------------------------------|
| 3- Bùi văn Hiên | Phó bí thư - Chủ tịch Ủy ban |
| 4- Trần Văn Khản | TV - Phó Chủ tịch –
Trưởng công an |
| 5- Trần Xuân Cư | TV - Xã đội trưởng |
| 6- Ma Khắc Bình | Ủy viên |
| 7- Nông Văn Thềm | Ủy viên |
| 8- Nguyễn Văn Thu | Ủy viên |
| 9- Tô Thị Hữu | Ủy viên - Hội trưởng Phụ nữ |
| 10- Dương Văn Hoà | Ủy viên - Thường trực Ủy ban |
| 11- Ma Khánh Hanh | Ủy viên |
| 12- Đỗ Quang Bình | Ủy viên |
| 13- Đinh Thanh Tùng | Ủy viên |
| 14- Ma Thị Dung | Ủy viên |
| 15- Ma Khánh Bền | Ủy viên |

11 . Đại hội XVII ngày 1/1/1989

- | | |
|------------------|--|
| 1- La Công Tuyên | Bí thư |
| 2- Bùi văn Hiên | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND ⁽¹⁾ |
| 3- Ma Khánh Tôn | TV - Thường trực Đảng -
Chủ tịch Mặt trận |

(1) Đồng chí Tuyên qua đời, đồng chí Hiên kiêm Bí thư. Ngày 15/9/1990 Đảng bộ bầu bổ sung 4 đồng chí vào Ban Chấp hành là:

- + Ma Khánh Bấy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban
- + Ma Khánh Hanh Ủy viên - Phó Chủ tịch - Trưởng Công an
- + Trần Xuân Biểu Ủy viên - Xã đội trưởng
- + Ma Khánh Bé.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- 4- Dương Văn Hoà Ủy viên - thư ký HĐND
- 5- Đỗ Quang Bình Ủy viên - thường trực Ủy ban
- 6- Đinh Thanh Tùng Ủy viên - Phó công an
- 7- Tô Thị Hữu Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ
- 8- Hoàng Chuân Ủy viên
- 9- Trần Xuân Cư Ủy viên
- 10- Lê Quang Nghĩa Ủy viên
- 11- Nông Văn Thêm Ủy viên

12 . Đại hội XVIII ngày 9/10/1991

- 1- Ma Khánh Tồn Bí thư
- 2- Ma Khánh Bẩy Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3- Dương Văn Hoà TV - thường trực đảng
- 4- Ma Khánh Hanh Ủy viên - PCT - trưởng công an
- 5- Trần Xuân Biểu Ủy viên - xã đội trưởng
- 6- Đinh Thanh Tùng Ủy viên - Phó công an
- 7- Nguyễn Thị Nghiênn Ủy viên - Hội trưởng phụ nữ
- 8- Ma Khánh Đại Ủy viên - Chủ tịch Mặt trận

13. Đại hội XIX ngày 25 và 26/5/1994

- 1- Ma Khánh Tồn Bí thư
- 2- Đỗ Văn Cát Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3- Trần Đức Tiền TV - Thường trực Đảng
- 4- Ma Khánh Hanh Ủy viên- PCT - Trưởng Công an

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- 5- Bùi Hữu Mân Ủy viên - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
- 6- Ma Khánh Đại Ủy viên - Chủ tịch HĐND
- 7- Trần Xuân Biểu Ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND
- 8- Nguyễn Thị Nghiênn Ủy viên - Phó Chủ tịch phụ nữ
- 9- Đinh Văn Nhuệ Ủy viên - Xã đội trưởng
- 10- Đinh Thanh Tùng Ủy viên
- 11- La Tiến Dũng Ủy viên

14. Đại hội XX ngày 21 và 22 tháng 01 năm 1996

- 1- Ma Khánh Tôn Bí thư
- 2- Đỗ Văn Cát Phó bí thư - Chủ tịch UBND
- 3- Trần Đức Tiến TV - thường trực đảng
- 4- Ma Khánh Hanh⁽¹⁾ Ủy viên - Phó chủ tịch UBND
- 5- Trần Xuân Biểu Ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND
- 6- Trần Xuân Cư Ủy viên - Thường trực UBND
- 7- Bùi Ngọc Minh Ủy viên - xã đội trưởng
- 8- La Công Quảng Ủy viên
- 9- Đinh Thanh Tùng Ủy viên- Bí thư Đoàn Thanh niên
- 10- Nguyễn Thị Nghiênn Ủy viên - Phó Chủ tịch phụ nữ
- 11- La Tiến Dũng Ủy viên

(1) Giữa năm 1999 đồng chí Ma Khánh Hanh được bầu làm chủ tịch UBND nhiệm kỳ 1999- 2004. đồng chí Ma khánh tôn làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

15. Đại hội XXI ngày 10 và 11/9/2000

- | | |
|-----------------------|-------------------------------|
| 1- Đinh Văn Tứ | Bí thư |
| 2- Ma Khánh Hanh | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3- La Công Quảng | TV - thường trực Đảng |
| 4- Ma Khánh Tôn | Ủy viên - Chủ tịch HĐND |
| 5- Trần Xuân Biểu | Ủy viên - Phó chủ tịch UBND |
| 6- Trần Xuân Cư | Ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND |
| 7- Trần Văn Luật | Ủy viên - Bí thư Đoàn |
| 8- Lương Hồng Tiệp | Ủy viên - Xã đội trưởng |
| 9- Nguyễn Thị Nghiênn | Ủy viên - Phó Chủ tịch phụ nữ |
| 10- Ma Khánh Sơn | Ủy viên - Trưởng Công an |
| 11- La Tiến Dũng | Ủy viên |

16. Đại hội XXII ngày 23 và 24 tháng 7 năm 2005

- | | |
|--------------------|--|
| 1- Đinh Văn Tứ | Bí thư - Chủ tịch HĐND |
| 2- Ma Khánh Hanh | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3- Trần Văn Luật | TV - Thường trực đảng -
Phó Chủ tịch HĐND |
| 4- Trần Xuân Biểu | Ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND |
| 5- Lương Hồng Tiệp | Ủy viên - Phó Chủ tịch UBND |
| 6- La Tiến Chinh | Ủy viên |
| 7- Lương Văn Luyện | Ủy viên - Hiệu trưởng trường tiểu học |
| 8- Ninh Văn Ngôn | Ủy viên - Xã đội trưởng |
| 9- Dương Thị Loan | Ủy viên - Thường trực UBND |
| 10- Ma Khánh Sơn | Ủy viên - Trưởng công an |
| 11- La Công Quảng | Ủy viên. |

DANH SÁCH LIỆT SĨ

* **Chống Pháp**

1- Ma Đình Dân

2- Ma Khánh Vàng

3- Hoàng Văn Lá

4- La Công Thành

5- Bùi Văn Cật

6- Hoàng Văn Đầu

7- Hoàng Văn Đột

9- Lâm Văn Dờn

10 - Vũ Ngọc Nhuận

11- Ma Khánh Như

12 - Phạm Bá Nhớn

13 - Đào Văn Ngọc

14- Bùi Ngọc Miên

15- Đào Xuân Lĩnh

16- Bùi Văn Lạo

17 - Hoàng Văn Lâm

* **Chống Mỹ**

1- La Tiến Bảng

2- Ma Khắc Bính

3-Triệu Văn Bày

4- Hoàng Văn Bàn

5- Nguyễn Văn Đông

6- Dương Văn Đước

7- Mai Xuân Đoàn

8- Dương Văn Đễ

27 - Đỗ Minh Tân

18- Hoàng Văn Khoa

19- Nịnh Văn Khoa

20 - Đỗ Văn Khoái

21- Nịnh Văn Khôn

22- Lê Quang Tiếp

23- Nguyễn Thị Huân

24- Đỗ Văn Tú

25 Ma Khánh Ôn

26 - Hoàng Thị Xường

48- Trần Ngọc Hào

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| 28 - Trần ngọc Tâm | 49- Phạm Hoàng Hợi |
| 29- Bùi Văn Ta | 50- Bùi Mạnh Hồng |
| 30- Bùi Văn Triển | 51- Ma Khánh Yên |
| 31- Dương Văn Tinh | 52- Phạm Công Yêm |
| 32- Dương Văn Tập | 53 - Nguyễn Văn Vân |
| 33- Nguyễn Xuân Thành | 54 - Trần Văn Vượng |
| 34- Nguyễn Văn Thuận | 55 - Dương Văn Vàng |
| 35- Hoàng Văn Thục | 56 - Bùi Thọ Ôn |
| 36- Nguyễn Văn Vo | 57 - Trần Văn Sĩ |
| 37- Ninh Văn Tân | 58 - Nguyễn Thái Cẩm |
| 38- Dương Văn Tính | |
| 39- Dương Văn Thau | * Bảo vệ biên giới: |
| 40- Hà Huy Toàn | 1-Bùi Văn Thắng |
| 41- Nguyễn Thọ Thuận | 2- La Tiến Hùng |
| 42- Bùi Đình Thiệm | 3- Trần Văn Đình |
| 43- Ma Khánh Tuyên | 4- Đỗ quang Thanh |
| 44- Ninh Văn Thi | 5- Trần Văn Bản |
| 45- Ma Khánh Hùng | 6- Đinh Văn Tự |
| 46- Trần Văn Hùng | 7- Nguyễn Đăng Tuyên. |
| 47 - Bùi Thọ Huệ | |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I và II.
2. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá xuất bản năm 2001.
3. Lịch sử ATK Định Hoá.
4. Lịch sử quân sự huyện Định Hoá, lịch sử kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
5. Kỳ yếu Hội thảo khoa học Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc.
6. Văn Kiện Đại hội Đảng toàn quốc các nhiệm kỳ.
7. Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá từ khoá XV đến XXI.
8. Một số tư liệu lưu trữ tại phòng lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.
9. Tư liệu lưu trữ tại văn phòng Huyện uỷ Định Hoá.
10. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bình Thành các nhiệm kỳ 1994-2005.
11. Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Bình Thành từ 1994 - 2006.
12. Báo cáo tổng kết của UBND, HĐND xã Bình Thành 1991 - 2006.
13. Bút tích của các đồng chí lão thành cách mạng và các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	Lời nói đầu	3
2	Phần mở đầu: Xã Bình Thành vùng đất - con người.....	7
3	Chương I: Nhân dân Quảng nạp, Cổ Lãm trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và phong kiến tay sai 1889 - 1945.....	19
4	Chương II: Bình Thành Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954.....	43
5	Chương III: Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương tham gia chống Mỹ cứu nước 1955-1975.....	81
6	Chương IV: Đảng bộ Bình Thành lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương 5/1975 - 12/1985.....	127
7	Chương V: Đảng bộ Bình Thành lãnh đạo sự nghiệp đổi quê hương 1986 - 2006.....	151

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH (1946 - 2006)

8	Phần kết luận	225
9	Phần phụ lục:	
	- Danh sách cán bộ tiên khởi.....	229
	- Danh sách gia đình có công với nước..	229
	- Danh sách đảng viên chi bộ đầu tiên...	229
	- Danh sách Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban KCHC xã Bình Thành 1946 - 1954.....	230
	- Danh sách Ban chấp hành các nhiệm kỳ 1946 - 2005.....	231
	- Danh sách liệt sĩ.....	243

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THÀNH
(1946 - 2006)

Đọc bản thảo

- VŨ THANH KHÔI

Sửa bản in

- LÊ NHÂM

- LÝ THỊ SẴN

In 600 cuốn khổ 14.5cm x 20.5cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số: 53/GP-STTTT cấp ngày 30 tháng 12 năm 2009. In xong nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2010.